

TRUNG TRUNG ĐỈNH

SỐNG
KHÓ HƠN LÀ
CHẾT

Mục lục

TRUNG TRUNG ĐÌNH, NGƯỜI LẠC PHỐ.

1

2

3

4

5

6

7

8

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

TRUNG TRUNG ĐÌNH, NGƯỜI LẠC PHỐ.

(Thay lời tựa)

Trong ấn tượng của tôi, Trung Trung Đình lúc nào cũng có cái vẻ ngơ ngác. Đường như sau bao năm chiến tranh ở vùng rừng núi Tây Nguyên về, nhà văn gốc Hải Phòng này vẫn còn bị ám ảnh bởi những lần chui rúc trong rừng...

GIẢI PHÓNG RỒI MÀ CHÚNG MÀY KHÔNG BIẾT À?

Yên-Ba (Y.B): Thưa anh Trung Trung Đình! Trong giới nhà văn-chiến sỹ có lưu truyền một câu chuyện khá hy hữu rằng anh là nhà văn duy nhất không biết đất nước đã giải phóng trong khi đang ở chiến trường! Thực hư của chuyện đó ra sao?

Trung Trung Đình(T-T.Đ).: Chuyện đó có thật và cũng đơn giản thôi. Vào cuối năm 1974, mấy tháng trước khi bắt đầu chiến dịch Tây Nguyên, tôi đang là lính ở tinh đội, được gọi ra quân khu để học một khoá chiếu bóng. Địa điểm tập trung tại Trà My, vùng Nước Oa Nước Ổ tỉnh Quảng Nam. Anh em về tập trung trình độ không đều nhau lắm, lại có người về trước, người về sau, bao nhiêu khó khăn về nơi ăn chôn ở, phải mất hàng tháng mới khắc phục được. Tuy nhiên khoá học vẫn được tiến hành. Trước khi mãn khoá, một số ở xa như chúng tôi được lệnh chờ ở trạm để trên có thể trưng dụng đi phục vụ cho chiến trường. Thời gian chờ đợi lại không xác định được nên ăn không ngồi rồi mãi cũng chán, tôi bèn rủ anh RơMahChuôt người Gia Rai và một anh lính của Trạm, người HRê đi săn, cũng tính lấy ít thịt cho Trạm giao liên. Anh trạm trưởng đồng ý ngay và cấp cho ba anh em tôi mỗi người khoảng 20 cân gạo, 5 cân muối. (Đó là cả một tài sản lớn) và bảo, cứ săn được càng nhiều thịt càng tốt. Bao giờ có lệnh thì anh cho người vô rừng gọi về. Cả tốp đi sâu vào trong rừng. Khi đi anh Chuôt có cái đài bán dẫn, nhưng bắt sóng rất yếu, chúng tôi chọc ngoáy mấy bận thì hỏng luôn. Thế là mù tịt thông tin! Chính đó là thời điểm đánh Buôn Ma Thuột đầu tháng 3 năm 75. Đến cuối tháng 5, thấy thịt nhiều rồi, lại hết muối gạo, nên quyết định ra, đưa thịt về. Coi như là ở trong rừng suốt cả tháng 3, tháng 4 và tháng 5, đầu tháng 6 mới mò ra. Khi ra, vẫn nghĩ là còn địch, nên rất cẩn thận đề phòng biệt kích. Ba anh em “bám địch”, mò vào một cái làng dân tộc ở Trà My thấy vắng tanh. Ba thằng bám ra rẫy thấy một ông già đang say rượu nằm ngủ ở đấy. Hỏi ông ấy thì ông ấy bảo: giải phóng lâu rồi mà chúng mày không biết à? Tụi mày ở đâu ra thế này! Lúc đó, cả ba thằng có bao nhiêu đạn, chĩa súng lên trời bắn sạch...Sợng quá mà! Bắn hết đạn rồi, mới rủ nhau về Trạm. Đi mất hai ngày liền, về đến nơi thì Trạm cũng chuyển đi đâu mất rồi. Mãi sau mới gặp xe tải quân mình lên chuyển đồ từ chiến khu về, thế là theo xe về Đà Nẵng. Lúc ấy Đà Nẵng cũng như tất cả miền Nam đều đã được giải phóng. Tôi tìm chỗ các anh văn nghệ của quân khu chơi, gặp mấy bố đang uống rượu ở nhà số 1B Ba Đình. Lúc đó nhà thơ Trần Vũ Mai mới từ Pleiku về đang kể chuyện hăng lắm. Nói thật là lúc đó, với tâm trạng của một thằng lính, tôi ngượng quá! Cả một thời gian dài, chiến dịch lớn thế mà không biết tý ty gì, ở mãi trong rừng! Sau đó tôi về Pleiku. Lúc đó tỉnh đội Kon Tum và tỉnh đội Gia Lai đang

sát nhập vào với nhau. Tôi về, được phân công làm đội trưởng đội chiếu bóng. Thế là bắt đầu công việc đi chiếu bóng cho các địa phương. Không khí sôi nổi hào hứng lắm...

Y.B: Điều gì sau đó khiến anh cầm bút viết văn?

T. T.Đ: Hồi ấy, khi đang làm chiếu bóng, tôi đã quyết tâm ôn thi đại học. Tôi nghĩ: học gì cũng được, nhưng mà phải đi đại học. Đến giữa năm 1977 thì có Trường Đại học Văn hoá mở ở Đà Nẵng, cơ quan chọn tôi đi học về thư viện. Tôi mừng vô cùng! Hồi ấy tôi làm thơ nhiều, viết văn xuôi còn ít lắm! Tôi tiếc nhất là chuyện không giữ được sách. Lúc bấy giờ tôi khá thân với ông Thiệu phó ty văn hoá. Bên ấy truy thu các loại văn hoá phẩm của chế độ cũ, sách thu về xếp cả kho, tôi được đặc cách chọn sách quý khuân về, cho vào mấy cái tủ sắt cát kỹ. Đi chiếu bóng, hễ cứ rồi tí nào là đọc sách. Toàn sách dịch thôi! Đọc nhiều, đọc liên tục. Đọc mờ cả mắt! Đọc sướng lắm! Đó chính là thời gian tôi đọc được nhiều sách nhất, đủ loại, từ văn học cho đến Kinh Thánh... Nhất là những nhà văn được giải Nobel. Hồi ấy ở miền Bắc làm gì có! Mấy hôm trước khi xuống Đà Nẵng nhập học, tranh thủ lúc tôi đi vắng, anh em ở nhà khuân hết mấy tủ sách của tôi ra sau vườn, kê đá lên rồi chất lửa đốt sạch. Mấy ông tướng ấy thương mình thôi, sợ mình đem đồng sách ấy về Đà Nẵng thì bị kỷ luật, vì toàn là sách của địch(!). Thế là về Đà Nẵng chẳng còn gì cả! Lúc đó tôi đang viết một cái trường ca. Cũng không nghĩ là tham gia vào tầng lớp văn nghệ ở Đà Nẵng lúc ấy đâu, nhưng do quen biết nên tôi cũng hay đến chỗ các anh ấy chơi. Thực ra các anh Bùi Minh Quốc, Thu Bồn đã lên Giai Lai tìm tôi mấy lần mà không gặp. Sau giải phóng, mấy anh cũng chỉ biết tôi đang là lính ở trên đó. Thế rồi tôi đến gặp nhà văn Nguyễn Chí Trung, ông hỏi: “Bây giờ em đang ở đâu?” Tôi trả lời: “Báo cáo thủ trưởng, em đang học thư viện.”. Anh ấy bảo: “Bây giờ không học hành gì nữa hết, em mang ba lô về ngay trại sáng tác, học hành tính sau.”. Rồi anh ấy hỏi: “Có biết uống rượu không?” Tôi sốt sắng: “Dạ có. Em với thủ trưởng đi làm vài li nhé?”. Không ngờ anh ấy gầm lên: “ở đây không rượu chè gì hết, uống rượu là tôi trả về Gia Lai ngay! ở đây chỉ có sáng tác thôi! Theo mấy ông Thái Bá Lợi, Thu Bồn, Thanh Thảo, là không được!”. Tôi sợ quá vâng dạ liên hồi. Thủ trưởng lại hỏi: “Thế em biết đi xe máy không?” Tôi biết chứ, nhưng vừa bị quạt vì vụ rượu nên rút kinh nghiệm trả lời: “Không! Báo cáo thủ trưởng không ạ!”. Anh Nguyễn Chí Trung lại gầm lên: “Giải phóng mấy năm rồi, thế anh làm cái gì mà không tập để biết đi xe máy?...”. Tôi đành thú thật là có biết đi. Anh dẫn tôi vào quân khu làm thủ tục, nhanh như ta nấu một bữa cơm vậy. Xong xuôi, anh ấy bảo: “Bây giờ em lên “cắm” ở Tây Nguyên thôi, địa bàn của em đây! Phải “cắm” sâu mới viết được”. Thế là tôi lại khoác ba lô “ngược”! Tôi bám các đơn vị đang phá rừng làm kinh tế mới để viết. Rồi theo các đơn vị đánh Fulrô và lên chốt đánh Pôn Pốt. Mấy năm ròng nằm ở biên giới Tây Nam cùng anh em Trung đoàn 95, chẳng còn biết hoà bình nó ra làm sao nữa. Mãi đến khi giải phóng xong CầmPuChia tôi mới được về Gia Lai. Lúc đó coi như văn nghệ sĩ đi thực tế rồi, không phải là lính tráng như hồi trước nữa! Oách lắm! Và tôi bắt đầu viết các truyện ngắn...

TOÀN BỘ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA TÔI ĐỀU VIẾT BẰNG KÝ ỨC

Y.B: Vậy là toàn bộ ký ức của những năm tháng ở rừng ấy, có phải là chất liệu để anh viết cuốn Lạc Rừng không?

T.T.Đ: Thực ra mà nói, toàn bộ những tác phẩm của tôi chủ yếu là viết bằng ký ức. Bịa bằng ký ức! Tôi có một cái may là sau giải phóng khoảng 3, 4 năm liên tục được đọc rất nhiều sách. Đọc một cách tương đối có hệ thống, có người hướng dẫn nên vỡ ra nhiều. Hồi ở trên rừng Tây Nguyên, cũng do ham mê văn chương nên tôi suy nghĩ nhiều và ghi nhớ mọi chuyện có thể viết lại sau này. Lúc ấy đã nghĩ là để một lúc nào đó viết lại...Hồi ở trong rừng tôi đã làm đến mấy trăm bài thơ! Còn truyện ngắn đầu tiên viết trong rừng là lúc đi đánh nhau. Đánh đồn địch vô được một cái máy chữ, mấy ông trong đơn vị cứ tưởng mình nên ôm cái máy chữ ra, ôm theo cả mấy cuộn giấy to như cái phích nước. Ra ngoài mới biết là cái máy chữ trong hộp. Thế là tôi kỳ cạch ngồi tập đánh. Tập đánh máy chữ riết hoá ra viết được cái truyện ngắn, cốt chuyện lấy ngay từ chuyện ở đơn vị, anh em bàn bạc nhau trước khi tổ chức một cuộc phục kích địch trên đường Hoàng Hoa Thám ở khu vực An Khê. Phục ở dưới đất mãi, đánh bụp xẹt mãi cũng ngán, có một người đề xuất ta trèo lên mấy cây khoọc bên đường phục. Phục từ trên cao, địch không cảnh giác. Nghe thấy hay, thấy khá táo bạo, cũng định làm một trận. Nhưng ra tới nơi, leo lên rồi chúng tôi lại tụt xuống vì lạnh lưng quá! Tôi viết và tả một trận đánh ngon lành kiểu ấy, diệt được xe tăng và khá nhiều địch, gửi ra quân khu theo đường giao liên hú hoạ, may mà đến được chỗ anh Nguyễn Chí Trung. Mấy anh đọc và cho in ngay trên Văn nghệ quân Giải phóng. Hình như đó là đầu năm 72 thì phải. Mấy anh văn nghệ Quân khu biết tôi từ đó, nghe nói cũng định rút tôi ra trại sáng tác mấy lần, nhưng điện về đến tỉnh đội là tắc! Mấy bố tỉnh đội đọc truyện ấy xong cho trợ lý tuyên huấn về điều tra, gọi tôi từ phía trước về, bảo: đây là việc nghiêm trọng về vấn đề tư tưởng. Nếu là chuyện có thật thì chúng tôi sẽ đề nghị cấp trên tặng thưởng cho anh em; còn nếu không có thì đồng chí phải hoàn toàn chịu trách nhiệm! Tôi khiếp quá kể lại đầu đuôi, anh ấy bảo để anh ấy về xin ý kiến thủ trưởng. Tôi cứ nghĩ mình không có duyên với văn chương, mới viết thế mà đã phải “hoàn toàn chịu trách nhiệm” thì khó quá. Lại nữa, tên tôi là Phạm Trung Đình, viết truyện đó, tập đánh máy, đánh thế nào lại thành ra Trung Trung Đình. Có lẽ cũng là một cái điềm không hay rồi! Sau này thấy cái tên ấy nghe cũng giòn giã và cũng là một kỷ niệm nên tôi lấy luôn làm bút danh...

Y.B: Xin quay trở lại cuốn Lạc rừng của anh. Cùng với cuốn Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh, cả hai đều viết dựa trên những ký ức của chiến tranh, đều được giải và có tiếng vang nhất định. Vậy theo anh có phải những cuốn sách viết về chiến tranh thì dễ đoạt giải hơn những cuốn sách viết về đời thường không?

T.T.Đ: Theo tôi, những năm sau giải phóng và nhất là sau khi đổi mới, những cuốn sách đoạt giải được chọn lựa, đánh giá tương đối chính xác. Như cái đợt có giải thưởng của Bảo Ninh. Hồi ấy cuốn “Tiền biệt những ngày buồn” của tôi cũng được xem là ứng cử viên cho giải. Hội nhà văn bảo tôi đưa qua 10 cuốn để đọc và xét giải, nhưng tôi lại không làm. Đến bây giờ tôi vẫn luôn xem đó là cuốn sách hay nhất của mình. Tôi cũng có đọc cuốn “Thời xa vắng” của Lê Lựu khi còn đang là bản thảo. Nghe lời ông Trần Vũ Mai hồi ấy làm biên tập khen nức nở nên tôi đọc. Thấy sướng lắm! Nói về đổi mới tiểu thuyết, theo tôi Lê Lựu là người đầu tiên. Đó là cuốn đầu tiên và đáng kể. Viết về thân phận con người thời kỳ hậu chiến tương đối cởi mở. Tôi rất phục ông Lê Lựu từ hồi đó. Tôi thấy rằng những người thuộc lớp như tôi, thực sự cầm bút viết sau 1975, viết về chiến tranh chủ yếu bằng ký ức. Cả một thế hệ! Thực ra khi viết không ai nghĩ đến giải thưởng đâu. Nhìn chung là hầu hết đều có

viết về chiến tranh, về những điều mình chứng kiến, trải qua. Những người sống trong thời kỳ chiến tranh thì lại càng viết nhiều về nó. Cái hồi 75, ngay sau khi mới giải phóng có ba cuốn nổi bật lên ngay là của Khuất Quang Thụy (Trong cơn gió lốc), Chu Lai (Nắng đồng bằng) và Nguyễn Trí Huân (Năm 1975, họ đã sống như thế). Bây giờ đọc lại thì thấy đó không phải là những tiểu thuyết hoàn chỉnh (theo cái nghĩa cổ điển của thể loại này, và cũng là theo cách nhìn nhận của tôi). Đó mới chỉ là những trang ký sự chiến tranh, công nhận là rất không khí. Lúc ấy, những cuốn đó tạo nên ấn tượng khá mạnh.

Y.B: Nếu vào những năm 90, với các cuốn sách viết về thời bình, chắc chắn sẽ khó tạo nên thiện cảm đối với các Ban giám khảo.

T. T.Đ: Đúng rồi! Ngay cái năm đoạt giải của Bảo Ninh, thì cả cuốn của Dương Hương: (Bên không chồng) và Nguyễn Khắc Trường: (Mảnh đất lắm người nhiều ma) đều có âm hưởng của chiến tranh. Theo tôi, cho đến bây giờ, cuốn của Bảo Ninh vẫn hay nhất viết về chiến tranh. Hồi ấy tôi đọc là mê ngay và bị choáng bởi cuốn đó.

TÔI THẤY MÌNH LẠC LŨNG Ở PHỐ PHƯỜNG

Y.B: Vậy có phải những người như anh và Bảo Ninh, viết về chiến tranh thì viết hay, viết được, nhưng viết về cuộc sống, xã hội thời bình thì lại không? Liệu có một thể hệ như thế không? Có những người viết về chiến tranh thì rất hay, nhưng khi chuyển qua thời bình lại không chuyển mình kịp. Và mất tâm! Phải chăng đó là bi kịch của một thế hệ nhà văn Việt Nam?

T.T.Đ: Chuyện đó có đấy! Nhưng không phải tất cả. Chỉ một vài trường hợp đơn lẻ thôi! Ví dụ như tôi, sau những năm 90, cuốn “Ngõ lỗ thủng” của tôi viết hoàn toàn về đời sống hiện đại. Cuốn “Góc tăm tối cuối cùng” của Khuất Quang Thụy cũng vậy. Tất nhiên nó vẫn có hơi hướng của chiến tranh. Bên cạnh đó vẫn có một số tác giả không thoát được cuộc chiến. Có thể họ vẫn viết được về thế hệ mới hôm nay, nhưng thế nào cũng có hơi hướng của chiến tranh trong đó. Sẽ là bi kịch khi viết những cái ngoài khả năng của mình. Đến bây giờ, tôi viết cái gì cũng xuất phát từ thực tế đời sống xã hội mà tôi được chứng kiến. Chiến tranh cũng vậy thôi! Như ông Lê Lựu, ông ấy gia nhập vào đời sống xã hội sau chiến tranh rất nhanh, nhưng tất cả những tác phẩm của ông ấy vẫn mang âm hưởng của cuộc chiến.

Y.B: Anh thử đánh giá một cách khái quát 3 cuốn sách đã viết của mình trước cuốn Lạc rừng: Ngõ lỗ thủng, Ngược chiều cái chết; Tiễn biệt những ngày buồn?

T.T.Đ: Ba cuốn đó viết theo 3 kiểu bút pháp khác nhau. Ngược chiều cái chết mang âm hưởng của chiến tranh ở Tây Nguyên. Hai cuốn kia viết về đời sống đương đại những năm đó. Tôi ý thức được sự thay đổi bút pháp trong 3 tác phẩm. Cuốn Tiễn biệt những ngày buồn là cuốn viết kỹ lưỡng, theo lối cổ điển. Các nhân vật có thân phận rõ ràng và đều được thể hiện một cách có chủ đích. Đến khi tôi viết cuốn Ngõ lỗ thủng là một sự bút phá hoàn toàn, vượt qua sự ảnh hưởng của 2 cuốn kia. Tôi đánh giá 2 cuốn viết về đời sống đương đại của mình cao hơn hai cuốn viết về chiến tranh. Các tác phẩm luôn thể hiện cái tâm thế của mình. Kinh nghiệm cuộc sống rất đáng quý, nhưng đôi khi nó cũng rất có hại cho quá trình

sáng tác. Với tôi, nếu viết hoàn toàn thời bình cũng không được, mà hoàn toàn về chiến tranh cũng không ổn.

Y.B: Anh đã viết Lạc rừng sau khi viết Ngõ lỗ thủng, Tiễn biệt những ngày buồn. Phải chăng khi đã quay về với cuộc sống phố phường rồi, anh vẫn còn bỡ ngỡ, thấy mình lạc lõng, nên anh lại quay về với rừng núi, trở về với địa hạt chiến tranh quen thuộc của mình?

T.T.Đ: Đúng vậy! Đôi khi muốn thoát ra khỏi điều đó nhưng không được. Về phố rồi mà tôi vẫn cảm thấy mình bị lạc ở đâu đó, nhiều khi không hiểu ra làm sao cả. Cả một thế hệ chúng tôi, hầu hết đều như vậy. Cái ký ức đó sâu nặng quá, và nó luôn ám ảnh tất cả.

Y.B: Sau hai tác phẩm về đời sống đương đại là Ngõ lỗ thủng và Tiễn biệt những ngày buồn, anh đã quay lại địa hạt quen thuộc của mình và ngay lập tức thành công với Lạc rừng được trao giải thưởng. Trong khi hai cuốn kia anh đánh giá cao nhưng lại không gây tiếng vang được như Lạc rừng?

T.T.Đ: Đúng như vậy. Có lẽ tôi thích hợp với ký ức và hồi tưởng. Thú thực là trong đời tôi cho đến nay, chủ yếu chỉ có hai giấc mơ. Thứ nhất là mơ về thời thơ ấu cực đẹp. Hồi nhỏ tôi sống ở quê. Đó là thời điểm sau 1954, hoà bình lập lại. Bố tôi là một ông đồ nho và vẽ tranh dân gian. Ngày đó tôi được sống trong một không gian trong lành vô cùng, và trong một môi trường rộng mở, tươi sáng. Tôi thường mơ thấy mình còn nhỏ đi chơi đánh đáo, đánh khăng, bơi lội, thả diều...Thứ hai là những giấc mơ về chiến tranh, về các trận đánh du kích, chạy tung hà-bắn (theo cách nói của chúng tôi, nghĩa là tung vác!). Về việc chạy bom, chạy pháo và kinh khủng hơn là chạy máy bay quạt. (Đó là loại máy bay trực thăng nhỏ, cánh quạt của nó quạt xé rừng!)...Tôi đang viết hai cuốn tiểu thuyết về chiến tranh. Đây là hai cuốn mà tôi đã “nhay” hàng chục năm nay rồi, vậy mà chưa biết đến bao giờ xong. Tôi viết chậm lắm. Thôi thì cứ “khoe” ra đây, có khi lại có thêm động lực để viết.

LỚP TRẺ BÂY GIỜ "PHÁT TIẾT" SỚM QUÁ

Y.B: Hình như anh vẫn luôn “ngơ ngác” trong đời sống văn học hiện nay? Anh có thể nói cách nhìn của Trung Trung Đĩnh đối với đời sống văn học hiện nay như thế nào?

T.T.Đ: Nói về hiện trạng văn học Việt Nam hiện nay, tôi nghĩ rằng phải nói về lớp trẻ. Mà nói về lớp trẻ hoàn toàn sau cuộc chiến thì phải nói thật là họ sớm “phát tiết” quá! Tôi đọc Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Bình Phương, những nhà văn này xuất hiện một cái là trở thành tác giả ngay, bởi vì họ tự khẳng định được tài năng của mình bằng tác phẩm. Vàng Anh xuất hiện với một giọng hết sức đặc biệt. Để duy trì được cái giọng văn đó thì quá tốt, nhưng rồi cô ấy sớm lao vào đời sống báo chí quá, nên cũng hơi uổng. Anh để ý mà xem, lớp trẻ sau này, một loạt viết theo giọng văn của Vàng Anh. Nhà văn mà có cái trường ảnh hưởng đó là rất mạnh và rất đáng quý. Nhưng Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Bình Phương thì không bị lôi vào đó. Họ có giọng riêng và tự tin hơn nhiều. Ông Nguyễn Huy Thiệp cũng là nhà văn có giọng điệu lôi cuốn nhiều nhà văn chịu ảnh hưởng, hay nói đúng hơn, nhiều người viết một cái là bị giọng điệu của ông Thiệp cuốn vào ngay làm cho họ mất hết hồn vía! Nhìn chung, lớp trẻ bây giờ rất nôn nóng trong việc thể hiện mình. Cái đó thì

cũng không thể trách họ được. Vừa xuất hiện, được một giải thưởng nào đó, thế là có toà báo nhận ngay về làm việc. Cái đó cũng là cái may mắn, nhưng cũng là cái chưa chắc đã may mắn (đối với một nhà văn tương lai). Nói thế thôi nhưng có hôm ngồi với Bảo Ninh tôi đã từng nói: thế nào rồi cũng sẽ có những nhà văn tầm cỡ xuất hiện! Nhưng mà không phải từ trong đám được các giải thưởng đâu. Đoạt giải chỉ có tác dụng trước mắt là kiếm được công ăn việc làm ngay thôi, nhưng để tiếp tục theo đuổi phát triển nghề viết văn của mình thì không mấy người làm được. Đời sống báo chí, thực tế cuộc sống thị trường nó cuốn đi, không kịp cho anh đủ nhìn nhận mọi điều thì làm sao viết hay được. Nhưng xét cho cùng, nếu người nào có tài thực sự thì sẽ vượt qua, tiếp tục khẳng định mình...

Y.B: Tóm lại, theo anh lớp nhà văn trẻ bây giờ chưa đủ nội lực để vượt qua sự ảnh hưởng của các thế hệ trước; chưa vượt qua được những tác động nhiều phía của các phương tiện thông tin đại chúng; chưa khước từ được nhu cầu về công ăn việc làm...Chính vì vậy họ không tạo nên những dấu ấn sâu nặng trên văn đàn hiện nay?

T.T.Đ: Không thể nôn nóng được. Điểm xuất phát của lớp trẻ bây giờ hơn chúng tôi rất nhiều.

Y.B: Vậy anh đánh giá những nhà văn thế hệ của anh, những người đã giữ thẻ Hội viên Hội nhà văn Việt Nam nhiều chục năm nay như thế nào?

T.T.Đ: Tôi nghĩ dứt khoát trong lớp chúng tôi vẫn còn tiềm ẩn nhiều tác phẩm đáng kể đấy! Hạn chế nhất của lớp này là đã từng có những cái gọi là thành công. Thực ra bất cứ tác giả nào cũng có những bước thành công nhất định, có độc giả hay vài giải thưởng nào đó. Nhưng ở thế hệ tôi, tôi cho rằng, chỉ có Thời xa vắng của Lê Lựu và Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh là thành công hơn cả. Có thể gọi là đỉnh cao mỹ mãn trong những thời điểm ấy và còn sống được trong nhiều năm sau! Rõ ràng là như vậy. Vẫn chưa có tác phẩm nào vượt qua được hai cuốn đó. Tôi nghĩ, sự tiềm ẩn những tác phẩm tương tự ở thế hệ nhà văn chúng tôi vẫn còn.

Y.B: Liệu chúng ta có thể có những tác phẩm kiểu như Sông Đông êm đềm, Con đường đau khổ không?

T.T.Đ: Không thể có được. Việt Nam chúng ta không có cái kiểu tư duy đồ sộ, hoành tráng như thế. Người Việt Nam chỉ tư duy tiểu nông thôi. Luôn suy nghĩ những điều vụn vặt, nho nhỏ, xinh xinh, thì làm sao có được những cái lớn. Nếu cứ kỳ vọng như thế là rất nguy hiểm. Cái đó không bao giờ có được. Đã có nhiều nhà văn cho ra đời nhiều bộ tiểu thuyết dày hàng nghìn trang, nhưng tuyên là kể với tả, chẳng có tư tưởng gì mới, thành thử, lấy độ dày mà tính thì có nhưng không có tác phẩm lớn. Con cháu mình cũng vậy. Điều đó nó thuộc vào tính cách văn hoá của dân tộc rồi!

Y.B: Nhưng dù sao cũng có những tác phẩm như Thời xa vắng và Nỗi buồn chiến tranh mà anh đánh giá là đỉnh cao trong một thời kỳ văn học ở nước ta. Anh có thể lý giải điều gì đã khiến những tác phẩm như thế có thể ra đời?

T.T.Đ: Khi Lê Lựu viết Thời xa vắng, ông ấy đã được chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Lê Lựu vốn là nhà văn viết không có sự chuẩn bị về đề cương hay là viết theo kế hoạch nào đó. Nhưng ở cuốn này ông đã làm việc kỹ lưỡng, bởi cuộc sống đã tạo nên như thế, chính cái số lam lũ nhuôm nhoam, cái tính cách quê mùa bẩm sinh của ông ấy đã chuẩn bị cho nhà văn Lê Lựu rất nhiều. Nếu không có sự chuẩn bị thì ông ta không viết được như vậy. Bảo Ninh cũng thế. Tôi chơi với cả hai người này nên tôi biết. Họ đã dồn hết tâm lực vào tác phẩm của mình, ngay từ khi mới bắt đầu viết. Cả hai đều có những bước ngoặt lớn về đời sống cá nhân sau thời kỳ chiến tranh. Cả hai đều viết trong một tâm thế nhìn nhận lại mọi điều, chứ họ không có ý viết để tranh giải thưởng gì cả. Bối cảnh xã hội bắt đầu đổi mới lúc đó cũng giúp cho việc ra đời hai cuốn sách ấy!

CHÚNG TA QUÁ LỆ THUỘC VÀO HIỆN THỰC

Y.B: Xét về con người văn học, hình như anh và rất nhiều người cùng trang lứa vẫn chưa thích hợp với cuộc sống thời bình lắm? Hiện thực thời bình các anh chưa nắm bắt được?...

T.T.Đ: Tôi cho là thế này: chúng ta cứ ca ngợi chủ nghĩa hiện thực nhưng phải nói thực, tính sổ một cách rât ráo thì đó lại là một cản trở lớn đối với nhà văn thuộc thế hệ chúng tôi. Tức là anh không thoát khỏi được đời sống hiện thực, mà nhu cầu của văn học không chỉ chừng đó; nó có những đòi hỏi cao hơn. Tức là lệ thuộc quá nhiều vào quá khứ và hiện tại, vào quan niệm cũ, cho rằng hiện thực phong phú, nhà văn chỉ cần chép trung thực là đủ hay rồi. Tuy nhiên, cũng có người ý thức được điều đó và bút phá ra. Nhưng ít lắm. Hầu như ai cũng bị trói buộc bởi hiện thực. Ngay cả cái gọi là bút pháp và kỹ thuật viết cũng thế. Chúng ta không nói đến hình thức, bởi phương Tây nó đi trước chúng ta rất nhiều trong vấn đề thể hiện cũng như nghiên cứu các loại hình thức. Bây giờ mà còn đi tìm hình thức nữa thì chết! Nhưng mà cũng không thể theo đuôi. Ông Nguyễn Minh Châu có một câu rất hay mà tôi luôn nằm lòng: Đi đến tận cùng cái cá nhân của anh, anh sẽ gặp Nhân Loại! Mà Nhân Loại đây là Con Người! Nếu anh đi lạc ra khỏi bản thân anh, tức thì anh không còn là anh nữa, và sẽ chẳng ai thiết để ý đến anh! Anh mà bị lệ thuộc vào cái khung hiện thực đã có từ trước hoặc là đang có, thì cái tôi của anh chỉ là con ngựa thồ, thồ món hàng tư tưởng cũ mòn của người khác mà thôi. Cái tôi nói ở đây là chủ nghĩa hiện thực nói chung. Tôi ý thức rất sớm rằng: chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng là chủ nghĩa hiện thực và nó có giá trị thiết thực ở giai đoạn đó. Nó phù hợp với tình hình chiến tranh, tình hình chính trị lúc bấy giờ. Nó cũng có những tác giả lớn, M.Gorki chẳng hạn. Chủ nghĩa hiện sinh trong văn học phương Tây cũng vậy thôi. Nó có thời của nó, và nó đã hết thời rồi! Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ La-tinh cũng có sức hấp dẫn ghê gớm. Nó có những cây đại thụ như G.Măckét chẳng hạn. Nếu bây giờ anh theo một trường phái hay chủ nghĩa nào đó, thì anh sẽ bị lệ thuộc vào nó, và bị nó trói rồi lôi anh đi, để lại đằng sau anh là dân tộc và ngàn năm văn hiến! Tôi nghĩ, cần phải thoát ra khỏi những cái đó thì mới có thể có những thành công và đóng góp mới cho văn học nhân loại được.

Y.B: Vẫn có những tác giả như Nguyễn Bình Phương chẳng hạn, đã cố gắng vượt qua cái rào cản hiện thực như anh nói đấy chứ...

T.T.Đ: Tôi đánh giá cao sự tìm tòi cũng như cách đổi mới trong các tác phẩm của Nguyễn Bình Phương. Đúng là anh Phương đã có những bước cố gắng vượt ra khỏi sự lệ thuộc vào cái khung hiện thực, nhưng có vẻ như nội lực của anh chưa thật thoát ra khỏi xiềng xích của những tác phẩm và tác giả lớn, kiểu như vượt qua được đối phương trên đường đua ở một khoảnh khắc nào đó rồi, nhưng vì tay cương còn non nên không điều khiển nổi con ngựa như ý muốn được. (Cũng có thể là do thói quen của đông đảo người đọc trong đó có tôi). Những tác phẩm của Nguyễn Bình Phương không tạo ra một dấu ấn rõ ràng trên văn đàn kiểu như Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh. Tôi xem “Nỗi buồn chiến tranh” là một kiệt tác của văn học Việt Nam đương đại. Bảo Ninh đã vượt qua được mọi rào cản để có một tác phẩm xuất sắc. Nếu như Nguyễn Bình Phương cố gắng để vượt qua những điều đó, ra sức phấn đấu để vươn lên như ta vẫn quen nói, thì ngược lại, Bảo Ninh không cố gắng chút nào. Tất cả như đã được nung nấu từ lâu và đến lúc đó, nó trào ra một cách tự nhiên. Để có được điều đó, cần có một bề dày về văn hoá. Đừng tưởng là tự nhiên trên trời rơi xuống cho. Và cũng không nên nghĩ cố gắng phấn đấu mà thành! Trường hợp Bảo Ninh rất đặc biệt là, người khen cũng như người chê rất nhiều, và khen chê luôn đối lập nhau. Hình như đều xuất phát từ quan điểm chính trị thì phải. Nhưng xét về khía cạnh tác phẩm văn học, nếu có một chút cởi mở thì anh nhận ra những giá trị to lớn của nó ngay. Bảo Ninh về tâm địa mà nói, anh ấy là người rất vô tư, hồn nhiên, cả tin, cả nể, nhưng lại rất thính nhạy. Anh ấy trong đời sống thấy cứ ừ ờ thế thôi, nhưng chỉ cần thoáng qua một cái là không lọt qua con mắt tinh đời của Bảo Ninh ngay! Về kiến thức mà nói, anh ấy là người được chuẩn bị rất cơ bản, cả về văn hoá lẫn đời sống. Có lẽ vì thế mà anh ấy có nhiều ý tưởng rất sâu sắc. Theo tôi biết, hồi ấy nếu không phải ông Nguyễn Ngọc làm Trưởng Ban giám khảo thì cuốn của Bảo Ninh cũng chưa chắc đã vào giải. Mà ông Nguyễn Ngọc là người cực đoan, không phải vì thiên vị với Bảo Ninh mà chỉ thiên vị với ...tài năng thôi!

Y.B: Anh có thấy buồn không, khi có một số tác phẩm có thể là hay nhưng vì nhiều lý do nào đó không đến được với bạn đọc?

T.T.Đ: Tôi là người khá tinh táo khi nhìn nhận những vấn đề như vậy. Nếu tôi phát biểu không khéo lại cho tôi quan điểm lập trường không đúng. Trong văn học có những người viết về ánh sáng và ca ngợi, nhưng cũng có cả những người viết về mảng bóng tối và phê phán. Đã văn học là phải chấp nhận cả ánh sáng và bóng tối. Chứ nếu quy theo quan điểm lập trường thì rất khó nói chuyện với nhau. Có hiện tượng như thế và ta chấp nhận nó. ở góc độ nào đó thì cũng buồn thật. Buồn chứ! Khi có một cuốn sách theo mình là hay, có giá trị mà lại không được phổ biến, độc giả không được tiếp cận, thì làm sao mà không buồn được. Giận nữa chứ! Tôi nhớ có lần, chính Lê Lựu phát biểu trên báo Thể thao & Văn hóa, đại ý: trong xã hội hiện nay, ông ấy sợ nhất là loại độc giả, đọc xong tác phẩm rồi cứ soi mói, quy chụp người khác. Sợ nhất là những người đó. Nó nguy hiểm lắm, nhưng theo tôi, biết là như vậy, nhưng nhà văn phải chấp nhận thôi. Bởi vì anh không thể làm gì khác được. Quan niệm văn học của tôi, trước sau gì cũng là nói về thân phận con người. Có cả những thân phận tốt, rồi thân phận xấu, có cả sự chuyển biến, thay đổi thế giới quan của các thân phận nữa. Cứ nói đến thân phận con người, nhiều người cứ sợ, cho là thế này thế khác. Nhưng mà ai chẳng có thân phận của mình.

Y.B: Tức là đời sống của từng cá nhân. Nó có nhiều mặt, cả trái lẫn phải, chứ không thể quy chụp anh phải thế này, phải thế khác...

T.T.Đ: Cái quan trọng nhất và cuối cùng là quan điểm sống, cách nhìn của anh (nhà văn) về thân phận con người thế nào. Điều đó nó thể hiện rõ trong tác phẩm của anh ta, thông qua các nhân vật. Nó hoàn toàn phụ thuộc vào “tâm địa” của nhà văn.

nhà văn chỉ thể hiện mình qua tác phẩm mà thôi.

Y.B: Theo tôi biết, anh tham gia khá đều các cuộc thảo luận bàn tròn trên báo chí về những vấn đề văn học. Qua những bàn tròn đó, anh có rút ra được điều gì bổ ích không?

T.T.Đ: Sau một thời gian dài tham gia nhiều bàn tròn văn học trên một số tờ báo mà tôi cộng tác, tôi nhận thấy thực ra các nhà văn hoàn toàn thể hiện mình qua tác phẩm mà thôi. Chứ nếu qua phát biểu thì không thể hiện điều gì rõ ràng cả. Có tình trạng như thế này: nhiều nhà văn viết rất dở, nhưng lại trả lời phỏng vấn như một đại văn hào. Và ngược lại. Rút cục tất cả chỉ có thể kết luận qua văn bản tác phẩm mà thôi.

Y.B: Như vậy, sau những năm ở rừng về, anh có thấy mình vẫn đang bị lạc giữa đời sống văn chương không?

T.T.Đ: Không! Tôi dám tự hào khẳng định tôi là loại nhà văn đi nhiều ở nước mình. Chỗ nào trên đất nước này cũng có dấu chân tôi cả. ở đâu tôi cũng có bạn bè. Cả bạn văn chương lẫn không văn chương. Nói một cách hài hước thì nhiều năm qua, cuộc sống của tôi là du canh, du cư. Xét cho cùng thì cũng đúng là như vậy. Toàn bộ những cuộc đi ấy như một phần cuộc sống của tôi, là số phận của tôi. Thực ra mà nói, về bản tính, tôi không thích đăng đàn. Chuyện tham gia các bàn tròn trên báo chí chủ yếu để kiếm chút đỉnh “lấy ngân nuôi ngân” mà thôi. Chứ nói tâm huyết với những cái đó, tôi muốn làm theo ý thích của mình cũng không làm được, bởi đó là báo của người ta mà. Trước sau tôi vẫn không thoát được cuộc chiến tranh. Viết cái gì rồi cũng quay về cái đó! Đó là nỗi ám ảnh lớn nhất trong đời tôi. Đó là toàn bộ tuổi trẻ của tôi! Kể ra như thế cũng thật đáng tiếc lắm thay. Nhưng có lẽ đó là số phận, không thể anh muốn thế nào cũng được.

Y B: Cảm ơn anh về cuộc trao đổi này!

Yên Ba (thực hiện).

Bà ta tên là Nhài. Bích Nhài. Đã có một thời tiếng hát chèo duyên dáng của bà ta được loa công cộng của nông trường chè Quyết Tiến truyền đi. Đó là một cô gái quê thuần phác, sinh ra trên đồng lúa Thái Bình. Cô theo cha mẹ lên miền núi Tuyên Quang khai hoang lúc mới mười sáu tuổi, vậy mà cũng được vào “phiên chế có gạo sỗ”, theo cách gọi của dân quê hồi bấy giờ. Người ta chọn cô làm ở vườn ươm. Nơi đây bận rộn nhưng nhẹ nhàng, lại được làm việc trong bóng mát. Rồi đội văn nghệ của nông trường thành lập và cô được tuyển chọn. Với dáng người mảnh mai, da trắng hồng, lại có giọng hát trong trẻo và tự nhiên, cô trở thành hạt nhân văn nghệ, ai cũng yêu chiều. Một con người vừa bước vào đời như thế là lên tiên rồi còn gì? Cô cũng tự lấy thế làm thoả mãn. Tính cô mau mắn cần mẫn và thật thà, lại mỏng mày hay hạt, không còn chê vào đâu được. Và đó là những ngày đẹp nhất của đời cô...

Sở dĩ tôi biết được phần đời đẹp đẽ của bà ta là vì, sau cái ngày đáng ghi nhớ ấy, tôi được ông chủ cũ là một đảng cao niên giàu lòng nhân ái thấy bà ta ôm con thất thủ chìa tay, ngài đã động lòng mở ví đưa cho bà một món tiền không nhỏ: ba ngàn đồng, trong đó có tôi. Và bà ta đã rung rung cảm tạ rồi bế con vào quán cơm. Cả mẹ, cả con đều đang đói ngấu, ăn hết những ba hào! Bà ta nhét tôi và những đồng tiền bè bạn vào trong cái túi vải, lòng những vui mừng tìm nơi trú ngụ qua đêm. Đó là cái góc hẹp cao ráo, nơi tiếp giáp giữa ba toà nhà lớn, bậc xi măng sạch sẽ. Nằm cạnh bà ta là một cặp vợ chồng người hành khất dị tật. Người vợ chột một mắt và trẹo một chân, còn anh chồng méo miệng, giọng nói âm âm rất khó nghe. ấy thế mà họ có lắm chuyện để rĩ rả với nhau ra trò. Hình như bà Nhài đã quen họ từ trước khi có tôi và hình như tôi tới bà ta vẫn thường đưa con lại chón này tá túc. Bà Nhài vỗ cho con ngủ rồi lẳng lẳng lắng nghe người đàn bà chột mắt tỉ tê kể chuyện ngày giặc Mỹ “lém bê-lăm-hai” ở phố Khâm Thiên, hai người gặp nhau ở cái góc “lày”. Họ đã hai lần sinh nhưng các cháu đều chê bố mẹ nghèo. Tuy vậy bây giờ họ cũng đã có được chút vốn phòng khi giờ giờ ốm đau. Người vợ ngày ngày lê cái chân trẹo quanh ga, quanh bến xe xin của bố thí. Còn anh chồng cậy có sức hơn nên chen chúc mua vé tàu xe, bán đi bán lại. Bà Nhài kể chuyện hôm nay gặp may, có một đức ông cho chị những ba ngàn đồng. *“Thế chị sắp về quê chưa?”*, người vợ của anh chồng méo miệng hỏi. *“Cô chú cho tôi ở nhờ ít ngày nữa...”* - *“Là em “lói” thế, đếch phải em đuổi khéo chị đâu”*. Bà Nhài ngồi dậy, buông tóc chải, miệng tiếp tục kể về cái thời đẹp đẽ của mình. Rằng cái thời tươi roi rói ấy sao mà nó lại qua nhanh ời là nhanh, chỉ vì cô Nhài đã mắc tội yêu lầm phải kẻ Sở Khanh. Hắn đã có vợ có con. Vợ con hắn ở tận Vĩnh Phú, nhưng hắn giấu cô. Cái anh chàng đội trưởng văn nghệ thối sáo hay như đài ấy. Người ta bắt được hai đứa “ấy” với nhau trên đồi chè. Cô Nhài bị đuổi việc về nhà. Còn anh ta thì biến mất không biết đâu mà lần. Gia đình coi cô như đứa con hư hỏng, còn người quanh đó nhìn cô như kẻ phạm tội. Đi chợ, ra đường, tới đâu cũng có người xì xào, chỉ trỏ: *“Con Nhài hủ hoá...”* khiến cô không chịu nổi, phải bỏ về quê. Tiếng dũ đồn xa, quê hương cũng biết chuyện, cũng khinh rẻ, thậm chí người ta còn dựng thêm không biết bao nhiêu tật xấu khác gán cho *“con Nhài hủ hoá”*. Thế là Nhài phải cấp nón lang thang... Trên đường lang thang tình cờ Nhài gặp một tay bộ đội trốn từ Quảng Bình ra. Hắn nói hắn được về chính sách. Cuộc sống cũng đã dạy cô Nhài biết nói dối: *“Em làm ở nông trường chăn nuôi H. Nhưng vì hoàn cảnh bố mẹ mất ở quê nên phải về lo mấy tháng nay, lên người ta không nhận”*. Thế là hai kẻ dối trá ghép vào nhau thành đôi lứa.

Họ về Thái Nguyên, quê của anh ta, dối trá gia đình. *“Chúng con yêu nhau từ trong tuyến lửa...”*. Thế là được gia đình anh ta tiếp rước, làm lễ cưới xin hân hoan. Ở với nhau chưa được đầy một năm, giữa lúc cô Nhài sinh thì dùng một cái, có giấy trên gọi chồng đi cải tạo vì tội trốn đơn vị, bê quay! Thế là một kẻ vào tù còn một kẻ bị gia đình chồng hắt hủi. Người ta đổ tội cho cô lỗi kéo người nhà người ta vào con đường tội lỗi. Cô lại phải bồng con lên Tuyên tìm về với cha mẹ. Nhưng bố mẹ cô đã mất thật rồi, anh cả cô đã vào Nam chiến đấu, em gái đi lấy chồng. Cô ở nhờ nhà anh với chị dâu. Chị dâu lạnh nhạt. Cô tới ở nhờ nhà em gái. Nhà em gái nghèo quá, chồng nó cũng đi B đánh Mỹ, cả nhà chỉ có mỗi một số gạo... Cái số không may cứ kéo cô vào khổ ải. Con cô lên sởi rồi cháu bỏ cô. Cô bị một trận ốm rụng gần hết tóc. Em gái cô hóc hác mòn mỏi vì bao nỗi nhọc nhằn. Chị không thể sống bám vào em mãi được, Nhài lại tính đường ra đi. Đi đâu giữa lúc cả nước hân hoan đón ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng? Em về nhưng anh ruột cô không bao giờ về nữa. Nhài nghĩ tới chồng. Dầu sao anh ta cũng là chồng. Nhưng hồi ôi, tới gần làng thì nghe tin anh ta đã cưới vợ khác, sau khi đi cải tạo về. Nhài âm thầm ra ga xuôi tàu, đang hoang mang tính toán thì gặp một người, trong câu chuyện tình cờ ông ta kể về cái chết thảm thương của bà vợ vì ngộ độc thức ăn, để lại cho ông hai đứa con, một trai, một gái. Đứa lớn mười lăm, đứa nhỏ mười hai, tiền lương không đủ nên tuần nào cũng phải ngược xuôi, xuôi ngược buôn chè, buôn thuốc lào. Thế là hai cảnh khôn khổ gặp nhau, thương nhau. Nhài theo ông ta về nhà, nguyện làm vợ, làm mẹ. Những ngày đầu thật ấm êm hạnh phúc. Nhài thu vén cơ ngơi, chăm lo chồng và hai con chồng, không quản ngại điều gì. Rồi chị sinh con. Cứ tưởng cuộc sống dần dần sẽ gỡ gạc lại được. Nhưng sự đời chẳng giản đơn thế. Căn nhà chật chội trong ngõ hẻm tăm tối ấy cùng với đồng lương còm của ông chồng làm thợ nguội không đủ trang trải cho ngần ấy người ăn. Đứa con trai hư đốn của chồng trộm cắp liên miên, đưa gái về nhà không còn coi ai ra gì. Còn cô con gái thì bỏ học, theo bạn buôn vào Nam, chẳng làm ăn gì được, trở nên xác xơ, nanh nọc, mỗi lần về nhà là một lần làm nhục chị. Ông chồng trở nên nát rượu và nhu nhược, không dám nhắc nhở dạy bảo con. Cho tới cái ngày Nhài không chịu nổi, thẳng con chồng chị đánh con bé và chồng chị tát chị chỉ nhằm lấy lòng con, cô đành cuốn gói ra đi...

“Tôi sẽ lại lên Tuyên tìm em tôi...”, bà chủ của tôi vừa vấn tóc vừa ghen ngào nói với vợ chồng người hành khất méo mồm. *“Thấy cô chú hạnh phúc, càng tủi phận cho mình quá...”*.

Bà ta không biết rằng, những lời kẻ lẻ của bà ta chỉ có tôi nghe được. Chứ còn vợ chồng “chủ nhà” kia đã ngủ say rồi. Đời họ cũng có trăm ngàn nỗi khổ, họ đâu có cần nghe. Ấy thế mà họ vẫn là người sung sướng hơn bà Nhài!

Sáng hôm sau, vợ chồng người hành khất méo mồm “đi làm” rất sớm. Bà Nhài ngồi xếp những đồng tiền lẻ sang bên, rồi cầm tôi lên ngắm, như ngắm một vật báu. Có lẽ đã lâu rồi bà mới có tài khoản đáng kể thế. Những giọt nước mắt rơi xuống tôi, khiến toàn thân tôi run lên. Giá tôi có thể hoá thành một trăm một ngàn tờ... Nhưng biết làm thế nào khác được, một khi tôi là tiền lẻ của người này, và là tiền chẵn, là khoản tài sản lớn của người khác. Đứa con gái của bà ta giật nảy mình khi có tiếng máy nổ rú lên sát bờ tường. Đêm qua bé ngủ thín thít như chó con. Bất giác bà chủ tôi ngược lên vòm mái, một mũi giày hích

vào sườn bà:

- Ê, cái nhà chị này, cuốn xéo nhanh nhanh lên cho nào.

Gần như đã quen với mũi giày và những lời xua đuổi, bà Nhài bình tĩnh thu xếp các thứ rồi ẵm con, tiếp tục lên đường...

*

Chị Nhài vốn không phải loại người dễ quen với cái việc đi ăn mày. Nhưng tình cảnh đã đẩy đến thế, nên cũng phải đành.

Hôm nay có chút ít tiền trong túi, lòng chị vui, bước những bước tự tin. Cái tự tin của kẻ bần cùng. Chị dẫn con ra vòi nước chéch cửa ga, sát nhà vệ sinh công cộng. Ở đây bản thủ nhưng tự do. Chị rửa ráy cho con, giặt những áo quần bẩn phơi ngay trên bức tường gạch rồi dắt con lên bậc thềm nhà ga ngồi. Chị nhìn đám người xô đẩy nhau trước sân ga với đủ kiểu làm ăn kiếm sống, lòng thềm có được chút vốn, chị cũng sẽ mua bán cái gì đó, không thể cứ đưa con đi thất thủ ngựa ngửa tay mãi được. Nhưng cơ mà...cơ mà... biết lúc nào chị mới tạo được cho mình vốn liếng? Chị lẩn mẩn cuộn tròn tôi lại, nhét vào cặp quần. Chắc chị nghĩ giấu tôi trong đó sẽ giữ lại được lâu hơn! Trong đầu chị giờ đây đang hình thành những con tính. Những con tính tủn mủn, tội nghiệp. Chị chặc lưỡi.

- Ôi dào, chán mớ đời. Mình phải hà tần hà tiện...

Thật khó có thể hình dung được, một người thất cơ lỡ vận như chị lại toan tính tiết kiệm, toan tính làm ăn. Chị thu xếp áo xống, tiếp tục bế con lên đường. Cả ngày hôm đó bàn chân đưa chị tha thẩn trên khắp các vỉa hè một cách vô cảm. Một ngày nhạt nhẽo đang sắp tàn. Phố xá bắt đầu lên đèn. Một trận mưa bất ngờ ập xuống. Chị ôm con dạt vào một hàng hiên nhiều hốc tối. Những cánh cửa đóng kín. Bên trong đó là thiên đường. Còn nơi đây, mẹ con chị nép vào bờ tường hơi hám của thiên đường trú mưa. Một đôi trai gái ôm nhau khiến chị giật mình lùi lại. Nước mưa trên máng đổ xuống và chị nhào tới hốc tối đối diện. Một bàn tay rờ lên ống quần chị. Chị giật thột kêu lên. Đôi trai gái không hề nhúc nhích. Tiếng cười sặc sụa mùi rượu. Chị nhận ra con ma men đang ngồi chồm hồm trong góc tối.

- Ngồi... ngồi xuống đây... vừa...vừa... tránh... tránh mưa...vừa...vừa xem... phờ-i-im...mờ...phim!

Tiếng cười như nấc của con ma men khiến chị rùng mình, ôm xiết lấy con. Chị toan chạy, nhưng vì mưa to quá. Một luồng chớp đẩy chị nép vào tường và con ma men cũng lùi sâu hơn vào bóng đêm nhường chỗ.

- Mưa to quá, hấn nói rành rọt, và cùng với câu nói tỉnh khô ấy, hấn vòng tay qua người chị. Chiếc áo mưa được trùm lên vai. Chị hát ra. Hấn cười hềnh hếch, nói:

- Ướt hết còn sĩ!

Chị kéo ống quần ướt sũng lên. Con ma men thở ra mùi rượu:

- Khờ-khờ-ồ-khở thân...

- Vớ vẩn!

Chị hất tay hấn ra. Nhưng hấn đã rất nhanh đặt vào bàn tay chị cái bánh mì.

- Tôi cho con... con... con chị... Ê hê.

Hấn đứng lúi sâu vào trong góc xoè lửa hút thuốc. Chị cảm thấy sò sợ. Hình như con ma men này chưa hấn là say. Hấn hút thuốc như nuốt lấy từng hơi. Đôi trai gái ép nhau vào tường, cười rúc rích. Con ma men chửi tục. Chị rờ tay xuống cạp quần. Lúc nào chị cũng nhớ tới tôi. Cái áo mưa chột tụt khỏi vai chị. Con ma men cúi xuống nhặt và trùm lại cho chị. Chị hỏi hấn:

- Sao anh lại đứng đây?

Con ma men cười hềnh hếch, thở dài:

- Buồn... buồn... tình...

Chị không nghe hấn. Con bé nói vào tai chị:

- Mẹ ơi ông điên à?

Chị bịt miệng con. Mưa ngớt dần. Rồi tạnh. Đôi trai gái rời hóc tối. Họ mặc rất diện, quần vào nhau đi trên đường phố sũng nước. Chị trả áo mưa lại cho con ma men. Hấn gầm gừ câu gì đó rồi ném cái áo mưa lại cho chị. Chị không thể hiểu.

- Đi thôi mẹ, con bé thì thâm. Con sợ...

Chị giữ áo mưa nhét vào trong túi và rời hóc tối. Chị có cảm giác con ma men theo sát chị. Chị quay lại rất nhanh. Không. Hấn không theo. Và chị nói với con:

- Con ăn bánh mì đi. Bác ấy cho đấy.

Con bé tuột xuống đường.

- Bánh mì có thịt mẹ ạ. Nó nói.

- Ừ, con ăn đi.

Hai mẹ con đi mãi, đi mãi trong đêm. Con bé chừng đã mệt. Chị bế con lên bậc thềm một toà nhà lớn, chọn chỗ nghỉ. Không phải chỉ có mình mẹ con chị. Sát chân tường toà lâu đài người ta nằm la liệt bên những bao bì, ngủ im thín thít. Chị trải tấm áo mưa, lau khô rồi đặt con nằm. Hai mẹ con rất nhanh chìm vào giấc ngủ...

Chị chợt tỉnh giấc ngồi dậy. Gió từ mặt hồ bên kia đường hất hơi nước lên mát rượi. Chị thẩn thẩn nhìn lên vòm lá xao động ánh trắng. Không phải ánh trắng mà là ánh điện. Ánh sáng xanh trong lọc qua kẽ lá giống như trăng sáng trong rừng. Chị cúi xuống hôn con. Rồi chị lại rờ xuống cặp quần. Chị lấy lời ra, vuốt nhẹ nhẹ. Giá tôi có thể tự biến mình thành ra trăm tờ, ngàn tờ, thì ngay lúc này đây, tôi không ngần ngại. Chị Nhài áp tôi vào ngực. Rồi lại cuộn tròn, nhét tôi vào chỗ cũ. Có cái gì đấy đang xao động trong lòng chị. Chị ngồi thẩn thẩn nhìn vào khoảng trống không rồi đưa tay lên bới tóc. Tóc chị không còn như ngày xưa. Ngày xưa tóc chị dày, buông thõng xuống khoeo chân. Chị thường đứng lên cái ghế đầu thả tóc xuống, quay tròn sau mỗi lần gội. Chị đóng vai Suý Vân giả dại, tóc chị xoà kín cả ngực, khoả kín hai bàn chân khi điệu múa đến đoạn Suý Vân ngồi gập người. Giờ đây những lọn tóc nhắc nhở chị sự đời. Bàn tay rịn rít của chị quần tròn tóc lại. Nước hồ bên kia đường xao động chừng như đang dâng lên. Thốt nhiên chị cởi khuy áo, nhìn xuống ngực mình. Một mảng trắng lồ lộ. Ngực chị ngày xưa nóng hôi hổi. Đã lâu lắm rồi, chị chưa có dịp nào tự ngắm mình. Chị đưa tay vuốt vuốt hai bầu vú tưởng như đã quên lãng. Ôi cái thời con gái xa xưa, bàn tay người ấy rờ lên vai chị đã khiến chị rùng mình. Bàn tay đầy ma lực chai sần ấy nắm gọn bàn tay chị, và chị dúi đầu vào khuôn ngực rộng. Khuôn ngực ấy, biểu tượng cho niềm tin yêu hi vọng của tuổi mười tám hai mươi. Đồi chè, đêm trăng ngút ngát gió, ngút ngát hương trời hương đất tạo nên cảm giác lãng mạn quên mình. Chị chơi vơi trong vòng tay người ấy. Mặt trăng bỗng chao ngược, hát chị lên cỏi bồng bênh. Cánh tay cường tráng bế chị lên và hàng nút áo bật tung. Hai bầu vú ngập chìm trong những cái hôn cuồng nhiệt. Chị riết chặt cổ người yêu, vít đầu anh xuống, hôn ngộp hơi... Thế rồi sao nữa? Chẳng sao! Hắn đã trốn chạy khi có tiếng hô của những kẻ rình rập. Anh ta trốn chạy trong khi chị còn đang chưa hiểu hết sự tình, trước những lời nhục mạ hằn học của tổ bảo vệ. "*Cô ấy quyến rũ tôi*", hắn nói và cúi đầu nhận tội trước cuộc họp chi đoàn. Chị chồm dậy, khác hẳn bản tính nhu mì bấy nay, định nhào đến cào cấu cho nát cái bộ mặt lạnh bơ của hắn. Nhưng có bàn tay khô héo cứng như thép đã giật chị lại. Chị chỉ còn đủ sức rít lên qua nước mắt: "*Vâng. Tôi lôi kéo! Tôi quyến rũ! Tôi nhận hết!*". Chị ngã gục xuống sàn nhà. Hội trường lặng phắc. Cuộc họp chi đoàn tan ngay sau khi người ta đủ thời gian đọc quyết định khai trừ chị. "*Thế là kiểm củi ba năm thiêu một giờ rồi em ạ*", bàn tay khô héo cứng như thép của chị Lãng xốc Nhài dậy, đưa chị về lán. Chị Lãng đã gần ba mươi tuổi, người khô quắt, xấu xí, nhưng lại hay thương người. "*Đàn bà con gái phải biết giữ mình...*", đó là lời khuyên của chị Lãng, vì thương em nên chị mới cứ lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần.

Chị giật mình vì có tiếng chân người chạy, tiếng chửi tục the thé dưới hàng hiên. Một người. Hai người. Ba bốn, năm người xúm xít lại chửi bới nhau. Một cô gái mặt dài mặc đồ ngủ hoa chấm, cong cớn đuổi theo một cô gái mặc quần đen áo cánh. Cả hai cùng có giọng ồm ồm the thé. Họ đã lên tới sát chỗ mẹ con chị. Họ túm được nhau, chửi tục văng lên, dường như ở đây, giờ này, là thế giới của họ. Những người xem cũng chạy lên, không can ngăn, không bình luận. Chị chợt rùng mình nhận ra trong đám người xem có con ma men. Hình như con ma men đã nhận ra chị. Hắn khật khưỡng đi lại và cười hềnh hếch:

- Bọn đồng cờ-cờ-ô-cô... cô... đấy đấy! Hắn nói.

Chị không hiểu. Không hiểu. Không hiểu và sợ. Chị ôm con chạy thụt vào góc hiên toà

lâu dài và hấn bám theo chị.

- Cái gì? Anh theo tôi vào đây làm gì?

Chị đuổi hấn.

Con ma men ngồi xuống bên chị, chỉ vào đám người quái dị kia, nói:

- Nếu chị không theo tôi, hấn nói tỉnh khô. Thế nào bọn đồ-ông cò-cô-cô cũng tới bắt chị. Chúng đá-ánh ghen đây.

Hấn đứng lên, kéo lê đôi dép chéo xuống phía bên kia đường. Chị run rẩy ôm con theo hấn. Tiếng chửi bới của lũ người quái dị thưa dần. Và chị không dám ngoái lại.

Chị đã theo kịp hấn. Con ma men gườm gườm nhìn chị, chị run rẩy nói:

- Tôi sợ...

Hấn cười như nắc trong họng rồi phẩy tay chỉ vào ghế đá. Chị đặt con xuống nhìn hấn. Hấn rút trong túi quần rộng thùng thình ra chai rượu nhỏ và gói gì đó. Hấn ngửa cổ uống, nói lè nhè:

- Chị có thí-ích tiền khờ-ông?

- Tôi sợ lắm, chị nói và ngồi xuống. Sao anh uống rượu nhiều thế?

- Tôi chờ-án chờ-oi. Chán...

Con ma men bỏ lại gói đồ ăn, khật khưỡng bước đi.

Chị gọi hấn:

- Anh gì ơi, còn cái này này.

- Tôi...Tôi cho... cho con... con bé, hấn nói và ngồi xuống bên chị, phà hơi thở nồng nặc rượu khiến chị rùng mình. Hấn dốc nốt số rượu còn lại rồi quẳng chai xuống hồ. "*Tũm!*". Chị giật thột. Hấn rút tờ hai ngàn trong túi áo ra, đưa cho chị. Chị rút tay lại. Hấn cười:

- Tôi nhi-ều lắm, hấn nói và rút tờ nữa ra ấn vào tay chị.

Chị không kịp phản ứng thì con ma men đã đứng lên. Hấn toan bước đi nhưng hai chân đã dúi lại, từ từ khụy xuống. Chị xóc con ma men dậy và hấn quàng tay qua cổ chị.

- Không được! Chị kêu lên. Buông tôi ra!

Con ma men thả hai tay mềm nhũn thông xuống. Hấn ngồi bệt dưới đất như cái giẻ rách vắt lên ghế đá, vai tựa vào thân ghế, đầu ngoẹo sang một bên.

- Đờ-òì là gì? Hấn nói trong cuống hòng. Đàn bà là gì? Là tiền! Tiền! Ông tiêu xài...

Con ma men nói trong mê sảng nhưng rành rọt lạ lùng. Hấn co người lại nôn. Rồi thở. Rồi lại nói mê. Chị toan bỏ hấn, nhưng khi bế con lên tay, hấn túm chân chị lại, nói:

- Chị dừ-ùng sờ-ợ-ợ.

Chị Nhài không nở bước. Chị đứng nhìn con ma men, đầu óc rối không. Rõ ràng chị không còn sợ. Chị đặt con bé xuống ghế đá, nói nhỏ:

- Vì sao anh nên nông nổi này?

- Vì tiền, hấn nói. Vì đàn bà và tiền. Vì bóng đêm của chúng! Tôi không say đâu, hấn khẳng định bằng cử chỉ đặt tay lên đùi chị. Chị nhấc tay hấn ra.

- Tôi không hiểu, chị nói.

- Hiểu làm gì? Hấn gằn giọng. Tôi bỏ nghề, bỏ mọi thứ, hấn tâm sự. Tôi bôn ba sang mãi tận Trung Quốc, Liên Xô, rồi Đông Đức, theo đuổi đồng tiền. Theo đuổi nó. Nhưng mà mình chưa kịp xài nó, thì đã bị nó xài mình...

- Ai xài? Chị hỏi như chính chị đang trong cơn mê.

- Con vợ tôi. Con người tình của tôi. Một đứa chiếm nhà, một đứa chiếm cửa, còn tôi thì chúng không thèm chiế-ém chiếm nữa!

Hấn nói như một đứa trẻ ngờ nghệch. Không hiểu nghĩ thế nào, chị Nhài lại lôi túi từ trong cặp quần ra, xếp tiền vào chung mấy đồng tiền con ma men vừa cho. Hấn he hé mắt nhìn chị. Nhoáng một cái, hấn chộp những đồng tiền ấy, ném vào bụi cỏ. Chị Nhài nhào tới bụi cỏ và con ma men cười như nắc nẻ.

*

Nếu tôi biết nói, biết kêu, hấn tôi đã kêu to lên rằng, con người các người tệ bạc quá! Các người lừa nhau từng miếng để rồi tự lừa đảo cả mình. Con ma men kia có xu hướng chuyển từ dương tính sang âm tính. Sự đời đang lôi hấn xuống vực, không còn cơ hội tự cứu được mình. Nhưng khi hấn cố tình lao xuống thì bàn tay của tạo hoá lại đỡ hấn dậy. Hấn thọc tay vào túi quần khi đã đứng vững trên mặt đất. Và hấn kiêu hãnh bày được trò chơi ấy đối với con người.

- Ê hê! Hấn ngoáy cổ một vòng, nói. Hết rồi! Hấn lộn túi và chìa tay ra. Chị cho tôi xin lại một tờ.

Hấn nói nhã nhặn.

Chị Nhài rút tiền ra khỏi những đồng tiền bè bạn tội nghiệp. Chị không còn nhớ tới đức ông lòng lành, cũng chẳng nhớ tới cặp vợ chồng méo miệng hay nói. Chị đưa tiền cho hấn

với vẻ mặt lạnh lùng đáng sợ. Thôi đành vậy, tôi thầm nói. Chào chị. Vĩnh biệt chị, bởi vì dầu sao tôi cũng chỉ là một tờ giấy vô tri trong hân. Con ma men cầm tôi lưỡng lự rồi vò nát trong lòng tay. Hân chấp chững bước những bước vô hồn.

Hân ngồi xuống cái ghế đá, cách chỗ chị Nhài không xa. Nửa đêm về sáng bầu trời vãn vũ. Hân nhét tôi vào túi quần, rồi ngả người huyết sáo. Tôi thầm nguyện rửa con người vô trách nhiệm này. Chợt hân lôi tôi ra, sẫm soi một hồi. Hình như hân nhận ra tôi không phải tờ hai ngàn, hoặc có thể hân chẳng nhận ra gì cả, đơn giản là tự nhiên hân ngửa cổ cười, tiếng cười như từ đâu đó xa lắm vọng lại. Hân lão đảo đứng lên, miệng lẩm bẩm điều quái độc gì đó, bàn tay hân thọc vào túi quần, vo tròn tôi lại rồi cứ thế lừ lừ tiến tới sát bên mẹ con chị Nhài. Chị Nhài ôm con nằm trên ghế đá, phủ tấm áo mưa hân cho khi tối. Con ma men giật cái áo mưa. Chị Nhài vùng dậy. Hân gườm gườm nhìn chị. Chị nói giọng ngái ngủ:

- Anh không ngủ à ?

- Ngủ này!

Hân ném tôi vào mặt chị. Rồi như thể thân hân bị lệch, lại phải cố kéo lê đôi chân dật dẹo hướng lên hàng hiên của toà lâu đài, tựa như đang bơi ngược lên trong tĩnh lặng của đêm.

Thực tình tôi không thể hiểu được con người. Tôi cứ tưởng con người có lý trí, có tình cảm, hai thứ ấy bổ sung cho nhau tạo ra phép ứng xử. Ai ngờ họ luôn luôn tìm cách thoả mãn nỗi lòng mình, khát vọng của mình. Mà khát vọng của họ thì vô cùng vô tận. Họ có một đồng là nghĩ ngay tới đồng thứ hai, thứ ba. Họ trở thành kẻ coi rẻ đồng tiền sau khi họ quá hy vọng vào nó, nhưng sự thực thì cái hy vọng ấy là con số ngược lại với niềm mong ước. Vì sao lại bi thảm thế? Chẳng lẽ những đồng tiền tự nó đẻ ra được sự xảo trá? Hay bản tính của con người mang sẵn sự tham lam xảo trá mỹ miều? Kẻ có nhiều tiền mơ ước có nhiều tiền hơn, nhưng không thoát khỏi bị kẻ nhiều hơn mình lừa lọc. Kẻ có ít tiền khao khát việc làm, khao khát miếng ăn. Có việc làm, có miếng ăn rồi, họ tiếp tục khao khát tiền bạc, giàu sang và quyền lực. Tất cả những điều đó lúc nào cũng sáng vàng vạc trong tâm khảm con người. Ấy vậy mà rồi con người vẫn cứ ra sức phấn đấu, tìm mọi lối để tự vươn lên, ai cũng muốn giương cao ngọn cờ nhân cách. Ôi nhân cách! Nhân cách! Con người đã tìm cách tiêu huỷ nó, tôn tạo nó vào trong binh lửa của những cuộc chiến tranh!

Nhà văn gục đầu xuống bàn suy nghĩ, chợt anh ngừng lên cầm chai rượu tu một ngụm rồi to rồi dường như nổi day dứt chông chênh trong người giờ đây được dịp hành hạ anh. Nhà văn nhăn nhó phì ra: *“Sao lại nói về chiến tranh vào lúc này?”* Tôi thấy nhà văn của tôi đang vò đầu bứt tai, đó là động tác biểu hiện sự bức xúc để tự vươn lên vượt qua nỗi ảm ức sâu xa đang ám ảnh anh ta. Chẳng là anh ta từng làm lính, từng từ trong binh lửa sống sót trở về. Cái gì anh ta cũng nhìn nhận bằng quá khứ. Ngay cả con ma men kéo lê cái thân rách nát của hân ưỡn ngực vênh vang với đời bằng những đồng tiền, nhằm thoả mãn mối hận thù manh mún, anh ta cũng bảo vì hân là sản phẩm của cuộc chiến tranh đã qua. Cả chị Nhài nữa. Chị ấy có tâm hồn trong sáng, với những ước mơ trong sáng, nhưng vì lớn lên giữa thời chinh chiến nên mới thành ra nông nổi này! Tôi không ưa lối lập luận lấp liếm ấy, mặc

dù sự thực đúng là như vậy. Sau khi con ma men đi theo hướng lối người đồng cô ma quỷ thì chị Nhài ngồi chờ đợi, nhìn vào khoảng trống hun hút của cõi lòng mình. Chị không thể để con bé phải sống vất vưởng như thế này mãi được! Bây giờ có vốn trong tay, ngay từ sáng mai, chị sẽ nghĩ cách xin việc làm, hoặc tự tìm cho mình một công việc. Con ma men chơi trò ma thuật giải khuây, ngẫu nhiên đã cứu giúp được một hoàn cảnh đáng thương. Có đúng là tạo hoá đang san bằng tỷ số cho những hoàn cảnh? Tôi thấy nhà văn ngồi đuồn người, nhìn chăm chú vào những con chữ. Anh ta ngao ngán gục xuống mặt bàn. Rõ ràng anh ta đang lâm vào tình trạng bế tắc.

Tôi không thể chỉ rõ được con ma men ấy là kẻ thế nào. Những sự kiện tôi vừa kể bắt buộc chúng ta phải đặt câu hỏi. Nhưng thưa ngài, câu hỏi chỉ là câu hỏi một khi ngài cũng như tôi, chỉ biết bày ra sự kiện, chứ còn nguồn gốc của sự kiện thì ngài lại lo lắng, e sợ, không dám gọi đúng tên của nó. Tôi có cảm giác nhà văn đang lên cơn co giật khi chạm phải sự thực đau lòng. Và anh ta tự trấn an bằng những câu chữ thề tục tĩu. Hãy tỉnh táo, càng tỉnh táo càng tốt. Các anh quen thói xúc động mà quên rằng lạnh lùng cũng là trạng thái tình cảm, nó cần tới thần kinh và lý trí, nếu không có nó, con người sẽ bị những cơn cảm xúc ngẫu nhiên khi chạm vào hoàn cảnh cá biệt, tự đẩy mình vào chốn u mê cuồng dại vô nhân. Nhà văn sực tỉnh ngược lên nhìn những con chữ, anh ta cau có đảo mắt hướng lên bảng điện, nơi mà ánh sáng và bóng tối chỉ cách nhau một tiếng "tách" khô khốc của cái công tắc. Anh ta toan chạy trốn, bỏ cuộc và tôi không nghĩ anh ta hèn như vậy. Tôi luôn hy vọng nhà văn của tôi là một người uyên bác, cao thượng, không dè anh ta lại biểu lộ tình cảm xoàng xĩnh, vụng về chẳng kém gì con ma men. "*Tách!*" Ánh sáng lại bùng lên và nhà văn của tôi lại cúi mặt nhìn vào những con chữ. Tôi mừng thầm cho số phận có nhiều cay đắng và cũng không ít niềm vui của mình. "*Tách!*", bóng đêm giũ cột niềm hân hoan ngăn ngui của tôi. Tôi thầm trách con người nhu nhược, trách cho thân phận hẩm hiu của đồng tiền nhỏ mọn. Có lẽ anh ta không phải là nhà văn? Có lẽ hẳn là thằng mạo danh ti tiện, đầu óc trí lự hẳn cũng lùn tịt chẳng kém con ma men. Hay hẳn đang mắc bệnh vĩ cuồng? Hẳn đang toan tính làm những việc tày trời, với thứ hy vọng viễn vông vào những con chữ được nhào nặn bởi những toan tính sáo rỗng, nhằm loè bịp người đời vốn cả tin và cuồng vọng? "*Tách!*". Lần này tôi thấy khuôn mặt u tối của anh ta chợt loé sáng. Anh ta lăm băm đọc câu kinh thánh cũ mèm: "*Kẻ tiên tri luôn bị quê hương ruồng bỏ!*". Có đúng thế không, hỡi con người quái kiệt kia? Ngài đang ngụp lặn trong mớ bong bóng của hiện thực trần trụi và ý tưởng phi phàm, nhằm nâng đỡ cho thân phận cùn mòn rách nát của mình? Dám chấp nhận cũng là dám tự bung phá. Hãy cho công tắc điện nổ thêm một tiếng nữa và nhắm mắt lại, anh sẽ nhìn rõ anh hơn qua thứ ánh sáng bấy lâu anh cho rằng bất tử, ánh sáng của tư duy là bóng tối. Một cái gì đó rất trừu tượng, còn một cái gì đó lại rất cụ thể, cụ thể đến thô tục nữa! Tôi không thích anh nhìn tôi bằng thứ ánh sáng vật chất do kỹ thuật đem lại. Hãy nhìn tôi bằng ánh sáng tư duy của nhà tiên tri bất hạnh kia.

- Thôi! Nhà văn bản tính gắt lên với mình. Không làm nhảm triết lý vặt nữa, anh ta nói tiếp và thò tay nhấn công tắc một cách bản năng. Ánh sáng nhoè nhoẹt. "*Tách*", anh ta lại bấm. Một trò chơi do ngón tay anh ta điều khiển một cách vô hồn và thành thạo: "*Sáng!*"- "*Tối!*"- "*Sáng!*"- "*Tối!*"

Trò chơi sáng-tối của anh ta chẳng đem lại mình mình hơn. Tôi thấy anh ta chống tay lên cằm, nhìn vào một điểm trong bóng tối. Như một người mê sảng, anh ta lẩm bẩm những lời than vãn: *"Ta là bạn bè của người cùng khổ. Ta sống giữa họ. Vì sao ta không hiểu hết họ? Vì sao?..."*. Và anh tiếp tục rơi sâu vào tâm tưởng thâm kín bấy nay của mình. *"...Nghệ thuật không đem lại hạnh phúc cho họ, chỉ vì họ đa số là lũ người ngu dốt. Có đúng không? Nghệ thuật không phục vụ đại chúng! Ai nói thế nhỉ? Đám đông chỉ thích thực phẩm chứ nghệ thuật chẳng có nghĩa gì! Đồ đểu ! Đừng chơi trò mẹ mìn! Quân nhai lại cặn bã, thẳng phản động!"*.

Nhà văn bỗng chồm dậy chụp lấy tôi, như thể tôi là con cháu ma tình cờ đậu vào bản thảo của anh ta vậy! Anh ta tóm được tôi và vội vàng bật ánh sáng sấm soi nhìn. Tôi không hề lo sợ, thậm chí tôi đã thốt lên: *"Hỡi chàng lính công tử của ông già cơ chế ba hoa bảo thủ! Có giỏi thì chàng hãy đốt tôi đi và ném cây bút còn giây mực vào sọt rác! Chàng sẽ trở nên lương thiện hơn nếu chàng làm được điều đó..."*.

Nhà văn từ từ buông tôi ra, giống như anh đã từng vật trụi chân con cháu ma thuở thiếu thời để cá cá rớt. Anh ta gục mặt xuống bàn tự khuyên mình hãy quên đi, hãy ngủ. Nhà văn đã từng tập thiền và giờ đây anh ta chập chờn trong cõi mộng của ý chí. Anh ta thấy mình là kẻ ăn mày tư tưởng. Con đường dẫn anh ta tới ánh sáng tự nhiên của nghệ thuật mập mờ, vô phương. Anh ta ủ rũ nhấn tay vào công tắc rồi chui vào màn, chạy trốn mình, chạy trốn hiện thực. Có đúng là anh ta chạy trốn giống như thằng người tình ti tiện của chị Nhài chạy trốn chị Nhai không? Anh ta lẩm bẩm nói y hệt con ma men nói: *"Hiện thực là con mồi hôi hám-á-ám! Ta là người của đám đô-ng-ô-ng-oông! Ta không mắc bẫy bởi thân phận của cá nhân na-ào! Ta khô-ông sa ngã trong vũng lầy hiện thực-ực-ực!..."*

Tiếng ngáy phều phào của anh ta trong đêm tối cũng là một hiện thực hôi hám mà anh ta không biết....

*

Thế rồi nhà văn của tôi cũng bình tĩnh lại khi buổi sáng bất chợt loé lên bởi ánh mặt trời chiếu xuống thành tia chói lọi. Mới đầu đốm sáng in trên ngực, sau đó di chuyển lên cổ rồi xuyên thẳng vào mắt anh ta. Anh ta giụi mắt và bừng tỉnh ngược lên trần nhà. Con thạch sùng đang rình rập những chú côn trùng tí xíu mắc bẫy tơ nhện. Anh ta mỉm cười co chân và ngồi dậy vươn vai, chợt thấy tôi nằm trể nải trên mặt bàn, cái gạt tàn thuốc chặn hờ liền cầm lên và tiếp tục suy tư về con thạch sùng, về bản thân mình. Anh ta tự giễu cợt, rằng ta chẳng khác con thạch sùng kia là mấy. Rằng con vật kia kiếm mồi còn ta thì ta tiêu xài những món mồi hiện thực bằng những con chữ chuyển tải ý tưởng có sẵn của bề trên. Ô hô! Bề trên nào? Tôi thực sự khó chịu về thái độ mê muội của anh ta. Và tôi lên tiếng:

- Thừa ngài, tôi xin tình nguyện làm con mồi hôi hám cho ngài xài một cách no nê, nếu ngài đủ tài năng và lòng dũng cảm. Ngài hãy cầm bút và ghi tiếp đi! Vâng. Nhà văn của tôi không ngờ lại trở nên tinh thông kỳ lạ. Anh ta cúi xuống nhìn đôi gót chân nứt nẻ của chị Nhài, và trong thoáng tình tảo trong lành ấy, anh chợt nhận ra đôi gót chân bé nhỏ nhăn nhoe lem luốc của con bé con và anh bấm môi cầm bút, giống như chàng hiệp sĩ cầm con

dao hoặc cái dùi, sẵn sàng đâm vào mặt những kẻ đã đẩy số kiếp một cô gái tươi tắn như chị Nhài thành người đàn bà tội nghiệp thế này! Anh rướn người trên bàn dõn theo bước chân ngu muội cam chịu của chị ta sau cái đêm kinh hoàng vì nỗi ám ảnh do bọn người đồng cô gây nên. Chị ta đã quên mất những toan tính làm ăn, quên mất thân phận mình là kẻ hành khất, cứ cặm cuì giắt con bé tha thân trên các hè phố hy vọng tìm được con ma men. Nhà văn cau có theo dõi bước chân mê sảng của người đàn bà tằm tối và tội lỗi. Chị đi lòng vòng suốt ngày quanh bờ hồ, dòm ngó vào các quán ăn tiệm uống. Tối tối chị lần thân tìm về hàng hiên có nhiều hốc tối rồi theo đúng con đường đã dẫn chị tới những bậc thềm của toà lâu đài. Chị ôm con nằm trên ghé đá và chồm dậy, nhào tới chỗ tụ tập của lũ người đồng cô bệnh hoạn, mỗi khi chúng chí choé đánh ghen ầu ả nhau. Chị không biết sợ, thậm chí đêm đêm, chị ngong ngóng chờ tiếng gọi nhau, trêu chọc nhau ồm ồm the thé với một niềm hy vọng thiêng liêng chợt thấy cái bóng của con ma men. Tôi thăm lo lắng cho tâm hồn lãng mạn của người đàn bà ấy. Chị ta không phải hy vọng tìm được hắc để xin thêm tiền. Chị cũng không nghĩ tới chuyện trả tiền cho hắc và càng không mong gì tìm hắc để có nơi nương tựa. Chính chị cũng không biết tìm hắc làm gì. Số tiền trong túi chị cạn dần. Sức lực chị cũng cạn dần mà vẫn chưa thấy con ma men hiện hình. Hắc đánh bùa mê chị à? Bàn tay xanh xao của chị giờ đây khô khốc vô hồn. Thỉnh thoảng chị lại đặt những ngón tay ấy vào cái túi vải nhỏ đựng tôi và vài ba đồng tiền lẻ. Tôi khắc khoải lo cho chị và cháu bé. Tôi nguyên rửa kẻ tham lam khùng điên bát nháo quái dị kia. Gương mặt chị không còn sinh khí. Chị bắt đầu có thói quen cắn gât với con. Chị giật tay nó mỗi lần nó đòi ăn. Con bé ngày càng gầy guộc, đen đúa và khô héo chỉ vì nỗi thốn thức vô vọng của mẹ. Nửa đêm chợt tỉnh, chị lôi nó dậy, đứng hàng giờ xem cuộc đánh ghen của lũ ma mãnh đồng cô hoặc châu chực bên cạnh bậc còm vĩa hè của lũ bụi đời tanh tưởi. Nhưng cũng có lần chị ôm con khóc không hiểu vì lẽ gì. Thật kỳ lạ thay cho tâm tưởng con người! Suýt nữa tôi bị chị ta ném vào trò đầu dít, nếu không có tờ hai hào lẻ. Và chị ta còn đủ minh mẫn giữ tôi lại khi chợt nhớ tới đức ông lòng lành đã cho tiền chị, như là nhớ tới một kỉ niệm xa xôi lắm của loài người. Tôi thăm cảm ơn số phận, dầu sao chị ta cũng còn chưa quên điều lẽ ra nên nồng nhiệt nhớ, nhất là trong thời điểm lú lẫn điên rồ, chẳng biết vì sao, chẳng rõ lòng mình, cứ thả cho mình trôi nổi theo cái đà vô vọng ngẩn ngơ, đi tìm cái bóng của tình yêu. Cái bóng của một con ma mang hình một con ma...

Chập tối một ngày sau chuỗi ngày đi trong hư vô, chị nhớ tới hàng hiên có nhiều hốc tối, bên trong những cánh cửa đóng kín là thiên đường, còn mẹ con chị và hắc, và đôi trai gái trú mưa bên ngoài bức tường là rác rưởi của thiên đường ấy. Chị như người mộng du, gọi cái xích lô, không mặc cả, không tính toán. Chiếc xích lô do một ông già ngắc ngoải bơi trong đường phố mưa. Ông ta cũng lầm lũi và kiên nhẫn chẳng nói chẳng rằng. Chị Nhài vạch áo mưa, nói lại với ông ta về cái đặc điểm của ngôi nhà ấy trên đường phố ấy. Có tới dăm ba bận xích lô phải dừng lại cho chị nhận dạng. Chị hào hển ôm con bước xuống khi chiếc xích lô dừng lại đúng nơi chị tìm.

- Năm trăm đồng, ông già nói khô khốc.

Chị run lẩy bẩy vì lạnh và vì hồi hộp, hai bàn tay lóng ngóng moi trong bọc lấy ra những đồng tiền lẻ nhàu nát còn lại, trả cho ông ba trăm đồng. Ông già không nói ấy nhận tiền rồi

lại ngúc ngoắc bơi trên đường phố khuya ướt át. Chị nhào vào hốc tối, hy vọng có bàn tay rờ vào khoeo chân, hy vọng có tiếng cười như nắc, hy vọng có mùi rượu và tiếng nói lè nhè.

Nhưng chỉ có bóng tối!

Mưa đã tan được một lúc rồi. Từ trong cánh cửa thiên đường vọng ra tiếng nhạc. Biết đâu sau cơn mưa anh ta sẽ quay về đây. Biết đâu anh ta cũng đang tha thân đi tìm chị. Chị thu dọn chỗ nằm cho con và ngồi ngơ ngẩn. Bất giác chị luồn tay vào cặp quần và nhớ tới tôi cùng tờ hai ngàn còn lại. Chị lôi chúng tôi ra lẩm nhẩm tính toán. Tôi phải nhắc lại thời ấy, giá một ngàn đồng mua được cả chục bát phở ngon. Vậy mà chị có tới những ba ngàn trong tay! Ba ngàn! Đó không phải là một món tiền nhỏ, nhất là với tình cảnh mẹ con chị Nhài.

*

Giờ đây mọi chuyện đã tới cái đoạn cùng kì chi lý của nó rồi, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn không thể nào hiểu được, tại sao người đàn bà ngu muội ấy vẫn cứ tiếp tục ngu muội trên con đường tìm kiếm cái bóng của tình yêu. Con bé ốm o, gầy mòn suốt ngày đêm phải chịu cảnh lang thang thất thểu, cho đến khi nó lả trên tay mẹ sau một cơn co giật yếu ớt. Chị ta hoảng hốt ôm con chạy tới bệnh viện. Một cái xe máy có hình con cào cào tắt tưởi đuổi theo chị ta, và khi chiếc xe máy dừng lại, chị ta ngồi lên sau tưởng như có hẹn trước. Cuộc chia tay của tôi với mẹ con chị Nhài hồi ấy thật chả ra làm sao, khi tôi được moi ra từ trong cái túi vải con con, giữa lúc thắng thốt vội vàng, chị ta đã nhét đại tôi vào túi quần người vừa chở xe giúp cho mình. Anh bạn ngớ người không kịp phản ứng vì anh đâu có nghĩ làm như vậy để kiếm đồng tiền. Nhưng dù sao thì sự việc đã xảy ra như nó đã xảy ra ngoài ý tưởng của anh. *"Vĩnh biệt cháu bé và người mẹ khốn khổ"*, tôi thầm rên lên. *"Vĩnh biệt niềm si mê ngu muội và tội lỗi của chị, chị Nhài..."*

Bây giờ thì ngài đã rõ hết các sự kiện dẫn đến tiếng kêu gào thống thiết của người mẹ ấy. Và tôi hy vọng ngài sẽ không quá bi lụy về thân phận của chị ta, để rồi từ đó suy xét nó vào trong cái xã hội mà ngài đang sống, đang dùng ngòi bút của mình tô vẽ nên những bức tranh loè loẹt hoang đường. Ngài luôn luôn đề cao lòng trung thực, nhưng tôi mong rằng đó không phải là cái khiên che chắn...

- Việc làm của người có cái xe máy như con cào cào ấy thật đáng ngợi ca....

Nhà văn của tôi vùng dậy nói và cảm tôi lên, nhìn qua ánh điện. Đêm sâu hút. Có tiếng bầy chim lợn trên vòm mái của toà nhà đối diện kêu lên o-oét-o-oét thật hãi hùng. Loài chim lợn chỉ hoạt động vào ban đêm, giống như bọn đồng cô bóng cậu. Ban đêm là môi trường thích hợp cho loài muông thú sống giữa các thành phố của con người. "Ngo-o-a-ao-o-o! Ngo-aoo!" Đây! lại thêm tiếng ngoao ngoao bi thiết của loài mèo động tình trên trần nhà. Tiếng chân chúng chạy đuổi nhau huỳnh huých. Rồi lại tiếng ngoao ngoao náo nùng kéo tít lên tầng trên. Nhà văn cảm thấy bức bối vô cùng. Anh ta hậm hực bật chốt cửa, vẫn cầm tôi trên tay, đứng ngược nhìn lên chái hiên toà nhà cao tầng. Tiếng mèo vừa ngừng lại ở mái nhà phía dưới tầng cao ấy. Điện sáng trắng. Bất chợt có một vật gì lao như tên bắn từ trên chái hiên tầng cao xuống mái nhà thấp và ngay sau đó là tiếng kêu "choé-é-é!" man dại của loài mèo. Nhà văn sờn da gà, sững người, nhận ra hai con vật đang quặp lấy nhau lồng lộn, gào thét điên loạn. Cuộc hôn phối của loài cầm thú diễn ra thật rùng rợn và bất ngờ, gây nên một cảm giác ghê tởm mạnh mẽ đến nỗi, nhà văn nhào tới lùm hoa trước hiên tìm đá hoặc đất, hoặc bất cứ vật gì có thể ném tan xác chúng. Nhưng không có gì cả. Tiếng kêu khoái lạc của thú vật khiến nhà văn cảm phần đến run người. Với cái vẻ bất lực cau có anh ta dậm chân, hươ tay, hú lên hù dọa. Nhưng loài thú vẫn lồng lộn kêu gào trong cơn cuồng si.

- Mẹ đồ thú vật!

Anh ta chửi tục rồi quay vào nhà tắt điện, nằm ườn trên chiếc giường cô độc của mình như một xác chết.

- Thôi ngủ! Anh ta lảm bảm.

- Chúc ngài ngủ ngon, tôi thăm thì. Ngài không nên quá quan tâm tới loài chim lợn và những con mèo hoang. Chúng hồn nhiên trong sự man dại tự nhiên của tạo hoá. Ngài hãy đếm đi. Đếm từ một đến mười, đến một trăm, đếm đến khi nào mụ mị giữa các con số...

Và thế là đôi môi của anh ta mấp máy, một lúc sau thì chìm vào giấc ngủ.

*

Có tới cả tháng trời tôi bị bỏ quên. Sau khi hoàn thành cái truyện ngắn, nhà văn của tôi đã lao tới toà báo và háo hức chờ nó ra đời. Nó được in trang trọng trên trang nhất, nhưng tiếng tăm vẫn bị chìm ngấm, chẳng mấy người nhắc tới. Tuy nhiên, số tiền nhuận bút đủ trả món nợ cho bà hàng phở. Và anh ta lại cảm thấy không thể ngồi im chờ đón tiền nong

cũng như vinh quang. Thế là vào một tối cô đơn như mọi tối, anh ta lại lục sổ sách, lôi tôi ra từ cuốn nhật ký.

- Chúng ta lại tiếp tục làm việc, anh ta nói và trịnh trọng ngồi vào bàn. Tôi muốn viết một cái truyện ngợi ca con người. Hãy tin vào cuộc sống tốt đẹp, dầu rằng còn muôn vàn khó khăn. Khó khăn tạm thời, trước mắt, còn tương lai thì không thể cứ mù mờ...

- Vâng, thưa ngài, tôi hy vọng thế.

- A ha! Nhất định là thế. Hãy kể cho ta nghe về con người tốt bụng, có tâm lòng vàng ấy. Anh ta là ai? Tại sao anh ta lại vô tư đến trong suốt khi giúp chị Nhài thế được nhỉ? Một người vô danh. Một anh hùng vô danh?

- Không, thưa ngài, tôi nói. Anh ta không háo danh như ngài thì đúng hơn. Một thứ danh hão. Anh ta không có ý định lưu danh giống như nhà văn các ngài.

- Nói láo, nhà văn bỗng nổi khùng đứng lên toan xé tôi ra.

Nhưng rồi anh ta lại gục xuống, thầm thì:

- Ta cần sống, cần viết, cần bày tỏ nỗi lòng.

- Nếu thế thì được, bởi vì tất cả những nhu cầu đó đều có ở mỗi con người, không phải chỉ riêng trí thức các ngài đâu. Đừng có mà độc quyền! Tôi nghiêm giọng nói.

- Ta không phải là trí thức! Càng không phải là con điếm!

- Ngài hơi quá mặc cảm và điều đó ghi nhận sự bán mình cho quỷ dữ của ngài ít nhiều đã từng...

- Ô hô ! Quỷ dữ cũng là ta. Thánh hiền cũng là ta. Bởi vì hai thế lực ấy đều do ta, do con người sáng tạo ra. Hãy tin vào con người, không nói lằng nhằng nữa.

- Cảm ơn sự thú nhận không thanh thản của ngài. Bởi vì sự thú nhận thanh thản bao giờ cũng nhuộm màu giả dối.

- Bắt đầu thôi, nhà văn điệu giọng. Ta chúa ghét loài lý luận xu nịnh. Chúng luôn luôn lẩn quất quanh các tờ báo như đĩa.

- Xin chúc ngài thành công ở cái truyện ngắn viết về người đàn ông tốt bụng, có cái xe máy như con cào cào, người cùng thế hệ với ngài. Hãy tự tin và đừng để ý tới sự định giá của cái mà ngài gọi là "loài" ấy. Ở đây cần sự sáng tạo, thưa ngài.

- Nhất trí. Nhà văn nói như một thói quen. Nhưng sáng tạo không phải là bịa tạc, càng không phải tô son điểm phấn. Tất cả đều là bôi nhọ lên bộ mặt con người. Sáng tạo là sự xuất tinh. Đó là đỉnh điểm của khoái cảm và nỗ lực. Sau đó là gì? Là mệt mỏi đầy thi vị. Ôi cảm hứng! Ta đang rạo rức muốn giải thoát quá thế! Hãy im lặng và bắt đầu vào việc. Hãy

im lặng....

*

Tôi bắt đầu nhận ra ở người chủ mới có nét gì đó không bình thường, khi anh ta quay xe ra khỏi bệnh viện, tới một chỗ rẽ có người khách bộ hành đang lui cùi bước. Cái dáng nhà quê của ông không dấu được. Anh ta dừng xe mời người khách ngồi lên: *"Tôi sẽ đưa bác tới nơi bác cần đến"*, anh ta nói. Và người khách bước tránh sang bên vế sợ hãi. *"Không"*, ông ta nói. *"Nhà tôi gần đây rồi"*. Anh ta chung hững nhìn người khách rồi lại tiếp tục cho xe chạy về về trên đường phố. *"Chú có thể giúp cháu tới trường được không?"*, anh ta lại dừng xe trước mặt một bé gái đang vội vã đi trên vỉa hè. Con bé trở mắt nhìn anh ta rồi bỏ chạy. *"Chú giúp cháu vô tư..."*, anh ta phóng xe đuổi theo con bé. Nó ré lên, kêu thất thanh khiến anh ta kinh hoàng rẽ vào một ngõ hẻm. Hình như anh ta là người bị bệnh tâm thần, tôi nghĩ. Nhưng không phải. Anh ta cho xe chạy vòng vào trong các ngõ ngách rồi tới một đường phố lớn. Đường một chiều. Giờ cao điểm, người đông như trảy hội. Anh ta ăn sáng ở một tiệm phở sang trọng rồi dắt xe vào nhiệm sở.

- Chào anh Hải, ông gác công chào anh ta. Hôm nay muộn thế?

- Chào bác. Hôm nay cháu muộn.

Ông gác công hỏi để mà hỏi còn anh ta cũng trả lời để trả lời, rồi gửi xe, lao lên gác hai, mở cửa một căn phòng nhỏ. Căn phòng chỉ có một cái tủ đứng và một cái bàn, hai cái ghế, ngoài ra không có gì gọi là trang trí. Hải mở tủ lấy quyển sổ, ghi vội mấy chữ: *"Thất bại. Thất bại. Thành công. Thất bại..."*.

Anh ta lẩm bẩm:

- Hôm nay một thành công, hai thất bại.

Tôi không hiểu.

Anh ta lững thững bước ra ban công với cái vẻ đầy thoả mãn. Đường phố vẫn đông người. Tiếng dép lê lẹp xẹp mỗi lúc một dày thêm trên các dãy hành lang. *"Bây giờ là tám giờ"*, Hải lẩm bẩm nói một mình. *"Công việc trong ngày chỉ làm một tiếng"*, anh lững thững quay vào bàn, ngồi trầm ngâm. Thì ra Hải là một nhà xã hội học. Anh ta đang tiến hành một công trình điều tra, nghiên cứu về niềm tin vào lòng tốt của con người mới xã hội chủ nghĩa đối với nhau.

- Sao lại thế nhỉ? Nhà văn ngừng bút ngơ ngàng hỏi. Té ra anh ta không phải là người tốt, mà lại là người đi thử nghiệm lòng tốt của người khác! Không được. Ta không cần mẫu người như vậy!

- Thưa ngài, tôi từ tốn nói. Xin ngài bình tĩnh, mặc dù ngài có thể nổi giận thêm khi ngài biết rằng, tôi chỉ biết về Hải có vậy. Bởi vì ngay sau phút trầm tư ấy, anh ta đã tiêu tôi đi trong việc mua thuốc hút. Đúng hơn, anh ta đã đổi tôi cho một người cùng mua thuốc để

lấy tiền lẻ.

- Ta không thể dừng lại ở cái chỗ vớ vẩn thế này!

- Vậy chẳng có gì khó, nếu ngài tìm Hải, tôi nói. Tôi biết nơi trú ngụ của anh ta trong dãy nhà tập thể hộ độc thân, chẳng khác gì chỗ ở của ngài mấy.

- Thôi được, nhà văn nói. Dầu sao thì đây cũng là một điều lí thú.

Và thế là công việc của chúng tôi phải ngưng giữa chừng.

*

Phải mất cả tuần lễ theo trí nhớ mù mờ của tôi và sự nhạy cảm thông minh của nhà văn, chúng tôi mới tìm ra cơ quan Hải. Ông gác cổng rộn ràng lấy giấy bút vẽ đường cho chúng tôi tới nơi Hải đang nằm điều trị. Đó là một bệnh viện tâm thần nổi tiếng cách Hà Nội chừng ba chục cây số về phía Đông. Anh ta đã phải bỏ việc giờ chừng để vào đây. Đó là một căn bệnh mà các bác sĩ ở đây gọi nôm na là "loạn nhận thức". Nhà văn được bác sĩ điều trị tận tình chỉ dẫn. Ông ta là độc giả và là người hâm mộ vì những truyện ngắn gần đây của nhà văn. *"Nếu không bị bệnh, hẳn anh ta là một nhà khoa học tuyệt vời"*, bác sĩ nhận xét về bệnh nhân của mình. *"Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, ở các nước phương Tây, bệnh này rất trầm trọng"*, anh ta nói tiếp. *"Ba mươi phần trăm trong số binh lính Mỹ thoát khỏi chiến tranh Việt Nam hiện nay cũng sống trong tình trạng loạn nhận thức, hay nói đúng hơn, đó là bệnh điên do ám ảnh của sự tàn khốc mà họ từng trải qua. Chúng tôi gọi chung là "hội chứng chiến tranh". Nó đặc biệt đa số xuất hiện ở những người trí thức buộc phải đăng lính và ngược lại, người lính làm công việc trí tuệ"*. Nhà văn cảm thấy khó chịu với tay bác sĩ không đoán được tuổi có đôi môi mỏng dính, mắt một mí, người nhỏ loắt choắt như một đứa bé mười sáu tuổi này. Anh ta nói liên thoảng, thỉnh thoảng lại giật giật gấu áo khách. Nhà văn mang theo một bọc trái cây và ba bông hồng vàng rất đẹp. Anh ta đọc được ở đâu đó có nói, những bệnh nhân tâm thần thường rất thích được tặng hoa. *"Nhà văn các anh tâm lý thật"*, vị bác sĩ hồ hởi nói với nhà văn. *"Tôi chỉ ước ngày nào bệnh nhân của tôi cũng có người đến thăm tế nhị như vậy"*, anh ta nói thêm. Nhà văn không buồn trả lời anh ta nhưng đề nghị bác sĩ cho anh ngồi trò chuyện lâu lâu với Hải. "Ồ, tự nhiên, tự nhiên", bác sĩ nói. "Đó cũng là liệu pháp".

Hải được ở trong một căn phòng khá thơm mát cùng với một bệnh nhân trẻ tuổi. Cả hai người, nom bề ngoài gần như không hề tỏ ra có dấu hiệu gì bệnh hoạn. Họ chung sống với nhau hoà hợp. Chỉ những khi lên cơn - ấy là người trẻ tuổi, là anh ta trở nên hung dữ. Một loại hung dữ tự dưng xé kỳ quái. Anh ta ôm đầu và quằn quại rên lên, chừng nửa tiếng mỗi tuần. Và sau đó là làm lì. Làm lì đến nỗi không thể chịu được, theo lời kể của Hải. Hắn có thể ngồi suốt ngày, nhìn vào một chỗ.

- Còn ông? Nhà văn hỏi và mời Hải hút thuốc sau khi được bác sĩ trình trọng giới thiệu và họ rủ nhau ra chỗ bộ bàn ghế sau nhà dưới tán cây để "nói chuyện chơi".

- Tôi thấy ông khá bình thường, nhà văn nói tiếp khi bác sĩ đi khỏi .

Hải cười và trả lời chua chát:

- Có đấy. Đã tới đây, mặc bộ đồ bệnh nhân, có bệnh án là có điều trị. Người ta chỉ điều trị cho các bệnh nhân thôi anh ạ.

- Tôi thấy hơi khó hiểu.

- Bệnh của tôi không phải do các nhà y học khám xét và kết luận, mà là...

- Là gì?

- Là một nhóm các đồng nghiệp. Chuyện dài lắm ông ơi.

- Tại sao lại có thể như thế?

- Nhưng nó đã như thế, biết làm thế nào? Giờ đây tôi thấy đúng là tôi có mắc căn bệnh ấy thật. Nhiều lúc không còn biết mình ra sao nữa, nhất là những cái đang diễn ra cứ hư hư thực thực. Kể cả cái nhìn thấy nghe thấy bằng mắt bằng tai và cả cái không nhìn thấy, không nghe thấy mà chỉ gặp trong những giấc mơ. Ví như ông bác sĩ vừa rồi. Rõ ràng ông ta là bác sĩ, là người được trọng vọng gọi dạ bảo vâng hẵn hoi, ấy vậy mà không hiểu sao con người đáng kính ấy lại rất thích mân mê chim của thằng bạn bệnh nhân cùng phòng với tôi, mỗi khi ông ta khám bệnh cho nó. Nó bảo ông ta rất hay cho nó kẹo. Lại cả chính nó nữa. Khi tỉnh táo bình thường, nó toàn kể chuyện đòi bại trong các "vòm" với các "Víp". Chính nó tự thú nó mắc bệnh hoang dâm, luôn luôn nghĩ tới chuyện cắn xé những người đàn bà béo mập. Nó là một thằng đĩ đực chính hiệu, với nghiệp vụ chuyên viên cấp cấp phụ tá cho mấy quan lớn và phía sau công việc to tát sinh lầy kia là sắp xếp tổ chức cho các "cụ" vào những điểm có bảo kê trác táng, còn nó, nó khoe nó chỉ khoái cảm khi làm thỏa mãn các bà vợ phây phây của những ông chồng già có quyền chức hoặc giàu có: *"Khi các ngài ấy mãi mây mưa vui vẻ với các em trẻ ở chốn bồng lai thì tôi ở nhà giúp đỡ các bà chị"*, nó nói. Chính nó kể ra và chính nó thú nhận. Cũng có thể thằng ấy mắc chứng vĩ cuồng ba hoa bốc phét, bởi vì các bác sĩ còn bảo nó mang di chứng của bệnh giang mai. Thật khủng khiếp. Chẳng hiểu ra làm sao, Hải thở dài!

- Ôi, nếu thế thì khủng khiếp thật, nhà văn kêu lên. Ông nằm đây không có người nhà hay bạn bè gì qua lại à?

- Gia đình thì đúng là tôi chỉ còn mỗi bà chị sống độc thân ở quê. Nay chị tôi đã già, tôi không thể báo cho chị ấy biết tin mình bị điên, phải nằm bệnh viện tâm thần. Tôi thương chị ấy nhất trên cõi đời này.

- Thế còn bạn bè?

- Có chứ. Tôi có cả một hội bạn "đồng hương Tây Nguyên", tuyển lính tinh đội cũ với nhau cả mà. Nhưng chúng nó ở mỗi đứa một nơi.

- Sao không báo tin cho anh em đến, lúc này là lúc bạn bè cần nhau nhất, nhà văn khẳng định.

- Báo cho bọn "chó" ấy làm gì, Hải nói. Réch việc lắm.

- Sao ông lại nghĩ thế? Bạn bè là nghĩa tương thân, không nên dấu bạn những chuyện này.

- Dấu thì tôi chả dấu, nhưng báo tin mình bị "ôm tư tưởng" thế này, chúng nó không dễ yên cho đâu!

- Ông nghĩ thế có khi sai rồi.

- Vâng, tôi thì lúc nào chả sai. Ngày sau giải phóng chúng nó buông súng một cái là về quê lấy vợ, đẻ con, chỉ có mỗi mình tôi hăm hăm gàn gàn mới về quê moi túi chị gái lấy tiền thi đại học. Đi học và đi học. Chúng nó bảo mày học làm gì mà lắm thế? Cái mã mày không làm vương làm tướng được đâu. Đi đánh nhau thì ỉa ra quần, nói năng lại ảm ớ, ngang phè. Chúng tao chả hiểu nhà nước tốn cơm tốn gạo nuôi chúng bay làm những cái việc vớ vẩn ấy làm quái gì. Vợ con không lấy, sống lợ mọ như thằng tâm thần! Đây, chúng nó cũng bảo tôi tâm thần anh ạ.

- Hội các ông có kết nạp lính chủ lực không? Nhà văn lấy thuốc mời Hải và bật lửa cho anh. Tôi là lính Sư Mười đây, nhà văn vỗ vai Hải.

- Ô thế à. Hải reo lên. Thế thì cũng còn phải xem, nét mặt Hải thoáng ánh lên như có một luồng sáng hắt ra.

Anh nắm tay nhà văn, nói chân thành:

- Tiêu chuẩn của hội chúng tôi đơn giản lắm, chỉ cần những năm chiến tranh anh có mặt ở Tây Nguyên là đủ. Nếu anh biết một thứ tiếng dân tộc, chúng tôi phong là "giáo sư tiến sĩ".

- Vui nhỉ. Cánh bộ đội địa phương các ông nhiều trò thật đấy. Thế thì tôi được phong "giáo sư tiến sĩ" rồi, nhà văn hồ hởi nắm tay Hải. Tôi biết tiếng BahNar vì có hai năm phối thuộc với huyện đội K8 của các ông.

- Thừa "giáo sư tiến sĩ", lại cả thừa nhà văn nhà báo nữa, Hải hóm hỉnh nói. Anh có tưởng tượng được hồi tết vừa rồi cánh tôi vui vẻ thế nào không?

- Chắc lại tụ tập nhau đánh chén chứ gì?

- Đúng thế. Chả là trong mớ những "giáo sư tiến sĩ" rởm ấy có vợ chồng "giáo sư" Tĩnh và Huệ ở mãi Quảng Bình. Hai người này lấy được nhau là cả một pho tình sử. Anh chồng là đại đội trưởng một đại đội chủ lực, trung đoàn 95, tăng cường cho tỉnh. Còn cô vợ là y tá trạm phẫu tiên phương. Họ yêu nhau vượt quá giới hạn. Cô y tá theo Đại trưởng về đơn vị

và bị kỷ luật từ Trung sĩ bất chấp chiến tranh. xuống binh nhất, chỉ được làm cứu thương. Còn Đại trưởng từ Trung úy xuống Chuẩn úy, làm Trung đội trưởng. Không có thời gian cưới hỏi, họ đẻ con giữa đạn bom. Đứa con gái họ đẻ với nhau hồi trên núi ấy nay đã cưới chồng. Bốn giờ sáng mùng ba tết tôi đang nằm khan thì ông gác cổng cơ quan gọi dậy: "*Cậu Hải có khách*". Thật không tài nào nghĩ được hoá ra lại là vợ chồng "giáo sư" Tĩnh Huệ. Vâng, tôi hơi hốt vì chắc có chuyện gì ghê gớm lắm mới đi cả đôi vào ngày tết thế này. Lại kéo theo cái bao gì to tướng thế kia? "*Đó chú mày đó*", anh Tĩnh vui vẻ nói và cả hai ông bà "giáo sư" đều tuôn ra một tràng tiếng BahNar, đại để thế này: chiều hôm qua thằng con rể tau câu được con mực bốn ký, hai vợ chồng tau "hội thảo khoa học" chớp nhoáng, tính đi tính lại, tốt nhất là mua cây đá, cho vô bao ướp lạnh, lên tàu, ra Hà Nội cho mấy thằng cày đường nhựa tụi bây chén một bữa.

- Thế có kêu được ai tới không?

- Có chứ. Mấy thằng nghe tôi điện thoại có vợ chồng "giáo sư" Tĩnh Huệ "lên kinh" thì phi về cả. Nói chung là của một đồng, công một nén. Bọn Hà Bắc bê hũ rượu nếp cái hoa vàng hạ thổ sáu tháng, bánh đa Kề về. Bọn bên Đông Anh, Gia Lâm đem dò chả nem Phụng lên. Bọn Hải Phòng mang mắm rươi tới. Bọn Hải Dương mang khoai sọ bánh đậu xanh, gạo quê. Anh em về thấy tôi chả có gì, chúng nó mở chiến dịch tấn công tôi một trận ra trò, mắng tôi không lấy vợ nhanh nhanh lên thì đến thành cá uon mắt. Thậm chí chúng nó còn ra cả "nghị quyết", lập "kế hoạch", "khoán" cho tôi trong vòng sáu tháng chúng nó sẽ kiểm tra một lần xem tôi có yêu đương gì không, thậm chí chúng nó "chỉ định" cho tôi điểm này điểm kia nữa. Nói chung là gào thét hả mồm cả buổi rồi lại biến!

- Cánh lính địa phương các ông có những tình cảm lạ nhỉ.

- Thực ra chả lạ lùng gì, Hải nhìn nhanh bốn phía, dường như yên tâm không có người nghe trộm, anh mới nói tiếp. Tôi cầm chắc tay bác sĩ vô luân kia cũng đã bị thằng bệnh nhân bệnh hoạn chung phòng với tôi dẫn giắt vào con đường tội lỗi. Nó điều trị chúng tôi bại cho tay bác sĩ bằng sự đòi bại tinh xảo hơn, chuyên nghiệp hơn.

Nhà văn rùng mình kéo Hải trở về câu chuyện đang rôm rả của hai người:

- Ông có tin, từ nay ông có thêm một thằng bạn, chưa dám nói là tốt, nhưng chân thành là tôi không?

- Có. Tôi ít bạn lắm anh ạ. Hải rụt rè thú nhận.

- Điều ấy không quan trọng. Tôi là người viết văn, cũng sống đơn thương độc mã giữa cuộc đời.

Hải từ tốn:

- Tôi có đọc anh vài truyện ngắn in báo. Một cuốn tiểu thuyết về thân phận những người lính sau chiến tranh. Cuốn ấy còn đọc được. Nhưng nói chung là không thích lắm.

Nhà văn tò mò:

- Ông thích loại truyện gì?

Hải chân thành:

- Tôi thích loại truyện viết về các loài vật. Con vật hoặc đồ vật.

- Ở đây ông có được thoải mái không?

- Có chứ. Rất thoải mái. Thậm chí thoải mái hơn ở cơ quan nhiều.

- Vì sao vậy?

- Chỉ vì ở cơ quan toàn các đồng nghiệp, nhưng lại không cùng chung chí hướng.

- Có nghĩa là...

- Có nghĩa là tôi chỉ thích làm chuyên môn. Còn họ, đa số chuyên môn chỉ là phương tiện.

- Tôi rất đồng cảm với ông về vấn đề này. Nhưng tôi không nghĩ các nhà khoa học lại tự phản lại mình.

Hải cười rất to:

- Anh thuộc trường phái ngây ngô một cách ranh mãnh đấy, Hải bóc mẽ nhà văn. Anh muốn tôi kể trắng phớ mọi chuyện ra chứ gì? Không sao. Anh có nhớ câu thành ngữ: "*Ăn cây nào rào cây nấy*" không?

Nhà văn chưa kịp trả lời thì Hải đã khẳng định:

- Đó là một câu thành ngữ nguy hiểm!

- Cảm ơn sự thẳng thắn của ông. Nhưng theo tôi, các nhà khoa học không nên quá lệ thuộc vào những gì đã được đúc kết.

- Đúng thế! Ở chỗ tôi công trình chưa nghiên cứu đã có định hướng cho kết quả, bởi thế nên phải làm tập thể. Các công trình nghiên cứu không có chỗ cho cá nhân thực hiện. Cá nhân đồng nghĩa với gì nhỉ? Nó đồng nghĩa với trật đường ray định hướng, vô ý thức tổ chức, rất dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

- Không phải toàn bộ các lĩnh vực là như thế, nhà văn nói.

- Nhưng trường hợp của tôi thì đúng. Tôi chưa ý thức được cá nhân mình. Tất nhiên không ai bắt được tôi phải làm việc như một cái máy, mặc dù tôi rất khao khát được làm việc.

- Trong ông có quá nhiều mâu thuẫn.

- Đúng đấy. Kết luận của tổ chuyên môn, của các đồng nghiệp tôi cũng ghi như vậy và người ta cho rằng tôi có mầm mống của tư tưởng nổi loạn. Rằng tôi không chịu tuân theo những quy định của chi bộ, của cơ quan.

- Nói xin lỗi, nếu sai ông bỏ quá cho nhé.

- Vâng, anh cứ nói đi. Thẳng thắn là một trong những đức tính cao đẹp của người lính, nhưng nó cũng là cái báo hại anh...

- Hình như do bất mãn với đồng nghiệp mà ông không tin vào người khác. Nếu quả có thể thì nên tĩnh tâm lại, Hải ạ.

Hải lại cười rất to và nói:

- Anh quả là người tinh tường. Người ta cũng kết luận tôi là hoang tưởng đấy. Thậm chí người ta còn gọi tôi là tên vĩ cuồng, chỉ tin vào cái của mình mà không tin vào cái của khách thể! Ôi giờ, lắm thuật ngữ lắm.

- Có lúc nào ông cảm thấy thế không?

- Bây giờ thì có. Còn hồi mới khoác cái áo này thì không. Thậm chí tôi ghê tởm.

- Ông định bỏ dở công trình thật à?

- Tôi không nghĩ đó là cái gì ghê gớm. Nhưng lại rất cần cho tôi, đó là công việc mà tôi ưa thích. Tôi vẫn đang làm.

- Nếu có thể...

Cuộn băng rè rè, chín chít rồi tắt phụt. Nhà văn nằm sấp, úp mặt trên gối. Bên trong cái đầu anh ta lúc ấy đã nảy ra những mưu mẹo chiếm đoạt tài liệu của Hải để nghiên cứu theo cách nghiên cứu riêng của anh ta. Hải không ngần ngại nhận lời ngay khi anh ta gợi ý “mượn”. *"Nếu có thể tôi cho anh mượn thêm cả những cuốn sổ ghi chép nữa?"*. Hải nói thêm với nhà văn như nói với chính mình: *"Tài liệu thì như vậy, nhưng ý tưởng của anh là gì mới quan trọng, đúng không?"*

Tôi thấy nhà văn loay hoay mãi với cái máy ghi âm cà khở mà không gỡ nổi đoạn băng rối. Thế cũng đã là quá đẹp rồi, có đúng không? Nhưng mà khát vọng của con người này luôn luôn tìm đến tận cùng của sự thực kia! Sự thực ở trong ta, sự thực đâu có giống như cái máy ghi âm sau khi đã phát ra cuộc tiếp xúc “cà khở” ấy. Bây giờ nó chỉ còn là một cục vật chất vô dụng.

Tiếng ngáy của nhà văn trở nên ngắt quãng trong hơi thở phều phào. Thân xác anh ta lúc này nom cũng giống như một đồng vật chất vô tích sự, không hơn không kém!

Cuộc hội thảo khoa học được tổ chức khá công phu với sự tham dự của nhiều quan chức và các hãng thông tin đại chúng. Đọc cuốn sổ ghi chép của Hải viết có chỗ rất chi tiết, có chỗ lại chỉ bằng một vài câu, một vài từ, một vài ký hiệu, đối với người ngoài là hoàn toàn vô nghĩa, nhưng theo nhà văn, chính cốt lõi những gì cần nhớ nằm ở trong đó. Và nhà văn hình dung thấy rất rõ trong hội trường trang trọng với các cử tọa trang trọng cùng những bản tham luận đã được chuẩn bị chu đáo, có sự bố trí trước theo một chủ đề được trưng bằng hàng chữ lớn: HỘI THẢO KHOA HỌC VỀ ĐỀ TÀI CON NGƯỜI MỚI TRONG CHẾ ĐỘ XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TƯỞI ĐẸP CỦA CHÚNG TA.

Hải không được phân công đọc tham luận. "*Nhưng cậu vẫn có thể phát biểu*", tổ trưởng chuyên môn nói với anh khi cả hai cùng bước vào hội trường. Hải không nói gì. Anh đã xác định trước là sẽ không nói, không bàn luận với ai ngay cả trong những lúc nghỉ giữa giờ. Trước đây vài tháng, bản tham luận của anh đã được số đông đồng nghiệp khen, khi Hải cho họ mượn "*đọc chơi*". Thậm chí có người đến tận phòng Hải chúc mừng. Hải không cho công trình của mình là một cái gì "*có tính phát hiện ghê gớm và mới mẻ*", như những lời tán dương ở tiệc trà. Nhưng anh tin nó trung thực và chân thành, hy vọng nó có ích cho những nhận định cũng như cách đánh giá "*con người mới*" bằng thực trạng xã hội. Bản tham luận của anh chỉ nói về phương pháp điều tra xã hội học trong quá trình thực hiện công trình ấy, và, tất nhiên, anh cũng có đôi lời đề nghị các nhà khoa học xã hội và nhân văn, cũng như các nhà quản lý, hãy nhìn thẳng vào hiện trạng đời sống xã hội, không nên tự ru ngủ mình bằng những công thức có sẵn và những lý thuyết khô cứng, giáo điều. Hải không thể hình dung được, đến lúc đưa ra tập thể duyệt trước khi trình bày trên hội trường, thì ngay lập tức bản tham luận của anh bị bác bỏ. Những người khen anh vẫn ngồi điềm nhiên, không ai mở miệng ủng hộ lấy một câu. Còn nói chung là chỉ trích.

- Không thể điều tra theo cảm hứng tùy tiện rồi đưa ra những con số tùy tiện, thiếu tinh thần xây dựng như thế được.

- Đồng chí Hải không chọn được cho mình chỗ đứng vững chắc trước khi tiến hành công việc. Vì vậy quá trình làm việc của đồng chí Hải là quá trình dẫn đến lệch lạc, sai cơ bản về nhận thức.

- Tôi thừa nhận công trình của đồng chí Hải rất công phu, nhưng mất định hướng, vì vậy dẫn đến kết quả đáng lo ngại mà nó biểu hiện ngay ở bản tham luận của đồng chí. Đồng chí rất thiếu khiêm tốn, đồng thời có xu hướng phủ nhận con người mới xã hội chủ nghĩa!

- Tôi nghĩ rằng chỉ có người điên hoặc thiên tài mới làm việc theo cái lối đem gậy chống trời như vậy. Ở trường hợp này, tôi nghĩ đồng chí Hải thuộc loại người thứ nhất. Toàn bộ công trình của đồng chí mà tôi được đọc qua, toát lên những ấn ức cá nhân đi đến những nhận định chủ quan, thiếu tính khoa học, xúc phạm đến nhân phẩm con người mới tốt đẹp của chúng ta!

Vân vân và vân vân.

- Đồng chí Hải có ý kiến gì không?

Hải đứng lên, mặt tái mét, run rẩy:

- Tôi xin rút lui.

Cuộc họp lặng đi trong giây lát. Họ chờ đợi sự phản ứng gay gắt của Hải, chứ không phải sự thú nhận đơn giản thế.

- Tôi còn chưa biết tôi đúng hay sai nữa, Hải nói thêm. Công trình của tôi chưa được in ra, chưa được phổ biến. Nó vẫn còn là bản thảo và không ai có quyền coi một tập bản thảo là cái gì gây nên tác hại lớn cho chế độ xã hội, cũng như nhân phẩm con người. Tôi không nhận thức được... không nhận thức...

- Hội chứng loạn nhận thức. Bệnh vĩ cuồng cần được tĩnh dưỡng.

Đó là câu kết luận giản dị của các đồng nghiệp, và là câu ghi trong bệnh án.

Và bây giờ là giờ đầu tiên của cuộc hội thảo trong hội trường lộng lẫy cùng với những gương mặt sáng rỡ của các đồng nghiệp, những tên tuổi lừng danh và những chiếc cặp da được mở ra với những bản tham luận đánh máy long trọng. Trên bục đã có diễn giả đang đọc tham luận. Thỉnh thoảng anh ta ngưng lại để giải thích thêm với giọng khá lưu loát và hùng hồn. Hải loáng thoáng nghe thấy trong cảm giác u-u-ong-ong giọng tay bạn cùng ở chung khu tập thể hộ độc thân, cái tay chuyên kể chuyện "*ăn mót tình yêu*", theo cách nói của hắn. Hắn kể hồi đi học sơ tán nơi các làng quê có những cô vợ bộ đội đi B dễ tính "*không tưởng tượng được*". Vào những lúc cao hứng, giọng hắn the thé, rin rít, nếu không nhìn thấy hắn, ta không phân biệt được đó là nam hay nữ, nhưng cách diễn đạt thì rất khúc chiết. Biết vậy nhưng Hải vẫn cố rướn lên nhìn. Đúng là hắn. Hình như không phải hắn. Nhưng mà đúng là hắn rồi. Đích thị hắn với cái dáng lòng không, da trắng nhợt, miệng rộng, gáy dô, tóc rẽ tre, mắt đeo kính cận dày như đít chai đang thuyết trình, hay nói đúng hơn, hắn đang khẳng định vị trí chủ đạo của con người mới hôm nay trước những bước phát triển đột phá của ý thức hệ xã hội xã hội chủ nghĩa ưu việt và niềm tin vào lòng tốt của con người. Không hiểu sao, trông cái dáng leo khoẻo của hắn và đặc biệt, nghe giọng nói rin rít the thé liên thoảng vô cùng phản cảm (đối với Hải) của hắn vào lúc này, lại khiến anh chìm ngập vào cơn mù mịt của ký ức. Một vùng ký ức bị thương thời chiến tranh. Nó chọt loé lên như có luồng điện gập mạnh nơi sống lưng rồi nhoáng một cái, trở nên nóng ran trên đỉnh đầu. Bỗng dưng Hải cảm thấy xây xẩm mặt mày. Anh lấy hai bàn tay xoa mặt cật lực, người bên phải ngòl xịch ra vẻ khó chịu. Nhưng Hải không để ý. Anh ta đang bị hút sâu vào trong cõi thiêng của sự im lặng của hội trường và sức cuốn hút của diễn giả. Còn Hải thì lại bị hút sâu vào tiếng sôi réo của bầy ong vỡ tổ khi anh cùng anh Nhiên leo khoẻo leo khoẻo bị sốt rét nặng, phải theo mấy anh em người dân tộc về phía sau phát rẫy. Những hôm khoe khoe gọi là "*đi làm*", nhưng thực ra cũng chỉ ra rẫy cho "*đỡ tê*", theo cách nói của anh Nhiên. Cả ngày trời hai anh em mới hạ đồ cái cây cỡ một người ôm. Nhưng cũng có ngày gặp một cây

to, bên trên có tổ ong mật giống y cái bọc vồng, cả tổp lính sản xuất xúm lại xử lý, vui hơn
tết. Hải cảm thấy đầu đây có tiếng ai đó léo nhéo, lẫn trong tiếng bầy ong bay loạn xạ réo u-
u cùng tiếng mài dao xoèn xoẹt. Cái đầu to rồi bù của BTàu hùi hùi đưa lên đưa xuống theo
nhịp tay miết con dao quắm trên tảng đá mài dưới bờ suối. BTàu, một chàng trai BahNar
mới lớn, có lẽ kém Hải đôi ba tuổi, tuy bị thọt một chân nhưng sức vóc rất đáng nể, lại hay
thương anh và anh Nhiên chưa quen việc, hễ cứ nghỉ giải lao lúc nào là cu cậu giằng lấy con
rựa, mài giúp hai người. Máu ở bàn tay Hải và anh Nhiên róm ra nhoe nhoét nơi cán dao
khiến BTàu vội vàng tấp tễnh luôn vào đám cây rậm rịt hì hùi đào, lấy ra một thứ rễ vàng
khè, bảo anh và anh Nhiên rửa sạch, nướng lên, xắt nhỏ, cho vào ca US ninh nhừ lấy nước
uống và lấy xác đắp kèm với mật ong, chỉ sau một đêm là miệng các vết thương khô liền,
cảm giác nhẹ bẫng, chỉ còn lại tiếng rên rậm và ta thán trong họng của anh Nhiên! *“Chúng
mình thật là những kẻ vô dụng, vào được tới đây rồi lại trở thành tội nợ của đơn vị, hết
đau tay lại lên cơn sốt rét”*, anh Nhiên nhăn nhó và méu máo, thỉnh thoảng lại thều thào
than thở nỗi niềm riêng với Hải. Theo cách giải thích của anh Nhiên thì họ là những thành
phần *“liệt vị”* rồi! Tiếng rên của anh sau mỗi buổi tối lên vồng nằm, nghe mới thê thảm làm
sao! Anh có thói quen nằm co quắp trên cái vồng ca ki dày và cứng quèo. Hải chất đồng lửa
cháy rùng rục sát bên. Anh cứ rít khè khè trong họng, thỉnh thoảng oạt cổ ra khỏi vồng
nhỏ, nước dãi nhều ròng ròng bên mép mà anh cũng chẳng buồn quệt đi. Rồi anh đòi nước,
Hải cho nước. Thế mà đến chừng nửa đêm anh lơ mọ dậy, ngồi thù lù bên đồng lửa than
bảo Hải lại đây tao kể chuyện cho nghe. Hải ngồi dậy. Bỗng nhiên anh bùng mặt khóc rung
rúc như con nít, khiến Hải khó xử. Rồi anh cũng kiềm chế được, nín vai Hải, nói: *“Tao năm
sáu tuổi rồi. Con gái tao kém mày hai tuổi. Bằng tuổi thằng BTàu. Tao thấy chúng mày
đưa nào cũng tốt...”* Thế là anh lại khóc. Đôi bàn tay dài như tay vượn của anh ôm lấy mặt,
anh cúi đầu xuống giữa hai khe gối và Hải có cảm giác hai cái đầu gối cứ dương lên để đỡ
hai cái tai phật mỏng tang, thỉnh thoảng chớp sáng nhờ ánh lửa hắt lên. Từ thuở bé đến
giờ, Hải chưa thấy ai có đôi tai vừa to vừa vênh đến kỳ lạ như thế. Hải dịu anh lên vồng, đặt
anh nằm rồi cũng giơ chân lên vồng nằm theo, cảm thấy cái nhà anh Nhiên này, lúc nào
cũng chỉ nhắc đến cô con gái. Chắc anh thương cô bé lắm. Anh đã cho Hải xem ảnh cô, một
cái ảnh cỡ ba nhân bốn bé tẹo, lại chụp chung hai cha con đứng tựa vào nhau, nom chẳng
rõ chút nào. Ấy vậy mà cứ rảnh một tí anh Nhiên lại lòi ra ngấm. *“Thế bà chị em đâu?”* Có
lần Hải hỏi. Anh Nhiên khề thở dài, nhìn trống hoác ra rừng: *“Chuyện buồn lắm mày
không hiểu được đâu con ạ”*, anh nói và cầm con rựa chém *“phập”* một nhát vào thân cây
trước mặt. Hải im re, không dám hỏi nữa. Hôm nay tâm trạng *“bố”* lại nổi cơn buồn thương
nhớ nhưng, thôi mặc cho *“bố”* tha hồ mà *“tâm trạng”*. Hải nghĩ thế và ngủ lúc nào không
hay. Sáng dậy gọi mãi không thấy anh Nhiên thưa. Hải hoảng hốt mở tấm đắp thấy anh
Nhiên chết cứng queo, mắt vẫn mở thô lỗ. Anh thất thần nhảy dựng lên, líu cả lưỡi, nhào
tới chỗ vồng BTàu treo trên nóc hầm kêu bạn mà họng cứ cứng lại, toàn thân run lẩy bẩy!
Cái chết bi thảm của anh Nhiên cùng giọng nói hút hơi rề rề của anh ám ảnh Hải cho mãi
tới bây giờ. Ở trên đời này có lắm sự trớ trêu, lạ lùng thật đấy, Hải sức tỉnh và nghĩ. Tại sao
cái tay đồng nghiệp cùng ở tập thể hộ độc thân trong cơ quan đang nhướng cổ lên kia, hần
vừa nói the thé vừa xít nước bọt vào trong họng, sao lại giống anh Nhiên đến quái gở vậy?
Hay là Hải mắc bệnh loạn nhận thức thật rồi? Hải toan đứng lên, đi ra ngoài, nhưng hình
như diễn giả đang thuyết trình hay quá, cả hội trường lặng phắc. Người ngồi bên trái không

chú ý đến các cử chỉ của Hải. Người ngồi bên phải một lần nữa tỏ thái độ khinh bỉ ra mặt. Anh ta nghiêng người né tránh, ý muốn tống khứ Hải ra ngoài, nhưng Hải lại ngồi xuống. *“Sự hình thành một chuỗi những quan niệm mới trong tiến trình phát triển con người mới dưới chế độ tươi đẹp của chúng ta...”*. Giọng diễn giả nín Hải lại. Hải quên mất khoảnh khắc u mê trong quá khứ vừa rồi. Tự dưng anh cảm thấy tỉnh táo hoàn toàn. Hắn chỉ giống cái giọng của anh Nhiên thôi, Hải tự nói với mình. Anh Nhiên là một chiến sĩ ngoan cường mặc dù bản tính anh là người yếu đuối. Hắn không bèn gót anh Nhiên, Hải tự khẳng định và xoa mặt thật mạnh nhằm rũ bỏ hình dáng người thật của tay diễn giả trong những ngày sống chung với hắn. Có lần Hải đang ngồi đọc sách ngay trước cửa, tình cờ thấy hắn đem thùng lương khô đựng gạo ra hiên, lấy ống bơ đựng gạo để nấu bữa chiều. Hắn dùng cái thước kẻ gạt miệng bơ gạo bằng chần chặn một cách nắn nót rồi đổ rón rén vào trong một cái rá nhỏ tí xiu, một loại rá hình như chỉ dành riêng cho hắn với loại nan tre ken dày tới mức, không một hạt gạo nào có thể giắt được vào kẽ và hắn ngồi trước hiên say sưa chỗ mục kính vào công việc. Cái rá gạo lọt thỏm trong chậu nước, hắn lắc nhẹ nhẹ, khéo léo tới mức, tất cả những hạt thóc còn sót lại trong đó đều nổi lên và hắn dùng cái panh gấp từng hạt thóc, gio lên ngắm nghía, sẫm soi với khoáy cảm của người bắt sâu cho ruộng rau của mình, khi vớ được chú sâu to và hắn bóc từng hạt thóc ra, cũng bằng những động tác khéo léo đến kỳ lạ của bộ móng tay được cắt gọt tinh xảo hình như chỉ nhằm vào việc ấy. Những mảnh vỏ trấu mong manh được vớt ra ngoài, dĩ nhiên, còn hạt gạo thì hắn thả vào trong rá với một động tác vừa dịu dàng âu yếm lại vừa điêu luyện. Từ căn phòng của hắn luôn luôn bốc ra mùi cá biển kho với dưa khú và tương Bần, một thứ mùi rất đặc trưng mà Hải không sao diễn tả được. Anh cũng không thể hiểu, một tiến sĩ khoa học lại có thể sống chung với cái mùi quái gở ấy. Nhưng mà đó là mùi thơm, mùi gợi cảm, mùi của những bữa ăn đơn độc lạnh lẽo của hắn. Hắn vừa ăn vừa đọc sách. Sau mỗi bữa ăn hắn lại điếu đôi guốc mộc gõ đều đều trên hàng hiên trước cửa dãy nhà, với một dáng vẻ thoả mãn ung dung tự tại *“đây ý nghĩa triết gia”*. Mỗi khi phòng ai có khách, đặc biệt là bạn gái, thế nào hắn cũng kiểm có *“mượn”* cái gì đó để nhìn cho được tận mắt. Hắn làm thế làm gì ư? Chẳng làm gì cả. Hắn có một đức tính kiên nhẫn kỳ lạ trong việc lau cái xe đạp bóng loáng mỗi ngày, với niềm say mê đầy cảm hứng. Hắn vừa lau xe vừa xì xì thổi sáo miệng một bản nhạc Tây Ban Nha. Thực lòng Hải cũng không yêu không ghét con người này. Có lúc thấy hắn cũng hay hay. Lại có lúc thấy hắn thật đáng thương, dễ ghét. Hắn có một cuốn sổ ghi chép rất tỉ mỉ những khoản chi tiêu từng bữa, từng ngày, với một cách trình bày khoa học và *“thảm mỹ”* không thể chê vào đâu được. Hắn khoe quyển sổ ghi chép chi tiêu của hắn cho Hải xem. Hắn ghi xen kẽ cùng với những câu danh ngôn của các nhà đại trí thức kim cổ. Hải chưa từng thấy ai có một cuốn sổ kiêm chúc năng của một cái ví xinh xắn đến như vậy. Trong cái ví-sổ ấy hắn chỉ cho Hải xem từng ngăn, mỗi ngăn chứa một loại tiền, từ đồng nhỏ nhất đến đồng to nhất. Hắn bảo, hắn không bao giờ để mình phải lúng túng trong việc chi tiêu, kể cả lúc gặp kẻ ăn mày. Tiền lẻ là một siêu giá trị, hắn khẳng định. Trong lúc chuyện gẫu và ngay cả trong các cuộc họp chuyên môn, hắn luôn luôn là người *“có ý kiến”*, trong các ý kiến của hắn bao giờ cũng được tung ra những thuật ngữ triết học cao siêu, trích tên các nhà tư tưởng lỗi lạc từ trong cuốn sổ ấy. Để khoe học vấn ư? Cũng không hẳn thế. Có lẽ đó là một sở thích thì đúng hơn. Để làm gì ư? Chẳng để làm gì cả! Thực ra hắn nói chỉ để nói thôi, mỗi chủ đề hắn có một bài *“tủ”* và hình như giờ đây hắn đang xâu chuỗi các thuật ngữ. Hải

hậm hực nghĩ. Chuyên luận của Hấn là gì nhỉ? “*Tác động của những nhân tố mới đến phân tầng ý thức và sự hình thành những chuỗi quan niệm mới trong chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa tươi đẹp của chúng ta*”. Đúng là giọng điệu giáo điều, giọng điệu mị dân của những tên cơ hội lười lao động, hám danh lợi! Hải cảm thấy ngứa ngáy, muốn lên bục trình bày ý tưởng của mình, hay nói đúng hơn, đập lại cử tọa. Nhưng một tiếng nói từ đâu đó vang lên: “*Không tranh luận ở đây! Ở đây làm gì có tranh luận!*”. Cơn run hạ dần. “*Hãy ngồi xuống!*”. “*Hãy thở cho đều!*”, Hải tự khuyên. Bấy lâu nay anh chàng Lý Trí trong Hải luôn luôn tức tực. Không thể để những cơn bột phát của thằng cha Tâm Hồn đầy ngẫu hứng làm hỏng chuyện. Hải đã chẳng tự phân định trong con người mình có ba thằng “*áy*” là gì? Đó là thằng cha Thể Xác, thằng cha Tâm Hồn và anh chàng Lý Trí. Thực ra Tâm Hồn và Lý Trí đều là trạng thái của Tinh Thần, nhưng chúng luôn bất hoà, luôn chành chọc lẫn nhau mỗi khi có sự cố và chính vì thế, Hải không thể để chúng ở chung trong một khoang. Anh khoái trá mỉm cười, thấy toàn thân được thả lỏng. “*Không nghe!*”, Hải ngúc ngoác người. “*Mũ ni che tai!*”, anh chàng Lý Trí nhần nại nhắc nhở. Hải lại nhún vai và anh tự nhìn xuống toàn thân mình, mỉm cười. A ha! Thằng cha Thể Xác, mi gộc ghêch thế này mà cũng có vẻ tự mãn quá đấy nhỉ? Mi đang được cưng chiều hay sao mà có vẻ phờn phơ vênh váo coi thường thiên hạ vậy? Mi chính là con lạc đà, con ngựa thồ, thồ món hàng Tinh Thần có hai khoang kia thôi. Đôi khi mi cũng chỉ là cái loa, phát ra những tham ý của Ý Thức, hay còn gọi là Tinh Thần. Đôi khi mi lại là cái máy xoay, xoay chiều theo những cơn hứng khởi cuồng loạn của anh này, khựng lại cụt hứng vì sự nhắc nhở, đe dọa của anh kia. Tóm lại Thể Xác là công cụ của ý Thức. Thế còn cậu là ai? Hải tự hỏi mình. Ta là tổng hoà các mối mâu thuẫn của các người. A ha! Lắm lời! Điên loạn và mù mị, không đầu không cuối. Băm sáu tuổi, vài lần yêu lần nào cũng tan vỡ. Hăm! Băm sáu tuổi, công trình bị chỉ trích, bị khinh rẻ, bị coi thường mà vẫn cố bầu víu vào niềm hy vọng vớ được đôi ba mẫu lòng trung thực và tình thương trong các đồng nghiệp. Hăm! Băm sáu tuổi đã từng tham gia chiến đấu ở chiến trường đánh Mỹ với huân chương chiến công hạng ba, đảng viên, tốt nghiệp đại học Tổng hợp khoa sử, ba năm chuyên tu ngành tâm lý học ở Matxcova, có ba ngoại ngữ: một Nga, một Anh, một Pháp. Nhưng Anh văn và Pháp văn là thứ ngoại ngữ tự học, không nói được. Một năm sáu tháng ròng tự nghiên cứu môn xã hội học trong thư viện, lại còn là thương binh nhưng lười không đi giám định. Các vết thương ở vai, ở ngực và ở đầu vẫn thường nhắc nhở khi thời tiết chuyển. Ngã xe máy, chiếc xe cào cào cong vênh váo không sửa lại được nữa và ông chủ của nó bị chấn động nhẹ vỏ não, mắc bệnh hoang tưởng, bệnh vĩ cuồng, loạn nhận thức! Phải nhớ lấy! Phải luôn luôn nhớ lấy và anh không được chảnh mắng quên rằng, bên trong cái túi Tinh Thần bùng nhùng của anh vẫn còn tôi - anh chàng Lý Trí. Và anh nên hiểu rằng, tôi đây mới là vị chỉ huy tối thượng. Tôi không thể để anh mất Tinh Thần nữa đâu. Hãy bình tĩnh và tự tin. Anh sẽ khỏi bệnh và các đồng nghiệp của anh không phải ai cũng nhìn anh như kẻ mắc bệnh tâm thần. Thực ra hội chứng mắc bệnh tâm thần trong con người hiện đại làm sao tránh khỏi? Ai cũng có mắc đấy, nhưng không phải ai cũng tự biết mình.

Cuộc hội thảo đã đến giờ kết thúc. Hải không nghe được gì thêm vì đầu anh đau như búa bổ. Đêm qua anh đã thức trắng. Những đêm thức trắng như thế gần đây thường xuyên diễn ra. Nói đúng hơn, Hải mắc bệnh buồn ngủ nhưng không sao ngủ được. Anh chàng Lý

Trí luôn luôn nhắc nhở, luôn luôn đe dọa, nhưng anh ta không điều khiển nổi Tinh Thần. Chính anh ta đã làm cho Tinh Thần ngày càng thêm bấn loạn.

Hải chệnh choáng bước ra khỏi phòng họp khi các đồng nghiệp đã ra khỏi từ lúc nào. Anh lao đảo khi bước hụt xuống sân và ngã dúi vào cạnh thùng rác.

- Cậu ấy lại tái phát! Đó là câu nói của ông gác cổng khi ông dìu được Hải ra xe cấp cứu cùng với người bạn đồng nghiệp ở chung khu tập thể hộ độc thân, và là diễn giả mở đầu cho cuộc hội thảo khoa học vừa rồi với giọng the thé liên thoảng, thỉnh thoảng lại xịt nước bọt vào trong, tựa hồ nước bọt cũng là một giá trị đáng kể trong sự biểu lộ cảm xúc của con người.

Lại một đoạn ghi chép miên man những ký hiệu. Nhà văn cảm thấy khoái cảm khi gặp những đoạn ghi chép lẫn lộn và tự giễu mình của bệnh nhân Hải đáng yêu. Giờ đây nhà văn đang cùng Hải chìm sâu trong cơn mơ hồi ức khi tay bệnh nhân bệnh hoạn được ngài bác sĩ gọi lên phòng riêng. Mưa lâm thâm. Rét ngọt. Đó là một ngày vừa hạnh phúc vừa không hạnh phúc của Hải. Anh đeo Hiên ra ga để trả lại vé tàu cho phòng vé vì cô không thể đi được vào chiều mai. Chiều mai Hiên phải về quê. Mẹ cô ôm nặng. Thế là lỡ mất chuyến đi miền Nam cùng Hải mà cô háo hức đón chờ cả năm nay. Lòng đang rối bời vì lo mẹ ốm, Hiên chỉ mong trả được vé rồi về chuẩn bị những thứ cần thiết, nhưng Hải lại âm thầm tự cho phép mình, nhân việc này tranh thủ làm một cuộc điều tra.

- Mình đem bán lại vé, Hải nói và dẫn Hiên tới chỗ hành khách đang xếp hàng dài dặc. Một đôi vé tàu nằm nghiêm chỉnh thế này, để lại cho những hành khách đang mướt mồ hôi xếp hàng, lại không đòi giá cao, ai mà chả mừng? Em thấy thế nào? Vừa giải quyết được việc cho mình lại vừa giúp được người khác.

Hiên đồng ý ngay.

Hải và Hiên đi lên đi xuống một lượt nhìn xem trong cái dây người lam lũ kia, ai đáng được hưởng sự may mắn mà họ đem lại. Ở gần cuối hàng có hai người lính đeo quân hàm một chuẩn úy, một trung úy. Họ coi bộ chân chất, thậm chí có vẻ ngơ ngác, lại lúi theo bên cạnh hai cái ba lô căng phình với linh kính nào đàn ghi-ta, nào hồ, nào nhị, một cái hòm thiếc và hai cái bao chẳng biết chứa những thứ gì lỏn nhón bên trong, để ngất ngưỡng trên tróc hòm, hình như hai anh này mới được ra trường quân chính, Hải nghĩ. Cũng có thể họ chuyển đơn vị. Hải nói với Hiên và họ tới bên hai người lính.

- Này, các ông mua vé về đâu đấy?

Hai người lính nhìn Hải, nhìn Hiên vẻ thờ ơ rồi rất nhanh nhìn hướng lên trên dây người như thể Hải sắp chiếm chỗ của các anh ta hoặc sắp có mưu mô gì hại nhau không bằng.

- Còn về đâu nữa, anh đứng ngoài hàng giữ đồ, đeo lon trung uý lạnh lùng nói. Ông không trông thấy chữ trên cửa bán vé đề về đâu à?

Hải nở một nụ cười làm thân, đặt tay lên vai chàng trung uý:

- Tôi tưởng bộ đội các ông đi công tác được mua vé ở cửa ưu tiên?

Hai người lính áng chừng cặp vợ chồng này mon men làm quen với mình để chen ngang nên quay mặt đi, không thèm bắt chuyện.

- Tôi muốn giúp các đồng chí, Hải đổi cách xưng hô, nói nhẹ nhàng. Thấy các đồng chí công kênh vất vả nên...

Hai người lính cùng nhìn Hải từ đầu đến chân một lần nữa, rồi quay sang nhìn Hiên.

Hiên lúng túng. Cô nói lý nhí:

- Chúng tôi để lại cho các đồng chí một đôi vé tàu năm.

Bỗng chàng trung uý gắt lên với vẻ mặt khinh bỉ:

- Không cần! Vớ vẩn! Ai đồng chí với các người?

Anh ta cúi xuống kéo lê những thứ linh kinh, mặt tái đi.

- Tôi để lại cho các đồng chí hai cái vé này, Hải chìa vé ra trước mặt họ, nói. Chúng tôi mua hôm qua, nhưng nay có việc phải hoãn lại.

Hiên nói chen vào:

- Em để lại cho các anh đúng giá nhà nước.

Dây người xếp hàng lại nhích lên. Gần như không ai để ý đến cử chỉ của Hiên và Hải. Chàng thiếu uý nháy mắt rồi cầm tờ vé lật qua lật lại sẫm soi như thể anh ta sành sỏi lắm.

Rồi đưa trả lại cho Hải:

- Chúng tôi không đủ tiền mua vé tàu năm, anh ta nói với cái vẻ thờ ơ, không hề luyến tiếc.

Ở trên đầu hàng có sự xô xát om sòm giữa những người xếp hàng và những kẻ phe vé chen ngang. Hai người lính kiễng chân nhìn lên rồi lại cùng nhau kéo lê đồ đoàn của mình trên sàn.

- Vé của chúng tôi là vé nghiêm chỉnh, Hải nhã nhặn thuyết phục. Có cái gì đâu mà phải ngại nhỉ?

Những người quanh đó bây giờ đã chú ý tới họ, nhưng đều với nét mặt lạnh nhạt.

- Không! Trung úy nói dứt khoát. Chúng tôi không mua là không mua!

- Em lấy các anh theo giá vé tàu ngồi cũng được, Hiên muốn cho xong việc.

Không ngờ trung úy quay phắt lại, mặt đỏ lên vì giận. Anh ta quát:

- Đã bảo người ta không mua là không mua! Đừng có lằng nhằng nhà lằng nhằng nữa. Ra ngoài kia mà bán!

Hải và Hiên cùng ngó ra vì sự nóng nảy bất thường của hai người lính. Cả dây người xếp hàng lam lũ cũng nhìn họ với những ánh mắt ngờ vực và khinh bỉ.

- Đưa đây xem nào! Một ông khách mới tới, đứng sau cùng, gọi Hải lại.

Hải đưa cho ông ta xem hai chiếc vé và cũng trình bày hoàn cảnh, cũng nói mình chỉ cần lấy đúng giá nhà nước. Người khách đưa trả lại vé cho anh, buông một câu xanh rờn:

- Thời buổi nhiều nhưong bây giờ, chả biết tin vào đâu được. Tóm lại cứ chịu khó xếp hàng là ăn chắc!

Rồi anh ta bật diêm hút thuốc.

Cô gái đứng trước người lính nãy giờ cũng theo dõi câu chuyện, nói chêm vào:

- Bây giờ khó tin lắm các bác ạ. Tháng trước em mua cái xe đạp có đầy đủ hoá đơn chứng từ mậu dịch, nom mới toanh, vậy mà đem về nhà đi chưa được một tuần ốc iếc long ra hết cả mới biết là mình mua phải của giả. Khiếp lắm. Mà cái thằng bán cho em lại mặc quân phục, đeo quân hàm thiếu úy, nói tiếng Nghệ An đặc sệt hản hoi. Nó bảo nó được đơn vị bán phân phối diện ưu tiên đem về lo cưới vợ, nhưng nhà nó nghèo, đành phải đẩy đi để có tiền mua sắm mấy thứ ở đây, về quê không có.

Hai chàng sĩ quan trẻ gườm gườm nhìn cô gái.

- Chị nói xấu bộ đội chúng tôi nhá, thiếu úy nói nửa đùa nửa thật.

- Là tôi nói thật, chị kia vẫn kể lể. Nó đóng giả bộ đội đi lừa nhân dân, không còn biết tin vào đâu được nữa!

Hiên tự ái bỏ ra cửa phòng vé đứng chờ. Hải cũng cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng mà trách ai? Anh đến bên Hiên động viên:

- Em đừng buồn, chuyện vặt ấy mà.

Hiên nhìn Hải vẻ thương hại:

- Thôi, hay mình đem trả lại phòng vé cho rảnh.

Hải đi lững thững quanh các tụ điểm quan sát một lúc rồi bảo Hiên đứng chờ. Anh dạo

ra phía trước sân ga xem cách mua bán của bọn phe vé. Đúng là bọn phe vé nhan nhản và người mua vé giá cao của chúng cũng nhan nhản. Anh chợt nghĩ ra cách khi có một toán ba bốn người vừa ào tới. Anh lượn qua trước mặt họ, buông một câu hững hờ: *“Vé nằm một đôi đây!”*. Lập tức nhóm người mới tới xúm quanh anh, một người cầm hai chiếc vé Hải đưa về mặt rạng rỡ. *“Ông anh chi thêm cho thằng em bao nhiêu nào?”*, Hải hỏi, giọng chợ giời cứng cỏi. *“Một ăn một rưỡi, xong chưa?”*, người khách vừa nói vừa rút ví lấy tiền. *“Ông anh nắm chắc giá thế, thằng em đâu dám kì kèo”*, Hải xum xoe nói và nhận tiền. Người khách thậm chí không nhìn mặt Hải, không để ý tới câu nói vừa rồi, anh ta thốt lên với đám bạn: *“May quá, cầu được ước thấy!”*, và bình luận thêm: *“Đúng nghĩa Ga là nhà, phe ta là chủ nhé.”*. Một người trong đám phụ họa: *“Xong cái rẹc, ba mươi giây!”*. Nói rồi họ ồn ã kéo nhau sang bên kia đường, chui vào một quán bia hơi.

Hải cầm tiền chạy lại chỗ Hiên đang đứng.

- Xong chưa anh? Hiên sốt ruột hỏi.

- Xong cái *“rẹc”*, Hải vui vẻ nói. Ở đây không thể cứ đem lòng tốt ra ứng xử với nhau là được, anh đưa tiền cho Hiên.

Hiên kêu lên:

- Ồ, sao nhiều thế này?

Hải cười:

- Anh hét giá gấp rưỡi thì họ tin. Bán đúng giá không ai tin nổi, thậm chí họ sẵn sàng cho ăn đòn, em hiểu chưa?

Hiên về quê được đúng một tuần thì lên. Cô hót hải:

- Mẹ đỡ rồi nhưng em lại bị...

- Bị gì?

- Chó cắn!

- Khôn hay dại?

- Chẳng biết khôn hay dại. Tháng này là tháng gì mà em lảm hặn thế không biết?

- Khôn dại gì cũng phải đi tiêm thôi Hiên ạ.

- Ừ, em sợ lắm. Hay anh đưa em xuống Vĩnh Thị. Người làng em còn biết ở đây có ông

lang gì tài lắm kia.

- Nói chung các ông lang đều không thể tin được, Hải nói. Thời buổi nhiều nhưong bây giờ, Hải vừa nói vừa chột nhớ tới gương mặt ranh mãnh của tay xếp hàng sau cùng, lúc Hải và Hiên đi bán vé. Chín mươi chín phẩy chín phần trăm là lang vườn, lang bịp, Hải nhún mạnh.

- Anh chỉ đa nghi, Hiên nói. Mình phải tới tận nơi mới khẳng định được chứ. Ở cơ quan em các chị ấy bảo ông lang này chỉ cần quét tí thuốc vào lưng, để ba phút, nếu chó đại cắn thì quanh vết quét thuốc lập tức đỏ tấy lên, ông ấy cho ba thang thuốc, về nhà uống ba ngày là khỏi.

- Còn nếu chó khôn?

- Làm gì có chó khôn, Hiên vặc lại. Chó không bị đại thì vết quét thuốc vẫn bình thường, da không đỏ. Thế mà cũng hỏi!

- Ừ thì đi! Em thạo nhỉ?

- Chứ lại chả thạo.

Thế là ngay chiều hôm ấy, Hải đèo Hiên lên Vĩng Thị. Họ không khó khăn gì tìm được nhà ông lang Tỉu. Có bị chó cắn mới biết sự nổi tiếng lẫy lừng của ông ta. Đó là một ông già nhỏ thó, quần nâu áo vải, kính trắng, guốc mộc, nét mặt hiền từ, ngồi trên sập gụ, trong ngôi nhà gỗ ba gian chung quanh là sân vườn trồng toàn cây thuốc, mùi thuốc thơm lừng nơi làng quê khuất nẻo. Hải để Hiên đứng chờ ngoài sân, anh ngó vào “xem”. Bệnh nhân thập phương ra vào nườm nượp, hầu hết là các bà các cô từ các miền quê xa xôi, người nào người nấy khép nép, rì rầm to nhỏ với dáng điệu trang nghiêm cung kính.

- Bác vào xếp số đi, một chị ngồi sát tường, ngoài hiên, bên cạnh chị ta một cái túi du lịch xanh lét, cũ kỹ, to phình ngược lên nói với Hải.

- Cám ơn chị, Hải từ tốn. Chị chờ lâu chưa?

- Em sắp tới số rồi, chị ta nói nhỏ nhẹ. Cụ là cụ kỹ lắm đấy, chị ta nói thêm và chỉ xuống ngôi nhà ngang phía sát bờ ao bên phải. Đấy, hai bác tới đó đăng ký.

Hải dẫn Hiên tới nơi đăng ký khám bệnh. Người tiếp bệnh nhân là một cô gái chừng hai mươi tuổi, dáng điệu mũm mĩm và mẫn cán. Quanh ngôi nhà ngang người ngồi la liệt, ước chừng bốn năm chục. Cô gái đang hí húi ghi sổ. Hải nắm tay Hiên bước vào. Cô ta ngược lên:

- Chị số năm mươi chín, cô ta nói. Tên chị là gì nhỉ?

- Dạ, em là Nguyễn Thị Hiên.

- Thế còn anh?

- Tôi là người nhà.

- Anh chị ra ngoài chờ chừng hơn một tiếng nữa mới tới lượt, cô ta nói nhẹ nhàng. Xin anh chị xem hộ nội quy treo trước cửa.

Hải nắm tay Hiên đứng dậy lững thững xem các khung kính treo đầy tường. Bằng khen của Viện y học dân tộc cổ truyền tỉnh H. Giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố K. Thư của ông Bộ trưởng bộ Y tế thời mới hoà bình. Ảnh chụp chung của ông lang với một vị lãnh tụ trong một hội nghị về y học dân tộc ở Hà Nội. Thư cảm ơn và ảnh của một người khách nước ngoài. Một cuốn sổ ghi cảm tường to và dày đặt nghiêm trang trên một cái bàn, có ghế và bút để khách tiện ngồi ghi. Một tệp những bài báo ca ngợi lương y Nguyễn Đức Tửu được cắt ra từ nhiều báo trong Nam ngoài Bắc. Ảnh ông Tửu in trên báo. Một tệp thư cảm ơn của bệnh nhân. Lại bằng khen, giấy khen. Lại ảnh chụp chung với các nhân vật nổi tiếng...

Hiên ghé sát tai Hải nói nhỏ, vẻ đắc ý:

- Đấy, anh còn nghi ngờ nữa không?

Hải cười:

- Nếu là một lương y chân chính thì những thứ này không cần phải trưng lên.

Hiên cãi:

- Tại sao lại không? Thì cũng như các gia đình bộ đội treo huân huy chương cả thôi.

- Các gia đình bộ đội treo huân huy chương với ý nghĩa khác. Hải nói. Còn đằng này...

- Anh đúng là hâm hâm, gàn gàn. Cô nói và véo yêu vào mạng sườn Hải.

Hải bước ra khỏi căn nhà với tâm trạng như người vừa được giải thoát. Anh nhớ tới một tiệm buôn ở Sài Gòn năm cách mạng tập trung đánh tư sản. Tiệm buôn ấy khá lớn, lại của gia đình một người Hoa. Nhưng họ thoát được lệnh niêm phong tài sản nhờ cái bàn thờ có chân dung người chiến sĩ giải phóng và tấm bằng Tổ Quốc ghi công.

Anh ghé vào tai Hiên:

- Theo anh thì ta nên về tiệm thuốc Tây, bảo đảm hơn.

Hiên giãy nảy:

- Không! Tất cả những người từ bốn phương về đây chữa đều ngu cả hay sao mà anh hâm thế?

Hải biết không thể thuyết phục được Hiên. Anh đành theo cô ra cổng, nơi có những dãy ghế băng dưới rặng nhãn hóng mát. Hải tranh thủ lấy sổ ghi chép những gì anh thu lượm

được. Hiên ngồi tựa vai Hải ngủ gà ngủ gật. Mãi rồi cũng tới lượt Hiên vào khám. Người khám cho Hiên không phải “cụ” mà là một bà già béo ú, lại nói ngọng.

- Cô xoay nung nại đây! Bà ta ra lệnh.

Hiên quay lưng lại. Bà ta vén áo cô lên rồi quét thuốc mát lạnh dọc sống lưng. Hiên cảm thấy ơn ớn. Bà ta bảo Hiên da ngoài ngồi chờ bao giờ gọi thì vào. Hiên ra. Hải đứng ngoài nhưng anh quan sát được hết. Hình như nét mặt Hải lộ rõ vẻ điều cợt hoặc hơn thế, khiến Hiên ức muốn khóc. Nước mắt cô ứa ra. Hải vội an ủi:

- Vấn đề là thuốc chứ còn người quét thuốc thì già trẻ hay nói ngọng đâu có ảnh hưởng gì, Hải đặt tay lên chỗ ướt nơi lưng áo Hiên, nói. Hiên ngồi dúm đầu vào vai anh tựa như người ốm nặng. Hải chợt nghĩ tới cái hôn đầu tiên hồi hai người mới yêu nhau. Đó là một buổi tối mưa như trút nước, Hải tới căn phòng tập thể của Hiên đón cô đi xem kịch. Họ vừa ra đến sân thì mưa. Hiên quay lại dựng xe đạp lên thềm rồi mở khoá cửa. Hải chui tọt vào trong, kéo Hiên ngồi thụp xuống. Hai người giằng co nhau một lúc, Hiên vùng khỏi tay Hải, cô toan chạy nhưng Hải đã níu được cô lại. Hai người ập vào nhau, hôn ghì lấy nhau như thể trong phim Liên Xô, sau này thỉnh thoảng nhắc lại, Hải thường hay đùa với Hiên như vậy.

- Anh đang nghĩ linh tinh cái gì thế? Hiên hỏi.

- Anh đang nghĩ tới “*phim Liên Xô*”.

Hiên vùng dậy dậm mạnh vào vai Hải. Đúng lúc ấy bà béo thò đầu ra khỏi phòng khám gọi. Giọng bà ta ồm ồm như đàn ông:

- Xổ lắm chín đâu?

Hiên vội vào. Bà ta vén áo Hiên lên, nói:

- Năm tám đỏ. Mới bị à?

- Dạ vâng, cháu mới bị.

- Cô nên gặp cụ đi.

- Cụ ở trên nhà trên ạ?

- Nên đi!

Hiên bước ra ngoài. Hải đón cô dẫn lên nhà. Cụ lang Tửu ngồi trên sập gụ như cụ đã ngồi đó hàng trăm năm nay rồi. Hiên lễ phép cúi chào. Cụ lang Tửu chỉ chỗ cho cô ngồi trước mặt rồi đặt tay lên chiếc bàn nhỏ cho cụ bắt mạch. Đoạn, cụ bảo cô xoay lưng lại. Cụ vén áo cô lên, nói ngay:

- Cô bị con chó đẻ nhà nào nó cắn có đúng không?

Hiên mừng quá vâng dạ rồi rít:

- Vâng ạ. Đúng ạ. Nhưng sao cụ lại biết là chó đẻ ạ?
- Nó hiện lên trên vết thuốc ở lưng cô ấy.
- Cụ tài quá, Hiên kêu lên và cúi sửa lại áo.
- Mời anh vào đây, cụ lang thấy Hải thập thò nên vẫy anh lại.

Hải lúng túng:

- Dạ cụ cứ mặc cháu.

Hiên mở túi xách tay lấy tiền:

- Thưa cụ, của con hết bao nhiêu ạ?

Cụ lang xua xua tay:

- Thôi thôi, tiền nong gì. Cô cậu cứ về đi, không phải tiêm tiếc gì hết. Bị chó dại cắn buộc phải tiêm đã đành. Đằng này chó lành, may phúc nhà mình rồi, chó có tiêm, thuốc ấy độc lắm. Tôi mà đã chẩn đoán thì phải chính xác chín mươi chín phần trăm, không dám nói là tất cả.

- Dạ chúng con cảm ơn cụ, Hải nói và Hiên cũng nói “*cảm ơn cụ*” cùng lúc với động tác đặt tiền vào cái khay gỗ nhỏ xinh xinh cụ để trước bàn, rồi hai người đi giật lùi ra hiên.

Chỉ có thể, giản dị và hơi nhạt nhẽo nhưng đầy ấn tượng. Bây giờ Hiên trở nên vui vẻ và hoạt bát hẳn. Còn Hải lại như kẻ có lỗi, trầm hẳn xuống.

Ra tới ngõ, Hải lẩm bẩm:

- Cũng lạ. Bịp bợm con người ta dễ tin hơn.
- Sao anh lại nói thế?

- Anh nói thế đấy. Hải bướng bỉnh. Bởi vì đó là sự thật. Nếu ông ta tử tế sao lại còn lấy tiền của người ta?

Hiên cảm thấy ghen ở nơi cổ. Cô không hiểu được Hải vì sao cứ cố tình chỉ trích cô và ông thầy lang đáng kính.

Cô nói:

- Thôi không nói chuyện với anh nữa. Anh không có bất cứ niềm tin nào, vậy mà...
- Vậy mà sao? Em nói thẳng ra xem nào!

- Anh buồn cười nhĩ. Em định nói gì thì anh biết rồi. Người ta làm phúc cho mình mà mình còn nghi kỵ người ta. Hâm!

Im lặng và im lặng. Hải cặm cùi đạp xe, cặm cùi nghĩ tới gương mặt phồn phơ của mấy ông cán bộ cao cấp, mấy nhà nghệ thuật nổi tiếng trong những khung ảnh treo trên tường, rồi anh chặc lưỡi, chính đó là do cái tội ở trình độ dân trí của người Việt Nam mình. Các vị ấy chụp ảnh vừa là hàm ơn vừa như một con mồi cho ông ta và ông ta đã không ngần ngại trưng lên. Cũng giống y như tay trưởng phòng ghê tởm của Hải. Hắn ta được chụp ảnh chung với một vị lãnh tụ trong dịp hội nghị nào đó. Thế là tấm ảnh ấy được in to ra hai bản, một lồng khung kính treo ở phòng làm việc cơ quan, một treo trong phòng khách ở nhà. Hắn còn in ra nhiều bản đút túi, đi tới đâu cũng đem ra khoe, thậm chí tặng những người phục hắn. Hắn luôn mồm nói: *“Mình mới được ‘cụ’ mời ăn cơm, hỏi ý kiến...”*. Hắn coi tấm ảnh là lá bùa, vị kia thành ra con ngoáo ộp. Một con ngoáo ộp có tên tuổi lớn và sáng giá đến nỗi, mỗi khi nhắc tới tên ông ta, mọi người đều cung kính gọi là *“cụ”*. Hải nhìn thấy mấy đồng nghiệp nghe chuyện thêm khát được như thế, thậm chí tỏ ra kính nể hắn ra mặt mà lòng ngao ngán vô cùng.

- Anh đang nghĩ cái gì thế? Hiên cầu vào sườn Hải, hỏi.

- Anh đang nghĩ tới những bộ mặt bịp bợm và con ngoáo ộp.

- Bộ mặt bịp bợm nào? Con ngoáo ộp nào? Sao đầu óc anh toàn nghĩ những chuyện đen tối thế?

- Anh xin lỗi, Hải cho xe đi chậm lại. Anh cũng mong cái đầu của anh được trong sáng như em, nhưng đúng là anh toàn thấy mặt trái của sự vật. Mà sự vật thì...

- Thôi không triết lý nữa được không? Hiên đâm nhẹ vào lưng Hải khi hai người ra tới đường quốc lộ.

- Đây là do em nghĩ đó là triết lý.

Im lặng và im lặng. Hải cố sức đạp dần lên, đầu lại nhớ tới chòm râu của ông lang chó, cách khám bệnh của ông ta, và anh nghĩ tới chuyện làm thế nào ép được Hiên phải đi tiêm chủng. Nguy hiểm lắm, Hải nghĩ. Sác xuất sai số một phần trăm cũng là chuyện không chấp nhận được với tính mạng con người. Đối với Hiên, chỉ có dọa hoặc lừa chứ không thể thuyết phục bằng lời.

- Anh nói thật nhá, Hải chột loé lên điều gì.

- Anh cứ nói đi.

- Bây giờ anh đưa em tới thẳng chỗ tiêm chủng, mình thử một lần nữa không thừa.

Hiên giãy lên, suýt cô nhảy khỏi xe:

- Anh buồn cười nhỉ? Cụ đã nói thế rồi.

- Em có nhớ ông ta bảo, ông ta chẩn đoán chỉ đúng chín mươi chín phần trăm không?

- Có. Thế là giỏi lắm rồi. Mà cụ nói thế là khái niệm chỉ sự chính xác cao.

- Không được. Đêm hôm qua anh nằm mơ thấy em cứ bay như con nhện đen. Bay qua, bay lại, bay qua, bay lại, anh sợ quá hét lên, người mà biến thành nhện là điềm không lành. Y rằng em về báo tin bị chó dại cắn.

Hiên tái mặt áp má vào cái lưng dầm mồ hôi của Hải:

- Anh có bịa không đấy?

- Anh bịa anh là con chó, Hải nói cứng.

- Tháng này là tháng gì mà em lảm hặn thế không biết, cô nói giọng chán nản.

- Tháng chó, Hải nói tỉnh khô. Em tuổi chó lại bị chó cắn, độc lắm! Nghe anh đi, không đùa được đâu! Thà chịu đau một tí còn hơn mang tiếng ở đời là chết do chó dại cắn.

- Anh im đi, toàn nói gở!

- Gở cái gì? Thế có nghe lời anh không thì bảo?

- Nghe!

Hiên dầm mạnh vào lưng Hải một cái rồi ôm riết lấy anh.

Hải khoái chí vừa guồng xe vừa tùm tùm cười.

- Anh đang cười thâm em đấy phải không?

- Em thông minh nhưng chậm hiểu, Hải nói nửa đùa nửa thật. Sao anh lại phải cười thâm?

- Hâm!

Cả hai người đều không biết rằng, đúng vào cái giờ này của ngày này ba năm sau, trên ti vi với chương trình “*Y học cổ truyền dân tộc*” có bài phóng sự điều tra về những sai lầm cơ bản của ông lang Tửu trong việc chẩn đoán bệnh chó dại và sự cả tin đến vô trách nhiệm của một vài vị cán bộ cao cấp ngành Y đã ngẫu nhiên làm quảng cáo cho ông ta. Kèm theo bài phóng sự kể trên, ti vi còn cảnh tỉnh khán giả bằng hàng loạt ảnh về những cái chết thê thảm của nhiều bệnh nhân, trong đó họ cùng nhận ra chị Trần Thị Ngót, nạn nhân của lỗi chẩn đoán theo kinh nghiệm thuần túy và sự vô can của ông Tửu năm nào!

Chị Ngót chính là cái chị ngồi xo xó bên hiên nhà ông lang với chiếc túi du lịch xanh lè to phình, mau mắn hướng dẫn cho hai người cách vào đăng ký khám bệnh.

Hải và Hiên cũng không biết rằng, ba năm sau, họ đã chia tay nhau tương như đã lâu lắm rồi, tình cờ, ở hai nơi cách xa hàng ngàn cây số, hai người cùng mở ti vi và lập tức bị

hút vào chương trình mà tôi kể trên. Đúng lúc ấy họ cùng nghĩ về nhau, về cái hôn đầu tiên theo kiểu Liên Xô...Thực ra họ chia tay nhau không phải lỗi của ông lang chó đại mà là vì Hải. Hôm ấy hai người ra tới đường nhựa thì trông thấy chị bệnh nhân có cái túi du lịch to phình, cũ kĩ, xanh lè đang lúi húi bước bên lề đường. Chị ta bước thập thồm, vội vã. Hải cho xe tới sát bên chị, phanh từ từ lại, đi song song cùng chị ta, hỏi:

- Chị ơi, chị về đâu đấy?

- A anh chị! Chị ta reo lên như thể họ là người thân của nhau. Em về Hà Nội, chị ta hồ hởi nói tiếp. Chỗ tập thể Kim Liên có nhà cô em gái em ấy mà.

Rồi chị ta quay sang hỏi Hiên:

- Chị có bị gì không?

- May quá, không việc gì chị ạ, Hiên nói. Chị khám ông cụ bảo sao? Hiên hỏi khi hai người đã xuống xe.

- Cụ bảo em bị chó đẻ cắn, chị kia rợn rợn kìa. Cụ bảo không việc gì. May phúc cho nhà em quá!

- Nhưng có đúng là chó đẻ không? Hải hỏi.

- Thì em biết đâu đấy, chị kia hơi sững người lại nhìn Hải rồi tiếp. Nhưng chắc cụ đoán đúng, chị ta khẳng định. Con chó nhà chùa cắn em hung dữ lắm.

- Theo tôi chị nên về tiêm phòng cho chắc ăn, Hải nói trước khi lên xe.

Hai người chào chị ta. Hải đạp xe đều đều. Im lặng và im lặng. Đường bụi mù mịt vì các loại xe lớn liên tục chạy vào chạy ra thành phố. Hải nghĩ tới bà béo nói ngọng và bộ mặt méo xệch của Hiên khi cô cúi cong người cho bà ta quét thuốc vào lưng. Không hiểu sao anh lại nhớ tới bộ dạng trơn truội của tay thủ trưởng cơ quan vừa đi nước nào đó về, khi ông ta đem quà tới tặng từng phòng ban. Lối giao tiếp xum xue nịnh bợ của tay đồng nghiệp ba hoa cùng phòng và bữa ăn với Hiên ngoài quán cơm vỉa hè, anh nhai phải viên sỏi đánh “cóp” một cái, mẻ mất một cái răng, rợn tóc gáy đến tận bây giờ.

- Anh đang tưởng tượng ra cái gì ghê rợn thế? Hiên đâm nhẹ vào lưng Hải, hỏi như thường lệ.

- Anh đang nghĩ tới cảm giác khi mình đang nhai miếng cơm với thịt gà rang ngon thế, bỗng cắn phải viên sỏi “cóp” một phát. Khiếp thật!

- Anh có nằm mơ bị rụng răng bao giờ chưa?

- Có, lúc thấy em biến thành nhện bay, anh hét lên, răng rụng lả tả. Thật kinh khủng!

- Răng hàm trên hay hàm dưới?

- Hàm trên. À, cả hai hàm.

- Có chảy máu không?

- Không.

- Thế thì còn lành, Hiên thật thà. Các chị phòng em bảo, nằm mơ thấy rụng răng là điềm xấu. Rụng răng đổ máu thế nào cũng có tang.

Hải im lặng. Hiên cũng im lặng. Thỉnh thoảng anh rướn người lên đập tăng tốc và Hiên cũng níu hai bên sườn anh chặt hơn. Chỉ có thế này thôi ư? Con người ta sống với nhau bằng những lo toan cho số phận mình giản đơn và eo hẹp thế này thôi ư? Mẹ em ốm, em không đi với anh vào Nam được, anh bán vé tàu và đưa em đi cụ lang. Cụ lang là một lương y tuyệt vời đối với em và hàng nghìn dân chúng lầm than, còn dưới mắt anh lại là một kẻ trục lợi vì có một ngón nghề thông qua kinh nghiệm, mà người ta gọi là gia truyền. Anh bịa ra một giấc mơ để hù dọa em, và em đồng ý để anh đưa tới phòng tiêm chủng...

- Hay để mai hãy đi tiêm có được không? Hiên nói như nói vào dòng suy nghĩ của Hải.

- Được. Nhưng sáng mai anh bận.

- Không sáng thì chiều. Em chỉ muốn về nhà nằm nghỉ thôi. Anh có thích ăn mì tôm với rau cải không?

- Anh không, Hải nói uê oái. Em cứ nghỉ đi, anh cũng muốn về làm nốt mấy công chuyện rồi tính sau.

Hiên xuống xe ở cổng khu tập thể cơ quan và Hải quay ra phố. Anh cảm thấy bã bời, trống rỗng. Chính ra bây giờ có bạn uống rượu là hay nhất, Hải nghĩ, nhưng uống với ai? Nghĩ mãi không ra, Hải thoáng nhớ tới cái nhà chị có chiếc túi du lịch xanh lè to phềnh lếch thếch đi bộ! Quay lại đón chị ta, Hải vừa nghĩ vừa vòng xe. Một công đôi việc, vừa là để trải nghiệm cho công trình, vừa giúp được người nghèo khó, chị ấy chắc chắn là người tốt. Hải tự cho phép mình khen mình sáng kiến. Mà bây giờ trở về căn phòng chín mét vuông cô độc ấy chắc gì đã thanh thản hơn? Nhiều khi anh rất sợ phải trở về dãy nhà cấp bốn lọt thỏm dưới cái khe của hai tòa lầu đài cũ kỹ rêu phong mọc thếch của hàng chục cơ quan cùng chung lối ra nhà vệ sinh công cộng, sát vách nơi trú ngụ của anh. Anh khẽ rùng mình khi nghĩ tới nơi căn phòng tuềnh toàng của Hiên giữa hai dãy nhà tập thể quay mặt vào nhau với hàng lô hàng lóc bép than, bếp dầu, thau, chậu và tiếng cười nói, tiếng rồn rảng va đập của cuộc sống chung cư, nhất là vào lúc này, lúc này sắp đến bữa, người qua kẻ lại cứ như chợ! Ta đi đón cái nhà chị ấy, nếu vui vẻ thì mời chị ấy ăn tối luôn, anh sờ vào túi sau để nhẩm tính số tiền trong đó. Đủ. Thừa là khác, lo gì? Hải cảm thấy lâng lâng, anh rướn người về phía trước, dồn hết sức đập xe vèo vèo. Đường vẫn cơ man nào là xe ô tô đủ các loại xuôi ngược. Bụi bốc lên, tấp vào mặt rát rát. Có thể chị ta đã nhờ được ai đó. Cũng có thể chị ta thuê xe thò, xích lô. Không, nom dáng vẻ chị ta không phải người có thể năng động như vậy. Vả, hình như việc đi bộ hai ba chục cây số đối với chị ta là chuyện thường,

không có gì phải băn khoăn, tính toán.

Kia rồi, Hải nghĩ đâu có sai. Chị ta vẫn lụi cùi đi, dường như không để ý tới bất kỳ ai, kể cả Hải vòng xe sang đường, phanh kít sát bên.

- Chào chị, Hải niềm nở. Chị lên đây em chở về.

Chị ta buông cái túi, quệt mồ hôi, lui lại một bước về thế thủ, rồi nhận ra Hải, chị ta reo lên:

- Ô bác! Chắc bác quên cái gì à?

- Không, em quay lại chở giúp chị về Kim Liên, Hải cũng quệt mồ hôi, nói từ tốn.

Chị kia liền thất sắc, kéo lê cái túi, nép sát vào gốc cây xà cừ bên lề đường, giọng run run, kêu lên khe khẽ:

- Ấy chết! Cháu không về...về đây.

- Chị cứ yên tâm, Hải đổi cách xưng hô. Tôi chỉ giúp chị thôi, không đòi hỏi gì đâu.

Chị ta ôm cái túi vào lòng, vẫn chưa thật hoàn hồn, nói:

- Không...Nhưng cơ mà...tôi không...

- Chị yên tâm đi, Hải vẫn kiên nhẫn thuyết phục. Tôi thấy chị đi bộ vất vả nên quay lại giúp. Tôi không lừa chị đâu.

- Không! Chị ta đã bình tĩnh và dần bước lên phía trước, mắt đảo sang bên tìm đồng minh. Đoạn đường này vắng xe thô sơ và người đi bộ, toàn ô tô rầm rầm nhoang nhoáng tối cả mắt. Chị ta nói như hét:

- Tôi không cần!...

Hải chống xe đứng nhìn cái bóng nhỏ bé tắt tươi bên lề đường. Cái dáng chị ta rất giống chị Hoà, chị gái Hải. Anh nhảy lên xe, phóng lên gần chị, lấy chứng minh thư chìa ra, nói như năn nỉ:

- Chị đừng phụ công tôi quay lại đón. Chị xem chứng minh thư của tôi đây này.

Chị kia quệt mồ hôi ngược nhìn lên Hải, vẻ thảng thốt, lo sợ.

- Chị tin tôi đi, Hải nhấn mạnh. Tôi không có ý gì xấu đâu mà ngại.

Dường như chị ta nhận ra cái vẻ thành thực đến tội nghiệp của anh chàng kỳ lạ này, nên mới ngả nón ra sau, nói:

- Tôi...Tôi chả có gì...

- Chị cứ ngồi lên đây, tôi đưa chị về mà.

Chị ta miễn cưỡng ngồi lên phooc-ba-ga. Hải hơi loạng choạng nhưng rồi lấy lại thăng bằng được ngay.

- Tôi sợ lắm, chị ta nói.

- Bây giờ là thế đây chị ạ, Hải từ tốn nói. Muốn giúp nhau một tí mà khó quá.

- Vâng. Ở trên ấy khi về Hà Nội chúng tôi tuyên được nghe chuyện cướp bóc, lừa đảo, trộm cắp. Có thật thế không hả chú? Chị ta cũng đã đổi cách xưng hô.

- Cũng đúng mà cũng sai chị ạ, Hải nói. Cảnh giác là phải, nhưng không hoàn toàn xấu hết.

- Vâng. Thế cô ấy đâu rồi?

- Dạ, đã về nhà rồi. Chị hết sợ tôi chưa?

- Hết.

- Tôi tên là Hải, còn chị, chị tên gì?

- Tôi tên là Ngót.

Chị ta nói khẽ và hình như ngồi nhích lên.

Điện thành phố phía trước đã sáng. Hải tăng tốc. Tới ngã tư Kim Liên, Hải đang định rẽ để hướng vào khu tập thể thì ngoắt một cái, chị kia đã nhảy xuống.

- Thôi cảm ơn chú, chị ta vừa nói vừa ôm cái túi du lịch to phình chạy lút cút lẩn vào dòng xe đạp đang được chiến sĩ công an vẫy cho qua đường tàu.

Hải tấp xe vào sát lề đường đứng nhìn theo chị ta. Anh biết rằng, nếu có đuổi theo chị ta cũng vô ích...

Hải chợt tỉnh vì tiếng thét của một bệnh nhân phòng bên. Đêm bệnh viện sự nức mùi ête trộn lẫn mùi tanh của xú uế và sương lạnh tạo nên không khí u ám, trầm uất. Cảm giác chệnh choáng từ cơn hồi ức còn man mác mơn trớn anh. Hải nhận ra những gì đã và đang đến với mình. Anh chàng Lý Trí lại ngóc dậy khiến anh đảo lộn các giác quan để nhận thức, nhưng sao chỉ thấy mình mảy đau ê ẩm, nửa đầu bên trái buốt nhói mỗi khi cựa quậy. Hãy bình tâm, Lý Trí nhắc anh. Rồi đầu sẽ vào đây, mọi chuyện sẽ qua. Hãy nằm im, thật im và quên hết mọi chuyện, kể cả tiếng thét vừa rồi. Hãy nhắm nghiền mắt lại, tự thả lỏng mọi cơ bắp, giấc ngủ sẽ tự nó đến ngay bây giờ thôi. Hải nghe ngóng. Hình như có tiếng thở nhẹ, tiếng nói dịu dàng của ai đó, gần giống như tiếng an ủi của Hiên? Đã bao giờ anh được nàng an ủi chưa? Chưa! Vậy sao anh lại nghĩ là Hiên? Hiên đấy à? Không phải! Hiên đã có chồng có con, đã có một cuộc sống bình thường, theo cách nói của cô trong lần gặp lại duy nhất, chỉ là tình cờ anh đang đi lang thang bên hè phố và Hiên đạp xe ngược chiều, trên giỏ chiếc xe đạp mini Nhật màu đỏ, loại xe đạp mơ ước của nhiều bà nhiều cô hồi bấy giờ, có một mớ rau muống, vài bìa đậu phụ và một khoanh giò. Cô chào anh, hỏi han vài câu rồi xin phép về vì phải đón con. Vâng, đúng thế, hai người chia tay nhạt nhẽo, chỉ thoáng thấy đôi mắt Hiên ánh lên vẻ ái ngại khi cô hỏi dạo này anh thế nào mà sao trông gầy yếu thế. Anh nhún vai, cười nhẹ và Hiên cụp nón, nghiêng người đạp xe đi. Thế là hết! Anh không còn cả trong khoảnh khắc nhớ thương nào của cô? Không phải! Tại sao hồi ấy ta không dẫn sâu thêm một bước nữa? Một bước nữa thôi! Tại sao cái buổi chiều không ra vui cũng chẳng ra buồn ấy, ta lại không dẫn Hiên đi chơi đâu đó cho cuộc sống tươi lên? Tại sao Hiên không níu ta lại? Ta đích thị là một tên ích kỷ và xứng đáng được đối xử như vậy. Ta là kẻ vô duyên khi quay lại đón cái nhà chị Ngót quê mùa tội nghiệp kia. Hâm! Không có chuyện đó thì chuyên luận của anh sẽ nhạt nhẽo thiếu sức thuyết phục biết nhường nào. Đúng thế! Chị ta biến mất trong hỗn độn âm thanh đường phố và liệu buổi chiều hôm đó, Hiên có ngóng chờ anh quay lại như một lẽ thường tình với vài ba món ăn đơn giản? Cô yêu anh giản dị, mong muốn ở anh những điều giản dị. Chỉ có thằng hâm mới không nhận ra tình cảm chân thành của Hiên. Đúng là ta hâm thật rồi! Ta có cảm giác nàng chỉ cần đến ta khi nàng có chuyện gì. Chứ còn tình yêu đâu phải thế? Ta có yêu nàng không? Trong số những cô gái đến với anh và anh đến với họ, chỉ có Hiên khiến anh thao thức. Chỉ có Hiên trở đi trở lại trong những lần mộng mị u buồn. Có lẽ đó là tình yêu? Tình yêu gì mà lại thế? Đi chơi với nàng lần nào anh cũng kết hợp với công việc. Mỗi cử chỉ của nàng đều không lọt qua con mắt nghề nghiệp của anh. Anh quan sát nàng như một đối tượng nghiên cứu, nàng có biết không? Nàng có bao giờ để ý đến chuyện anh đang làm công việc gì đâu. Nàng cũng không đòi hỏi anh điều gì. Thế có nghĩa là thế nào? Hâm thật rồi! Nhưng mà dẫu sao giờ đây cũng đã tuột mất hết cả! Nghe đâu nàng đã theo chồng sang Nga rồi lại sang Ba Lan làm ăn, họ định cư tại đó. Nghe đâu chồng nàng bây giờ đã trở thành một tay anh chị trên toàn cõi Đông Âu khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở các nước này vừa đồng loạt tan rã. Thế là ta và nàng chẳng còn có nghĩa lý gì với nhau nữa ư? Có bao giờ bỗng nhiên nàng chợt nhớ trên cõi đời này có một thằng hâm mà nàng đã từng yêu và hẳn cũng yêu nàng? Ta không thể là một nhà khoa học, Hải chợt rọi ý nghĩ vào sâu trong tâm tưởng với một tinh thần tỉnh táo và sáng láng. Nhà khoa học chân chính không ứng xử thế. Nhà khoa học chân chính là người vượt lên trên mọi hoàn cảnh để hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình, đó là công trình khoa học. Ta không chịu đựng được sự thoả hiệp xuôi chiều. Hàng chục công

trình, mỗi công trình có hàng chục chuyên luận, mỗi chuyên luận một ý tưởng, tại sao người ta có thể chấp nhận sự khẳng định thành tựu trước khi nghiên cứu? Vậy thì còn nghiên cứu làm gì? Ô, cái nhà cậu này máy móc quá! Đã học ở “Tây” về, lẽ ra phải chịu khó lăn lộn vào đời sống thực tế của nhân dân thì cậu lại chui vào thư viện toàn chữ Tây với cái kho sách cả cơ quan chỉ có vài người đọc được. Cậu quên mất rằng cơ chế làm việc của ta là cơ chế luôn luôn có định hướng hẳn hoi, dù anh làm khoa học hay nghệ thuật thì cũng phải hướng theo luồng sáng của định hướng do cơ chế sắp đặt, trật ra ngoài luồng sáng ấy có nghĩa là trật định hướng! Nguy hiểm lắm! Đã có tám gương tay đình ba cái anh nhân văn giai phẩm và xét lại rồi! Các anh định làm loạn hẳn? Định đi xa hơn nữa hẳn? Các anh cho rằng chỉ các anh mới hiểu đặc thù của khoa học, của nghệ thuật chắc? Lầm to rồi. Phải có trần cho các anh thôi! Các anh chỉ được phép tự do dưới cái trần ấy. Khoa học và nghệ thuật phục vụ ai, nếu không phải là thể chế chính trị? Tóm lại cậu phải gột bỏ hết cái ý nghĩ ngông cuồng đòi ra ngoài cơ chế, ra ngoài luồng của định hướng đi! Ăn cây nào rào cây nấy, hiểu chưa? Chế độ của ta ưu việt ở chỗ đó... Câu chuyện thân tình giữa anh và phó thủ trưởng phụ trách chuyên ngành của cơ quan Trần Ngô hôm nào bỗng sống lại trong tâm tưởng Hải. Họ là bạn học với nhau hồi ở Liên Xô. Thực ra Ngô sang trước Hải, anh đang là nghiên cứu sinh ngành Xã hội học, còn Hải là sinh viên mới cùng ngành. Thỉnh thoảng Ngô vẫn ở lại cơ quan chơi với Hải sau giờ làm việc với tư cách là một người bạn ý hợp tâm đầu thuở hàn vi, bên chén rượu vốt-ca Ba Lan do chính Ngô mang tới cùng hai chú cá khô Akrakhan của Nga. Họ nhắc tới những người thầy Liên Xô. Những ngày hè đi lao động ở ngoại ô Mátxcova, những đêm ngao du thực tập trong lòng đất lang thang khắp các ga tàu điện ngầm, những quán rượu, hầm rượu sâu hun hút cùng những người bạn Xô Viết hồn hậu, uống và hát và uống và dốc túi. Hải rầu rĩ nhớ tới nàng Natasa của mình ở một ngôi làng nghèo cách thủ đô vài trăm cây số. Mỗi lần cô về quê, anh và các bạn thường lặng lẽ quyên góp nhau một ít tiền tặng cô làm quà. Ngô luôn luôn là người sốt sắng nhất vì Ngô thân với Hải, mà Natasa lại là bạn thân của anh. Đôi má Natasa chín đỏ dụi vào trong áo bành tô rộng thùng thình của Hải mỗi khi anh và cô rủ nhau ra công viên sau “óp” ngồi ngắm tuyết tâm tình. Anh học tiếng Nga từ cô và cô cũng học được vài câu tiếng Việt từ anh. Bàn tay lạnh cóng của Hải vừa rút ra khỏi cái găng tay to sù luôn vào ngực cô khiến Natasa giật thột. Cô vùng chạy và anh đuổi theo. Họ lăn lộn trên tuyết cho đến khi mệt lử thì kéo nhau vào quán cà phê “*Hoa Hồng*” bên kia đường. Ôi, đất nước Xô Viết tươi đẹp và những người bạn, những người thầy tận tâm hiền hậu của thời sinh viên! Bây giờ đây Natasa đã là một giáo sư giảng dạy tại trường Lôônôxốp và thỉnh thoảng Hải vẫn nhận được thư của nàng. Tất nhiên nàng đã có chồng có con và trong mỗi lá thư gửi cho anh, nàng vẫn không quên nhắc tới hai cái “*núm cau*” của mình. Nàng nhắc lại những lần nàng chúm môi tập phát âm khổ sở thế nào hai âm tiết ấy, và tiếng Hải kêu lên: “*Trời ơi, đẹp quá, núm cau!*”. Nàng tả lại vẻ mặt ngẩn ngơ của Hải...Nàng cũng không quên hỏi thăm người bạn đồng học Trần Ngô “*kháu khỉnh*” theo cách nói của nàng. Ngô vừa học vừa cần mẫn đi mua hàng dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của cô vợ sành sỏi hàng Liên Xô ở quê nhà. Rồi cũng tới ngày kết thúc. Hải về nước với mấy thùng sách cả tiếng Nga lẫn tiếng Pháp, tiếng Anh. Natasa trao cho anh album ảnh của hai người chụp chung những ngày hè mà Hải gọi là đẹp nhất đời. Còn Ngô, Hải không thể hình dung được, với khối lượng hàng khổng lồ trong một gian kho chật đến trần ấy, không hiểu làm thế nào anh khuôn được về tới quê

nhà! Họ ôn đi ôn lại những ngày du học đầy ắp những kỷ niệm. Rồi tới công việc hiện thời. Đòi là thế, phó thủ trưởng cơ quan nói với bạn. Sương khổ có số cả phải không ông? Cố gắng cũng chẳng được. Nếu cố được mà thành người giàu có thì tôi đã giàu to rồi. Vậy mà vào một cái, cả vợ, cả hàng hoá, cả tiền bạc đều cuốn theo chiều gió hết! Không thể tưởng tượng được mình lại trở về “*mo*” chỉ vì mụ ấy trăm khôn đồ dòn ra đại, cấm mặt vào đề đóm! Trước đây mình cứ tưởng đề đóm là chuyện giải khuây, là nơi trút bỏ những xăm kích nho nhỏ trong đời sống đô thị mới phát triển, nào ngờ...lại phải làm lại từ đầu. Nhưng mình cũng rất nhanh tinh táo nhận ra mình phải làm gì ngay. Mình phải chủ động điều chỉnh những hành vi của chính bản thân mình. Rồi đến cô vợ. May mà con bé nhà mình có ông bà ngoại. Lúc ấy mình nghĩ, thôi, coi như mình bằng nhau với thằng Hải “*hâm*”, không mua bán gì. Các cụ chả có câu: không ai nắm tay được cả ngày. Nhưng cũng lại có câu: thận trọng từng bước đi trong cuộc đời như bưng bát nước đầy. Mình được như bây giờ là nhờ lý trí. Giữa lúc bán loạn nhất mình luôn luôn tự nhắc mình bình tâm. Cuộc đời nó quay ta, nếu ta thiếu bản lĩnh sẽ bán loạn lên ngay, và thế là bị nó cuốn phăng đi! Mà càng quay mạnh ông càng bình tĩnh, Ngô nhấn mạnh. Rồi ông chớp cơ hội quay lại mày! Chỗ bạn bè mình nói thật, ông có tài nhưng tâm luôn bất an, anh ta khuyên Hải. Ông cần phải tự điều chỉnh, với một mức độ nào đó, nên tìm cho mình một lối thoát. Lấy vợ chẳng hạn. Lấy vợ, sinh con, mọi sự sẽ khác. Anh nhìn đời sẽ giản dị hơn, bớt cực đoan hơn, và...

- Cảm ơn lòng tốt của anh, Hải nói. Tôi chả thấy tôi bất bình thường ở chỗ nào. Các anh muốn tôi làm theo ý đồ của các anh, còn tôi lại muốn làm theo đúng chức năng chuyên môn của mình. Tôi không phá luồng, anh hiểu chưa? Hải giận dữ hét lên. Công trình của tôi là công trình khoa học. Tôi xem xã hội học là môn khoa học thuộc về hành vi con người. Tôi tập trung vào nghiên cứu cá nhân, xuất phát từ những hành vi của cá nhân trong đời sống xã hội để tìm hiểu xã hội. Còn các anh, các anh lại xem xã hội học là khoa học về chính thể xã hội, xuất phát từ xã hội, xuất phát từ toàn bộ quan hệ xã hội, để tìm hiểu xã hội theo phương pháp có định hướng! Nếu được như thế thì còn là may. Các anh coi công việc là phương tiện tiến thân. Một vài kẻ coi công việc là nơi trú ngụ yên thân, làm cầm chừng, hóng theo ý đồ của cấp trên, tôi không chịu được. Tôi nói thật, đây chỉ là hai cách làm khác nhau. Có mâu thuẫn gì không? Và nếu có mâu thuẫn thì đã sao? Tôi nghiên cứu nhằm cung cấp cho các nhà quản lý những thông tin chính xác, những hiểu biết cốt lõi về một hiện tượng thuộc lĩnh vực đạo đức trong xã hội để họ có cơ sở mà nhìn nhận lại định hướng xây dựng con người mới chứ không phải một bản báo cáo thành tích, bản liệt kê những con số phù hợp với yêu cầu... Định hướng! Định hướng cái gì?

- Không không không, ông hiểu lầm tôi rồi, Hải ạ. Tôi không muốn coi những cuộc nói chuyện bên chén rượu của chúng ta là cuộc tranh luận về học thuật mà thực chất tôi muốn ông, thằng bạn nói khó của tôi bình tâm lại mà điều hoà giữa hai trường phái...

Hải buột thốt lên:

- Làm qué gì có trường phái ở đây. Và nếu có thì tại sao các anh không điều hoà đi?

Ngô đặt tay lên vai Hải nói nhẹ nhàng:

- Ông có nghe tôi đâu mà nói chuyện điều hoà.

Hải vẫn khẳng khái:

- Anh cố tình hiểu lầm đây, anh Ngô ạ. Ở cơ quan này, tôi biết, anh là người hiểu hết mọi chuyện, nhưng anh vẫn muốn lái tôi sang hướng phi khoa học để thoả mãn những kẻ cơ hội. Từ nay coi như chúng ta không còn là bạn của nhau nữa, như thế đỡ mệt cho anh hơn.

- Mình không nghĩ cậu cực đoan đến nước này. Ngô buồn bã đứng dậy, thọc tay vào hai bên túi quần đi đi lại lại trong khoảnh không gian hẹp. Mình vẫn tin ở tình bạn của chúng ta. Nhưng thôi được, mình hiểu cậu đã nói thế tức là không thể thuyết phục được cậu. Theo mình, muốn làm được khoa học thì phải mềm mỏng hơn trong cơ chế.

- Thôi, được rồi đây, anh về đi!

Ngô ngồi thẩn thờ vào giá sách, đầu rũ rượi. Hải nằm xuống chiếu gác chân lên giường hút thuốc. Trời oi nồng, vằn vữa, mấy lùm cây cỏ thụ trước sân cơ quan lá xao xác bay. Bắt đầu có sấm chớp và lộp độp mưa. Ngô rót đầy hai chén rồi cầm chén của mình lên, nói:

- Thôi, mình về, nếu ông nói thế thì mình phải về. Nhưng ông nên nhớ rằng, thằng Ngô này không bao giờ bỏ ông. Có thể...

- Thôi! Thôi! Thôi! Tôi đã bảo anh về được rồi kia mà.

Ngô gần như hất ly rượu vào miệng rồi hăm hăm xách cặp đứng lên. Không thể nào khác được, Hải cầm li rượu uống cạn, nhìn theo cái dáng lom khom tội nghiệp của bạn chạy lúp xúp ra cổng đúng lúc trời đổ mưa to. Dù sao hấn cũng nổi tiếng là một người tốt. Tốt đến mức không ai có thể tốt hơn, tốt từ trong ý nghĩ tốt ra, đó là nhận xét chung của mọi người trong các tiệc trà chiều buổi sáng tại phòng khách cơ quan. Hấn được mệnh danh là “*ông Từ*”, là cái máy điều hoà nhiệt độ của cơ quan, là cán bộ nguồn của lãnh đạo trong tương lai. Và đúng là không thể kiếm được ai làm thủ trưởng cơ quan tốt hơn hấn trong thời buổi bây giờ. Hấn được lòng tất cả mọi người, từ thủ trưởng đến chị lao công. Từ cậu lái xe đến các giáo sư, tiến sĩ...

“*Nhưng nó không được lòng mình*”, Hải lảm bảm và tu hết số rượu còn lại trong chai rồi chồm ra đóng sập cửa lại.

“*Mẹ kiếp*”, anh tiếp tục hậm hực. “*Mấy thằng con ông cháu cha, ăn trơn mặc trắng, đất nước có chiến tranh chúng nó núp trong giảng đường đại học, thậm chí cả trong các bộ quân phục sĩ quan đa số là cấp uỷ trong các học viện kỹ thuật!...*”

Nhưng Ngô đâu phải con ông cháu cha gì? Ngô là con địa chủ, hồi cải cách bố Ngô được minh oan, gia đình Ngô được hạ thành phần xuống phú nông rồi trung nông vì những đóng góp cho kháng chiến, được một người bạn thuở thiếu thời của bố làm tới chức Tỉnh uỷ viên chứng nhận. Chiến tranh, Ngô là con trai độc đinh không phải đi bộ đội. Hải cũng độc đinh nhưng Hải đã viết đơn tình nguyện, còn Ngô thì đi học nước ngoài. Rồi ...

Hải gần như ngã vật ra trên chiếu ngủ thiếp đi bên đồng bát đĩa, vỏ chai rượu, đĩa cá khô Akrakhan và ngọn nến. Cho đến nửa đêm anh bỗng kinh hoàng hét lên chửi tục, quát thẳng Chung và thẳng Tụng, khi thấy hai đứa đánh nhau túi bụi dưới suối, trong chớp mắt của đạn rốc-kết từ máy bay Mỹ phóng xuống. Nhiều năm nay, gần như đêm nào anh cũng nằm mơ thấy chiến tranh. Bây giờ mà có mấy thằng "*chó*" ấy ở đây nhỉ, Hải ngán ngẩm ngồi dậy nghĩ tới các bạn đồng ngũ. Thì mới tuần trước chúng nó lôi anh sang nhà thằng oắt Chung lang vườn đánh chén, tiền chân vợ chồng "*giáo sư*" Mười Thu đầy thoi. Của đáng tội, ghét mấy lão lang vườn bao nhiêu thì ta lại không thoát khỏi tay thằng "*chó*" lang vườn oắt Chung bấy nhiêu. Chính nó đã trị dứt điểm bệnh xấu bụng cho ta. Khi thật, trong chiến tranh, mắc cái tật "xấu bụng" ấy nhục hơn chó! Chính vì nó mà Hải nhiều phen phải nằm bẹp gí trong hang đá, nơi đội công tác cánh Bắc đường chọn làm điểm tập kết đi về. Đó là khoảng giữa của hậu cứ với vùng địch, còn gọi là giáp ranh. Căn bệnh xấu bụng nó hại anh trước giờ ra trận. Hơn chục ngày anh em chuẩn bị địa hình đánh tập kích bê dân vệ trong ấp Đồi Chè trước 29 tết, tức là trước giờ ngưng bắn tạm thời, cái bụng của anh vẫn im lặng. Đến lúc đội trưởng Mười Thu hô "*xuống núi*" thì nó trở chứng. Mới đầu nó réo sôi ùng ục, rồi cứ thế phóng ra khiến Hải không cách gì kìm lại nổi! "*Cho mày ở nhà*", anh Mười nói. "*Lúc nào đỡ, chịu khó vào rừng bắn, may ra kiếm được con gì cải thiện ba ngày tết*". "*Vâng*", Hải yếu ớt thanh minh. "*Tại lúc trưa em ăn phải con nhái thẳng Viễn nướng dổi đấy mà*". "*Tại cái bụng mày nó phản mày thì có*", thằng Viễn cãi. "*Sao bụng tao không việc gì?*".

Đúng thế. Bụng thằng chó ấy có ăn nhái sống cũng không việc gì thật!

Trời nhập nhoạng tối. Bụng Hải đã êm vì thực ra nó chẳng còn gì bên trong để hại anh nữa. Nhưng mà mệt muốn là người. Hải quyết không để nó đánh gục, bèn mò dậy tìm ống mật ong pha một bát nước thật nóng uống lấy sức, rồi đội đèn vào rừng. Hải tính, cố tranh thủ đi săn, mai một anh em về có thịt ăn tết. Hoặc giả nếu không gặp con gì thì sáng mai anh cũng sẽ ghé vô làng Đê Chơ Rang, một ngôi làng BahNar nhỏ bé nằm chênh vênh trên sườn núi, là hậu cứ của Huyện đội, người nhà của nhóm lính cách Bắc đường các anh, xin ít lon đậu xanh về nấu chè mật ong. Mật ong rừng lúc nào các anh cũng có sẵn vài ống làm của để dành. Đó là thứ thuốc tiên chữa được bách bệnh, kể cả nhức đầu sổ mũi, xóc chông xóc thò. Bị thương, chỉ cần bôi ngoài, uống trong, như cách nói của thằng Chung vài ba lượt là yên tâm, coi như kháng sinh sát trùng, tuyệt chiêu luôn. Cái bệnh ông Tào Tháo rượt đuổi như Hải thì chỉ cần pha nước nóng uống hai ba lần là sạch bụng. Anh Mười bảo cấm đứa nào được ăn củ dong riềng chấm mật ong. ăn món ấy vào, phản ứng hóa học kiểu gì đó diễn ra liền, làm bụng ta chướng lên, rồi "*bục*" hoặc "*xèo*" một phát, như chân thằng Chung dẫm phải xác chết, coi như toi đời! Nghe mà khiếp! Ấy vậy nhưng anh lại chúa mê uống rượu cần pha với mật ong. Cả đội cánh Bắc đường ai cũng phục anh Mười, không phải chỉ ở cái tính tuế toá, thương lính, mà còn cả vì anh lớn hơn hàng chục tuổi, lại đã từng làm trợ lý tuyên huấn trên Sư bộ thời cả hội là lính chủ lực. Trong sinh hoạt thường ngày, không hề thấy anh có gì cách biệt. Mình bị bệnh, Hải nghĩ. Cả đội có hai tổ, còn năm anh em, không cách chi chia đều ra để đi tác chiến cho ám lung được. Chắc anh Mười với thằng Chung một tổ. Thằng Tụng với thằng Viễn một tổ. Đánh nhau, đến giờ xuất kích, vạn bất đắc dĩ phải ở lại, Hải cau có nghĩ. Anh em ra trận không vui, mình phải nằm nhà tự mình thấy mình có

lỗi.

Cánh rừng tập kết của đội là rừng già hiểm trở, bom pháo địch nã xác xơ, các loài thú lớn bỏ đi hết. Thịnh thoảng có đàn vượn, khi hoặc dộc từ đâu đó ào về đôi ba ngày rồi lại biến mất. Loài thú này rất tài tránh pháo. Pháo bầy nã trúng đàn mà không thấy xác một con, thậm chí cả dấu vết. Anh Mười bảo bọn ấy *“làm chính sách”* đấy, chúng đem hết *“thương binh” “tử sĩ”* vào rừng, còn lâu mới hy vọng mót được xác một *“tên”*. Anh Mười Thu là người hiểu biết nhất đội, điều ấy thì tất nhiên rồi. Không những thế, anh lại nói tiếng BahNar rất giỏi. Thịnh thoảng có thời gian rảnh, vô làng chơi với du kích, anh hát, anh múa với các ông bà già, với thanh niên nam nữ, với trẻ nít rộn ràng như thể anh là thành viên của cộng đồng. Bà con dân làng gọi chung đội công tác cánh Bắc là *“bộ đội Thu”*. Đôi khi nhớ miền Bắc quá, anh cứ trần trọc hoài. Anh bảo, tao sinh ra và lớn lên ở miền Nam, nhưng lại ăn cơm miền Bắc, học hành trưởng thành từ miền Bắc, nên cứ ở Bắc thì nhớ Nam mà ở Nam lại nhớ Bắc! Thịnh thoảng anh rủ Hải và thằng Viễn vào làng mượn khó của mấy anh du kích, ba anh em đóng khó, cởi trần, xách rựa, đeo gùi chuối hoặc bí đồ ra đường tuyển hóng xem có đơn vị chủ lực nào hành quân qua kiểm *“đồng hương”* chơi. Ba anh em đóng giả làm đồng bào du kích nom y hệt, đến ngay cả dân làng cũng có người tưởng lầm. Anh Mười nói tiếng Kinh lơ lơ theo kiểu mấy anh du kích BahNar nói tiếng Kinh rất tài. Bộ đội chủ lực từ Bắc mới vào không ai nghĩ họ là *“quân ta”* vì thứ giọng lơ lơ ấy. Một gùi chuối các anh đổi được bộ đồ Tô Châu, thậm chí đổi được mấy trăm viên đạn AK. Một quả bí to có thể đổi được cái hăng-gô Trung Quốc hoặc hẳn một ký muối. *“Đồng bào bộ đội đoàn kết đổi chác mà”*, anh Mười nói giọng lơ lơ. *“Mình ưng có khẩu AK của mấy đồng chí để bắn nhau với thằng Mỹ quá”*. *“Không được. Bộ đội không đổi vũ khí đâu, cấp trên kỷ luật đấy”*, một chiến sĩ nói với anh thế. Và anh ta chỉ vào ba lô, tiếp: *“Bộ đội có ảnh em gái văn công đẹp hung, đồng bào có đổi chác không?”* - *“Có chứ. Tụi mình cũng ưng cái đẹp con gái Kinh chứ”*. Nói rồi một bên đem ảnh mấy cô gái ra, bảo người yêu mình đấy, mình tặng đồng chí. Một bên trao luôn cả gùi bí, cười vui phấn khởi vang rừng! Nhưng lần nào sau chuyện đổi chác kiểu ấy, thế nào anh Mười cũng chèo kéo thêm được khi thì vài viên tăng lực Pôlivitamine, lúc vài chục viên đạn AK, khi bánh lương khô hoặc một vài quả lựu đạn.

Có tiếng súng nhỏ nổ rộ lên phía dưới áp. Thịnh thoảng bọn địch lại bắn như vãi đạn một lúc lâu. Nắm được quy luật ấy chẳng có gì đáng sợ. Bằng không, như các anh hồi mới vô, một đêm ba bốn lần giật mình thót tim.

Hải xách AK lần theo con suối cạn leo ngược dốc lên. Trời đã tối hẳn nhưng địa hình quen nên anh tính tiết kiệm pin, chưa vội bật đèn. Bật đèn không khéo bọn địch phát hiện chỉ có nước chui vào hang tránh pháo bầy sớm. Đội công tác của các anh chủ yếu nhận lệnh từ trên Huyện chỉ thị xuống áp Cửu An Cửu Định Tú Thủy móc nối với cơ sở nắm tình hình địch, đồng thời lo tổ chức cho đội du kích làng căn cứ Đê Chơ Rang thịnh thoảng phối hợp đánh một trận *“búp xet”* trên các ngã đường quanh vùng gây hoang mang cho địch. Các anh xuống áp gây cơ sở toàn xuống ban đêm, vậy mà anh Mười cũng tự *“gây”* cho mình được mối tình với cô Thanh trong ấp Tú Thủy, con gái của một cơ sở loại A. Chuyện này chỉ có Hải và thằng Viễn biết. Cấp trên mà biết thì anh Mười không tránh khỏi bị kỷ luật. Nhiều

hôm chẳng có việc gì, chẳng có chỉ thị của trên, anh Mười cũng bảo với anh em, tối nay tôi và đồng chí Hải, đồng chí Viễn xuống áp nhận tin đột suất của cơ sở. Ra đến gò mả Đông, sát bìa áp anh mới nói thực, chúng mày thương anh thì vào áp với anh, bằng không thì tuy, anh nhớ cô ấy quá không sao chịu được! Hải và Viễn âm ức trong lòng nhưng buộc phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Tất nhiên vào áp canh gác cho anh gặp nàng, khi quay về rừng thế nào cũng được “*hối lộ*” vài gói bánh kẹo, vài gói trà Kim Phát và đặc biệt mỗi đứa được chị dúm cho một cái bánh trắng cuốn đầy rau sống và thịt luộc to bằng cổ tay, ăn no hết một ngày! Đôi mắt một mí của anh Mười cứ nheo tít lại mỗi khi kể về cô Thanh. Cô Thanh là thợ may, là cơ sở chuyên trách giác ngộ cánh thanh niên chí nguyện của địch. Anh Mười bảo bao giờ thống nhất anh ở lại đây làm chồng cô Thanh, lấy nghề trồng dâu nuôi tằm của quê anh dưới đồng bằng lên sản xuất thật nhiều tơ để bà con BahNar dệt vải thổ cẩm, bán cho dân thành phố...

Chợt Hải phát hiện trên vòm đen ngòm của một cây cao có động, và anh vội nép mình vào gờ đá, chĩa súng lên. Số mình gặp may rồi, Hải nghĩ. Cái bóng đung đưa, đung đưa rồi ép sát vào thân cây. Chắc là vượn, độc hoặc khi? Bọn này là chúa hay ngủ trên những vòm cây cao. Hình như cây dẻ, Hải đoán. Hình như khi độc. Bọn vượn độc hay khi độc cũng thế, luôn luôn có thói xấu ăn mảnh một mình, chỉ đến khi cần “*gái*” nó mới mò về đàn. Đây là lời anh Mười Thu. Cái bóng đen trên vòm cao hình như cũng phát hiện có động từ phía dưới khi Hải vô tình làm gãy một cành khô nhỏ. Nó có vẻ như đang nhào xuống, nhưng rồi yên tĩnh trở lại ngay. Hải thấy nó rướn rướn người chồm lên, liền kê súng bình tĩnh ngắm. Không bật đèn, Hải nghĩ. Anh Mười bảo, nòi nhà khi không bắt đèn. Mình cứ nhắm theo cảm tính, cũng dễ thôi vì nó ở ngay trên cao kia, lại có cái thân cây bằng lăng bằng bạc trắng, chẳng lẽ trật? Trật thế nào được, Hải nghĩ và nín thở, ngón tay trở đặt vào cò súng, chuẩn bị nhấn xong nấc một thì nhoáng một cái, từ trên vòm cao nổ “*bụp*” một tiếng. Liên sau tiếng “*bụp*” là một luồng lửa phun ra rồi tắt ngấm ngay. Hải hoảng hồn ngã bật ngựa, cây súng văng sang một bên. Tiếng lá cây, cành cây cùng xác ong bắt lửa rụng xèo xèo. Hải chồm dậy vò cây súng vừa run vừa hỏi “*ai đấy?*” một cách bản năng. Cái bóng đen tụt rất nhanh cùng với một vật to bằng cái bọc võng rơi ào xuống. Hải đã hiểu chuyện gì vừa xảy ra, nhưng vẫn run cầm cập. Chỉ cần một tích - tắc nữa thôi, nếu Hải xiết cò, chắc chắn anh đã giết chết anh Rin, đội phó đội du kích, bạn thân nhất của anh Mười trong làng!

Hai người ôm chầm lấy nhau mừng rỡ vì thoát chết! Anh Rin bảo mình đốt ong lấy mật cho lũ bộ đội bệnh xá chữa vết thương với lại nấu chè tét, anh em thương binh nhiều hung mà. Hải cố trấn tĩnh vẫn không sao hết run. Anh Rin hình như hiểu ý cứ nói liên hồi, lấp cho Hải cái cảm giác khủng khiếp mà anh đang lâm vào. Chô cha, anh Rin bảo. Mày mà bắn chắc tui chết quá. “*Em....em cứ tưởng con...con khi độc*”, Hải nói, và sau đó phải cắn chặt hàm răng vào cái khăn mặt để chế ngự cơn run. “*Tui cho bộ đội Mười Thu một nửa*”, anh Rin nói và đề Hải xuống, ôm chặt anh thêm một lúc nữa. “*Tui làm con khi độc, chu cha! Tui làm con khi độc!...Cho mày hết run này! Cho mày hết run này!*”. Cứ thế anh Rin cù thí xác vào mạng sườn Hải.

Sẽ không còn gì để mọi người ngồi đây hôm nay phải lấy làm lạ lòng về sự hiện diện của vợ chồng anh Mười ở nhà Chung, nếu trận đánh ấy anh Mười không bị mất tích. Anh Rìn về Huyện nghe có người nói Mười đi chiêu hồi, uất quá đã lấy dao găm tự đâm vào ngực mình để minh oan cho bạn. Nhưng sự thật vẫn là sự thật! Đội công tác cánh Bắc tan rã. Hải, Chung, Tụng, Viễn được điều về trình sát tỉnh đội. Kẽ kết luận anh Mười đi chiêu hồi chính là tay Chín Trương, thường vụ huyện uỷ, trưởng ban an ninh. Mối thù của hắn đối với anh Mười coi như đã trả xong sau câu kết luận xanh rờn ở cuộc họp thường vụ khẩn cấp: “Đó, các đồng chí thấy chưa? Tui đã cho điều tra không dưới ba lần, các cơ sở tin cậy nhất đều đã xác minh: *Thằng Mười Thu cùng con Thanh theo địch, được chúng cho về PLeiku chữa thương hần hoi! Bây giờ thì hai năm rồi mười rồi nghe!*”. Những người hiền và yêu quý anh Mười, không ai tin được anh lại đi chiêu hồi như thế, họ chỉ biết ngồi chết lặng sau câu kết luận ấy. Chú Ba bí thư huyện uỷ thức đổ máu mắt cả tuần liền, đến khi phải đùng bút ký vô biên bản khai trừ anh Mười đã ôm mặt khóc hu hu. Tay Chín Trương hơn hờ như người bắt được của. Hắn được dịp thanh minh chuyện mấy anh em cánh Bắc đường, mà cầm đầu là Mười Thu “*làm nhục hần*”, vu cho hắn bày đặt lý do để ở lại hậu cứ đêm ba mươi Tết Mậu Thân, năm quân ta bại trận quá nặng nề ở PLeiku. Hắn phải quay về là nhiệm vụ của một huyện uỷ viên. Hắn tự nhận thấy trách nhiệm của hắn phải quay về vì nếu dồn hết lãnh đạo ra phía trước, bỏ trống phía sau đâu có được, mà lúc ấy quân ta đang khí thế, bảo ai quay về cũng không ai muốn, hắn không nỡ ép anh em, chính hắn cũng thế, hắn đâu có muốn? Sự thực thì nếu hắn có đi phía trước cũng chẳng cứu vãn được tình thế, nhưng kẻ tìm cơ quay về phía sau khi anh em đang dồn hết ra phía trước dù ở cấp nào thì anh em vẫn khinh thường, không bao giờ lấy lại được uy tín. Hải nhớ hồi ấy, sau những ngày bại trận, những người sống sót của cả huyện uỷ lẫn huyện đội được thu quân về hậu cứ trong Hố Đák củng cố lại lực lượng, mọi người nhìn nhau rất rạch ròi. Anh Mười đã tỏ thái độ thẳng thừng ngay cả lúc ăn cơm, khi đi rẫy, bất cứ việc gì có mặt Chín Trương thì không có mặt Mười Thu, tất nhiên mấy anh em cánh Bắc đường, đàn em của anh cũng làm như vậy. Cứ tưởng cứ ấy hắn rút huyện uỷ viên, ai dè hắn lại được cử đi học ngoài Khu, rồi nghe đâu ra Bắc... Mấy chục năm nay, đêm đêm Hải vẫn hằng mơ thấy anh Mười dẫn anh em xuống ấp, vô làng, và thấy anh Rìn đứng trên tảng đá tự đâm dao găm vào ngực, vào đùi mình cùng tiếng khóc không sao thoát ra khỏi lồng ngực của chú Ba. Mãi tới bây giờ, sau hàng mấy chục năm câu chuyện mất tích của anh Mười dường như đã bằng đi, bỗng thằng Chung khơi dậy. Chẳng là hồi giữa năm rồi, nó lên con bóc đồng, một mình lộn ngược ba lô, nhảy tàu xe vô Nam, lằng lằng mò về cánh rừng KanNắk năm xưa thăm bạn cũ là thằng BTàu, đồng thời tìm đào cây thuốc rễ vàng BTàu vẫn đào chữa vết thương cho anh em. Thằng BTàu thọt chân đã có vợ và hai con. Gặp Chung nó mừng muốn khóc, cái miệng rộng ngoác với đôi môi dày của nó cứ run giật lên, còn cái chân thọt thì không hiểu sao lại khoẻ thế, cứ thoi lìa lìa vào mạng sườn Chung đau điếng khi hai thằng ôm nhau. Rồi nó dẫn Chung đến nghĩa trang thắp hương cho anh Nhiên và đến gặp anh Mười, khi anh và chị Thanh đang ở trên rẫy tuốt lúa. Khởi nói nỗi mừng của anh Mười chị Thanh khi nom thấy thằng Chung còm. Lại mừng hơn nữa khi thấy nó làm thuốc, đi tìm cây thuốc. Hai “ông bà” đều là “giáo sư” do thằng Chung phong về đây ở với BTàu cùng bà con BahNar ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, sống bằng nghề làm ruộng, làm nương phát rẫy chứ không phải trồng dâu nuôi tằm. Anh Mười bảo chỉ cốt để tránh gặp bất cứ ai

muốn tìm mình, vì không có lý gì mình oan. Không ai tin chuyện anh và chị Thanh cố ý đi chiêu hồi, nhưng cũng không ai tin anh và chị làm căn cước giả để che mắt được kẻ địch một cách dễ dàng thế, dù đó là sự thật. Anh Mười bảo, thôi lữ em à, bây giờ chuyện ấy cũng lạt rồi, có nhắc lại cũng chẳng để làm gì. Chúng mày có kéo vô đòi chính sách cho anh thì Chín Trương ở trên tỉnh ngó xuống cũng biết, cũng sẽ gây cản trở, vì hấn không bao giờ chấp nhận. Hấn chấp nhận anh được hưởng chính sách cũng có nghĩa là hấn tự khẳng định sai lầm của mình. Với ai thì có thể thế này, có thể thế khác, nhưng với Chín Trương thì đừng “hy”. Anh biết tánh hấn mà. Anh cũng biết quyền của hấn mà. Thôi, bớ ra chi chuyện cũ òm mấy em ơi! Mà anh chị sống vậy đang yên đang lành cả, có sao đâu. Chúng mày hỏi thì anh nói lại với nhau cho biết vậy thôi. Sau lúc anh em mình bị địch phục đánh tan tác chạy mỗi đứa mỗi nơi, không may anh bị một mảnh đạn M79 chém đứt gân gót chân trái, khi định hướng lại, thấy gần ấp Tú Thủy, anh mò vô ấp tìm được chị Thanh thì trời vừa sáng. Chị Thanh đành nuôi anh dưới hầm bí mật, thấy đề hoài nơi đây ngó bộ nguy hiểm quá, mà không thể chữa lành vết thương tuy nhỏ nhưng khá nặng. Chị nghĩ kế đưa anh lên PLeiku bằng cách theo xe của người bà con cũng là cơ sở với một căn cước giả để chữa trị vết thương *"do lưỡi của máy bị đứt, văng vào!"*. Ấy vậy mà lọt êm. Khỏi vết thương rồi, anh chị lại đưa nhau về quê bắt liên lạc lại với cơ sở nhưng cơ sở bị vỡ, người chạy ra rừng, người bị địch bắt, đành lên chợ An Khê kiếm việc làm. Chị mở tiệm may, bán hàng khô, anh làm nghề hót tóc, tắm quắt, giặt hơi, cái nghề thằng Chung bày cho anh em mình hồi trên núi đó, vậy mà cũng kiếm được cơm ăn chờ cơ hội. Nhưng không có cơ hội nào tìm được đảng mình. Sau giải phóng anh chị lên núi tìm Rin, nhưng Rin đã mất vì vương mìn trước đó chừng nửa tháng! Anh chị được vợ chồng BTàu dẫn lên xã xin cho ở lại đây với bà con, chỉ thương chị Thanh bị sốt rét dữ quá không sinh đẻ được. Thế là Chung ta liền rước hai người ra đây nghỉ ngơi, chữa bệnh, gặp gỡ bạn bè...

- Anh Mười, Hải nói. Sao hồi đó em buồn cười thế. Cứ nghe tiếng ông anh ra lệnh: *"Thôi, đi óc!"* là y như rằng, cái thằng bụng dạ em nó lại réo quận lên, mót ị.

Hải lôi mọi người ra khỏi cơn hồi ức nặng nề.

Anh Mười ngồi thu lu bên thằng Viễn và thằng Tụng cụt, kể qua loa chuyện mình rồi cứ tùm tùm cười nghe chúng nó ba hoa cho nhau nghe về chuyện buôn lậu đủ các thứ để có tiền nuôi vợ nuôi con, từ thuốc Lào, thuốc lá, buôn cả dây cao su, buôn cá, buôn chè, đến khoá và chìa khoá các loại, quai guốc, bột xa bông. Rồi bán báo, bán giẻ, bột bông, mua đi bán lại xe đạp. Thằng Viễn còn lên tận Cao Bằng chấp nôi với mấy đứa bạn cũ hồi còn là lính chủ lực, rủ nhau buôn cả vỏ quả thuốc phiện *"chẳng biết chúng nó mua để làm gì!"*. Nó nói nó đã dính vào hút, suýt nữa thì toi mạng nếu không có thằng em Chung *"lang băm"* chữa chạy.

Bỗng Hải nhắc chuyện *"cái bụng hư"*, anh Mười trở nên hào hứng và linh động hẳn lên:

- Không hiểu sao mà rồi cái ruột mày nó không lủng hi?

Anh cười nhăn nhúm.

Hải nhắc lại, hễ cứ mỗi lần nghe mệnh lệnh của anh là nhăn nhó đề nghị: “*Chờ em một tẹo*” rồi vội vàng tháo thắt lưng, hạ ba-lô biến vào rừng làm cái việc bất đắc dĩ không giải quyết không xong ấy. Gần như cùng một lúc với thằng Chung, thằng Viễn không cần báo cáo, chỉ nhìn bộ mặt đần thối của nó cùng các động tác lật đật tháo thắt lưng, lật đật hạ ba-lô, hạ súng là lẽ tất nhiên, anh Mười tự biết chuyện gì đang diễn ra. Chúng nó bị lây, không phải lây tảo tồng mà là lây một ị. Thằng Tụng liếc mắt sang anh Mười rồi bảo, hồi đó em cho là căn bệnh của những thằng yếu bóng vía, chưa vào trận mà đã....

- Không hẳn thế, anh Mười đừng định nói. Bệnh ấy là căn bệnh của hầu hết những thằng lính mới ra trận, anh nói thêm. Sau này đã dạn dày rồi, tao mới nghiệm ra điều đó.

- Nhưng em cứ suy từ em ra, thằng oắt Chung ít tuổi, bé con nhất, nhưng lại hay nói lý bảo với anh Mười. Đó hoàn toàn không phải là bệnh hay tật xấu. Đó là phép giải toả tâm trạng. Anh có thấy sau mỗi lần giải quyết xong “*cái rọc*”, tâm hồn anh trở nên thơ thới, nó quay sang Hải, rồi lại quay sang thằng Viễn, “*mở máy*” tiếp. Tay súng anh ra trận trở nên nhẹ bẫng, ý chí anh được nâng cao...

- Cao cái con khi! Thằng Tụng chặn đứng luồng thuyết lý của thằng Chung, khiến nó bị hẫng. Thằng Hải kéo lê cái bệnh ấy ra tận ngoài này, cho mãi tới khi mày chữa được nó mới thành người tử tế. Tao nói thiệt, Tụng nhại theo tiếng anh Mười Thu, tiếp. Hồi ấy, khi ngồi ị, chính là lúc tất cả chúng ta đều tranh thủ đọc truyện đơn của địch thì đúng hơn!

Đúng là thằng Tụng cụt to mồm, bao giờ nó cũng dựng được cái cốt cho câu chuyện bằng một chi tiết cực đắt và bất ngờ, nhằm át ý tưởng của người khác như vậy.

Ngọn lửa trong căn bếp rộng tuênh toàng của thằng Chung tha hồ gió, tha hồ mưa nắng giờ đây phát huy tính năng trống hoác của nó. Cả nhóm bạn ngồi quanh đống lửa chột thấy se lạnh, cái lạnh hiu hiu của tiết thu tàn. Thằng Chung bê vào một gộc củi xoan to sù. Trắng rọi miên man xuống đám sân trước mặt, thỉnh thoảng gặp cơn gió heo may xao lên, tưởng như có bàn tay vô hình của tạo hoá đang vãi vàng vãi bạc xuống, cùng với vệt khói gặp bụi chuôi đầu hồi chột tan loãng ra, bay là là ngoài vườn cây thuốc chữa bệnh truyền thống, theo cách nói của thằng Chung. Lối ngõ hẹp lát gạch theo kiểu xưa cũ, hai bên toàn gang gai nổi từ trong xóm ra đây, băng qua một đám ruộng lúa chín vàng rộm, hẹp đến mức, chỉ đủ cho hai cái xe đạp tránh ngược chiều nhau. Thằng Chung rất lấy làm khoái trá khi nói ra điều ấy. “*Hai xe máy đi ngược chiều nhau phải dừng lại, lựa mãi mới lách qua được*”, nó nói. Nó dị ứng với tất cả các thứ tiện nghi hiện đại. Nhà chình tường đất, mái rạ, giếng khơi, vườn rau ao cá, quanh nhà trồng đủ các loại rau thơm. Không xe máy, không cát-xét, ti-vi. Đun củi, đun rạ, không dùng đồ nhựa, không ăn mì chính, không mặc vải ni lông, ngủ giường tre, chiếu cói, mùa đông lót ổ rơm, hút thuốc Lào, chỉ đọc sách thuốc... Trong thứ ánh sáng không ra ánh sáng, cứ chập chờn run rẩy ấy, đêm đêm, nó một mình lọ mọ sắc thuốc, sao thuốc, sấy thuốc, viên thuốc bằng tay dưới ánh đèn dầu, ngày ngày bệnh nhân đến bắt mạch, mua thuốc rồi về. Nhà nó không điện đóm, không quạt máy, không cả radiô, im lặng đến tuyệt đối nếu chỉ có mình nó và con mèo tam thể, tạo nên một khung cảnh tách biệt và xa lạ khiến cả bọn sững sờ sau câu nói sắc lạnh của thằng Tụng cụt. Hải có cảm

giác như tất cả trong khoảnh khắc đột nhiên hoá đá.

- Mày cứ nói thế, Hải quay sang Tụng. Mà đọc truyện đơn địch thì đã sao?

- Ba thằng chiêu hồi đều chỉ vì nghe đài địch, đọc truyện đơn địch, nghe loa phóng thanh từ trên máy bay địch.

Thằng Tụng vẫn nói giọng lập trường cứng cỏi. Mấy mươi năm sau chiến tranh rồi mà sao tính nết thằng nào vẫn y chang thằng này, chẳng thấy thay đổi tí nào.

- Nhậu!

Thằng Viễn rót rượu ra hết lượt các ly. Hải hưởng ứng liền. Rồi đến anh Mười.

- Ba Tụng, anh Mười nhắc. Mày sao đó mày?

Ba Tụng cầm li rượu đưa ra trước mặt thằng Chung, hươ hươ cánh tay cụt, nói:

- Xin lỗi anh em, nó long trọng. Ngày ấy tôi cứ hay nghi thằng Chung này trước sau rồi cũng chiêu hồi. Kể cả thằng Chín Trương nữa. Vậy mà bây giờ chú mày khá, nó cúi sát xuống mặt thằng Chung. Anh khá khen cho chú em đấy!

- Khá cái gì? Chung nói yếu ớt.

- Dù phải ra ở rìa làng nhưng có nghề có nghề, được thế này cũng là tươm.

- Rìa làng thì sao? Em không thích ở trong làng nên mới dời ra đây, Chung cãi.

- Tao nói cho chú mày biết, chỉ có ba cái thằng lép vế mới bị bật ra rìa làng, ngàn đời xưa đã thế, bây giờ vẫn thế, chưa thay đổi được quan niệm ấy đâu.

- Thì đã sao? Cả gia đình em ở trong làng, riêng em thích ra đây tiện cho việc làm thuốc, có gì xấu đâu?

- Nó không ra đây, anh em mình làm qué gì có chỗ tụ tập tự do thế này, Hải đế vào khiến Tụng đờ mắt.

Nhưng rồi nó lại chuyển đề tài được ngay:

- Còn cái thằng Chín Trương kia, chẳng lẽ anh em mình ngậm miệng?

Anh Mười dừng đình nói:

- Chúng mày biết tánh anh rồi. Chuyện gì đã qua cho qua luôn. Hồi năm kia tình cờ tao có gặp Chín Trương khi hắn về làng Đê B Ngăn l thăm bà con. Hôm ấy tao và thằng BTàu giả chung một gùi cơm để làm lễ sa-mok. Hắn vô nhà BTàu khi tao và BTàu đang uống rượu cần. Tao giả lơ như không biết hắn. Hắn cũng giả lơ như không biết tao. BTàu hỏi Chín Trương có biết ai đây không? Hắn trả lời lạnh tanh: “*Không!*”. Rồi hắn giả nhìn tao một lúc,

kỹ hơn, vẫn lắc đầu: “*Không biết*”, hấn nói và làm động tác như đang quá bận rộn, chỉ đủ thời gian đến mỗi nhà một tí. BTàu ép hấn uống hết một can rồi nói:

- Anh Chín làm to nhớ gì được ai.

- Tầm bậy, hấn nói. Hôm nào mời các cậu lên tỉnh chơi với mình nghe. Bây giờ mình xin phép...

Hấn nói rồi vội vã nhảy xuống cầu thang, chuồn sang nhà ông trưởng bản.

- Tóm lại, thằng ấy là thằng đều, Ba Tụng đứng lên khoát cánh tay cụt, nói. Chung! Ba Tụng chọt hét lên. Mày có đồng ý với tao thế không?

- Đồng ý, Chung kéo Tụng ngồi xuống. Không đều mà hấn ngoi được lên tới chức to thế, ngồi chềnh ềnh mãi trên tỉnh ấy!

Anh Mười dường như không muốn chúng nó đi sâu vào chuyện Chín Trương liền giong chén rượu lên, uống cạn, rồi nói:

- Đẹp! Đang vui chúng mày nhắc chi chuyện thằng ấy!

Thằng Chung và thằng Tụng đang giằng co nhau cái li cái chén. Tụng ép Chung uống nhưng Chung từ chối quyết liệt. Hai thằng ấy chưa bao giờ hoà hợp với nhau. Đã có lúc hai đứa cùng kéo cò súng lên, định “*nói chuyện*” với nhau rồi. Vậy mà hôm nay rôm rả thế. Hải nhớ có lần xuống áp phá bầu cử của địch, anh Mười phân công Hải phụ trách thằng Chung và thằng Tụng đột nhập hướng gò mả Đông, phải lội qua một đám sinh lầy ven lộ rồi mới vào được áp. Thằng Chung đi trước, rồi đến Tụng. Hải khoá đuôi. Đang lội sinh thì pháo sáng địch đột ngột bắn loà trời, lẽ ra phải đứng im bất động thì hấn lại nhảy dựng lên, tất nhiên là sau cú nhảy dựng lên ấy cu cậu cũng phải đứng lại, nhưng toàn thân run lẩy bẩy. Hải thấy thằng Tụng chồm tới ngay sau khi ánh pháo sáng của địch tắt. Nó ấn thằng Chung xuống bùn rồi cứ thế hai thằng nhồi nhau. Hải dùng báng súng chặn ngang hai đứa và dùng đầu húc mạnh vào mạng sườn thằng Tụng. Ba thằng điên lôi nhau lên được bờ thì cối địch nã cú nổ uyển oàng, cú bụp xèo phía bên kia bãi lầy. Lại pháo sáng! Hải thấy thằng Chung gục đầu vào bờ ruộng khóc. Còn thằng Tụng thì dứ dứ quả đấm vào sát mặt thằng Chung. Hải nghiêng rằng, gí quả lựu đạn vào mặt chúng nó, rít lên. Tất nhiên là không được rít to:

- Chúng mày giết ông đi!

Cuối cùng rồi cũng êm. Hải đi giữa, thằng Chung đi trước, thằng Tụng theo sau. Hải thấy thằng Chung vẫn run, còn thằng Tụng thì hằm hằm hề hề bảo nó là thằng hèn, thằng sợ chết. Sợ chết thì nói thẳng ngay từ lúc ở nhà, còn theo chúng nó ra đây làm gì! Bỗng thằng Chung quay ngoắt lại, kéo cò súng: “*Anh có cảm mồm không?*”. Hải ngáng nó lại, ra lệnh không thằng nào được lải nhải nữa. “*Thằng nào lải nhải, bố cho một báng súng!*”, Hải rít vào mặt chúng nó.

Thế mà hai tướng im re thật.

Đêm ấy, sau khi hoàn thành nhiệm vụ quấy rối địch trong ấp về, Hải dẫn hai thằng rút vào suối Dầu nghỉ ngơi. Ôi con suối Dầu thơ mộng và đôn đầu của cánh lính phía Bắc đường! Mỗi lần xuống núi, mỗi lần lên Xanh đều qua suối Dầu! Những cây “*dầu*” gọi theo cách gọi của dân địa phương, ấy là cây vối. Những cây vối cổ thụ xác xơ vì bom pháo, nhưng vẫn kiên cường sà sát mặt nước đôi khi có được những phút thanh bình kỳ lạ. Thằng Chung ngụp lặn kỳ cọ cả buổi, còn Hải và thằng Tụng ngủ. Ngủ chán rồi mới gọi nhau dậy hợp kiểm điểm. Thằng Chung bảo em dầm trúng bụng một xác chết trương phình, rất to, nghe rõ tiếng “*bục*” của nó, rồi “*xèo*” một phát, hoảng quá em rút vối được một chân ra đúng lúc địch bắn pháo sáng, sợ dĩ em nhảy dựng lên là vì không hiểu sao cái tay xác chết nó cứ ôm chặt chân bên này của em, không tài nào gỡ ra được! Chính cú đấm của anh Tụng đã giúp em thoát. Nhưng không dè anh Tụng lại ấn cổ em xuống đánh nữa! Các anh không nghe mùi thối dinh lên à?

Nói xong nó lại nhổ nước miếng. Hải nghe thằng Chung tả cũng rợn tóc gáy, nhưng không dám nói ra. Thằng Tụng cũng nhổ phì phì, nó bảo quái lạ sao tao chẳng thấy thối tí nào, rồi khẳng định, đó là xác bọn Mỹ sau trận đánh của Trung đoàn 95 hồi tuần trước vào toán xe tiếp vận của chúng chạy từ căn cứ An Khê ra.

- Ôi giờ, ba cái chuyện vặt!

Thằng Viễn được bầu làm chủ xị ngay từ đầu cuộc nhậu, nó phát huy vai trò, giờ chai rượu lên soi soi rồi tiếp tục rót vào các ly, đưa tận tay từng người, ngoác miệng nói:

- Tao đã từng ăn cứt thằng Hải thì đã sao?

Của đáng tội, chuyện ấy quả có thể thật, nhưng tất cả chỉ là vô tình. Hải có nắm com khá to, nhưng mấy ngày liền bị Tào Tháo đuổi nên chưa ăn đến, lóng ngóng trong lúc chạy ông Tào Tháo thế nào, bị tuột quai túi, nắm com rơi trúng cái bãi chiến trường do mình phóng ra. Bỏ thì tiếc, mà nhặt lên cũng thấy rợn tay. Nhưng nói thật, một nắm com không, trị giá cả lon gạo trắng tinh, tiếc đứt ruột, nên anh cứ nhặt đại về. Thằng Viễn nửa khuya từ chót được thay ca, mò tới hỏi thăm tình hình cái bụng xấu của Hải, rồi nó kêu đói quá, Hải đành nói tình thật. Nó đem nắm com ra suối rửa, rồi về rang lên, ngồi chén. Nó bảo cứt mày thế mà bùi, chỉ tiếc là có mỗi nắm nên tao vẫn thòm thòm.

- Anh Tụng hồi ấy hay bắt nạt em, thằng Chung vừa nhồm dậy định nói thì Tụng cụt lại dần li rượu vừa uống cạn xuống đất ngay trước mặt nó, nói:

- Tao thèm bắt nạt hạng mày? Mày có công nhận đi lãnh muối, tao gửi năm chục ký, gấp đôi mày không?

- Cái ấy thì công nhận, thằng Chung nói.

- Mày có công nhận hôm mày bị sốt rét tao cống mày chạy địch càn cả ngày giờ nhục như con chó, về đến trạm giao liên “*Chín Cô*”, tao còn phải tán đồ mồ hôi sôi nước mắt mới dụ được em Thuỳ ra suối giặt hộ mấy bộ quần áo cứng queo, vừa hôi vừa thối vì cứt đái của

mày, rồi...

Nhắc đến cái trạm giao liên “*Chín Cô*” cả hội rò lên. Tụng cụt hời ấy chưa bị thương, chưa bị cụt tay, giềo mổ nhất, khoe tán được em Thuỳ y tá. Nó khoe nó và Thuỳ đã tắm chung với nhau dưới suối Nước Trong và “*làm cái chuyện ấy ngay dưới nước!*” Thằng Viễn tán được em Miên chị nuôi của trạm, cũng khoe rằng: “*Miên cho tao sờ ti, hôn môi rồi!*” Tóm lại là ba hoa bốc phét. Nhưng chuyện em Thuỳ giặt quần áo hộ cho Chung hôm ấy thì có thật. Cả hội đều công nhận hời ấy cái mặt thằng Tụng lì lợm và cách tán gái thô bạo của nó thì vô duyên hết chỗ nói. Nhưng đến đâu – vào ấp hay vào làng về nó đều khoe, em ấy em nọ xin “*chết*” với nó nhưng nó chưa “*duyet*”...

- Mà cũng một vừa hai phải với thằng Chung thôi Tụng ạ, Viễn nói. Mà tưởng mà bắt nạt thằng Chung không ai biết?

- Tao mà thêm bắt nạt thằng Chung nhà mày?

- Chứ gì nữa. Tao mà là thằng Chung, tao nói thật, quên khăn trương công trạng của thằng Tụng. Trong chiến đấu, giặt quần áo cho thằng ốm cũng là nhiệm vụ. Mà tán được em Thuỳ thì ầm cái thân mày, nghe chưa! Toàn chuyện vặt! Đó không phải thành tích công trạng mà kể.

- Tao mà lại thêm kể công? Quên đi!

Nói rồi Tụng cầm li rượu của mình lên, uống cạn. Đoạn, cầm tiếp li rượu của thằng Chung giờ lên, uống cạn luôn. Thằng Chung rượu không, thuốc không, vợ không, tất nhiên em út càng không. Sau ngày giải phóng về, nó học được nghề thuốc Nam chữa bệnh, nghe đâu của ông bác ruột truyền cho. Bệnh nhân nhiều nhưng cu cậu vẫn nghèo, hay nói đúng ra, không phải nghèo mà là vì nó không có máu làm giàu. Tiền bán thuốc nó chủ yếu để mua được, dư giả chút đỉnh đưa cho mẹ và hỗ trợ các cháu con anh chị em ở trong làng để chúng nó đóng học. Chính nó chữa bệnh cho vợ anh Mười từ trong Nam ra miền phí, tất nhiên. Trước khi chị Mười tươi hơn hẳn được nó “*xuất chuồng*”, nó gọi anh em tới nhà chiêu đãi, đặt tiền chân anh chị Mười về Nam luôn. Chị Mười làm hai con gà mái tơ xé phay, rán ít chả ram, nhúng chục bánh tráng cốt dừa mua từ vùng quê Tam Quan đem ra và lật một rổ rau sống, rau thơm, nấu nồi cháo to vật, rồi vô trong xóm chơi “*với má*” cho “*máy ông tướng*” của chị nhậu xả láng. Những li rượu này do chính tay thằng Chung nấu, nó ngâm thuốc, nó pha thuốc rồi chắt cho anh em mỗi người một chai đặt đem về. Nó bảo rượu của thằng em các ông anh uống, các bà chị phần khởi. Thế còn nó? Lâu nay nó lo cho Hải hết hẳn căn bệnh “*xấu bụng*”, thằng ba Tụng hết buốt đầu cánh tay cụt. Thằng Viễn một thời mắc nghiện, may mà có nó kiên trì theo chữa, khỏi hẳn. Rồi đến chị Mười, khi ra ngoài này mặt mày héo hon, nay nó cho về mặt tươi như bắt được của. Chuyện vợ BTàu là H’Nghét, chị nuôi của đơn vị, người làng Đê ChơRang ép Chung uống rượu cần hôm Chung vô “*trông*”, theo lời kể của anh Mười thật chết cười. Chung từ chối mãi không được, đành phải uống một can. Một can được hai can phải được chớ, H’Nghét nói. Mà có tinh thần vô đây chơi với lũ tui mà mày không phần đầu sao được. Chung ta say một trận thừa sống thiếu chết. Say thì say chớ, say rượu không chết được đâu, H’Nghét ấn cần rượu vào miệng

Chung, nói. Mai một uông nữa! Mai một ở lại đây tội mình “bắt” vợ “con BahNar” cho. Nói vậy chớ mai một vợ chồng BTàu chiều bạn, không ép uống thêm một giọt. Hai người vô rừng tìm các thứ cây mà BTàu đào rễ năm nào cho Chung mang về. Một ôm, hai ôm. Cả trăm ký. BTàu đưa Chung đi hai ngày, ba ngày, sưu tầm được nhà anh Ba Huang tít trong hẻm núi Hảnh Hót. Ô chu cha là vui. Lúc ấy trời vừa chạng vạng tối, mới đến cổng nhà anh Ba Huang đã nghe tiếng la nheo nhéo của hai cô con gái đang tắm cho hai thằng em ngoài bờ giếng. Anh ba Huang đang nằm võng hiu hiu chờ chị ba Thom đem đồ nhậu lên lai rai thì thấy hai thằng lù lù tiến vô trong tiếng chó sủa loạn xì ngầu. Ba Huang bật dậy, nhận ngay ra BTàu liền nhào tới ôm ghì la hét kêu chị Ba lại. Chị Ba nhào từ trong bếp ra, nhận được “thằng Chung con” ngay, liền ôm gọn Chung vô trong lòng như ôm thằng nhỏ. Ô cha cái lũ bây sao tài quá ta! Không phải tìm được về chân núi Hảnh Hót này mà dễ dàng đâu đó ghen. Anh Ba kêu bốn đứa con lại, bắt xếp hàng ngang, khoanh tay “chào hai chú ạ”, mặc dù hai cô cháu ngó bộ đã bắt đầu thiếu nữ.

“Rọc” một cái, chị Ba và hai cô con gái đã bê mâm tú ụ thịt gà luộc lên. Anh Ba lấy ghè rượu cần cùng vài ba chai rượu thuốc từ trong các xó tối ra. Cuộc nhậu ngay lập tức trở nên “hoành tráng”. Chị ba Thom nổi tiếng từ thuở trong rừng vì chị có cái “khung người” to ngoại cỡ, lại có sức khỏe hơn người. Chị gửi củ mì, gửi củi, gửi muối, gửi gạo gấp đôi người khác là chuyện thường. Ngày tết, thỉnh thoảng có liên hoan với bà con dân hai làng Đê BNgãnl và Đê Chơ Rang, chị uống rượu thâu đêm suốt sáng với các chàng trai cô gái. Anh Ba Huang nổi tiếng về tài đi săn. Nổi tiếng về cái tánh gàn ngang xương. Có lần đơn vị về phía sau chinh huân, chỉ bộ ra nghị quyết yêu cầu Ba Huang đi săn lấy thịt dưỡng quân. Ba Huang nói không đi. Ra nghị quyết cho tui đi chiến đấu thì được. Tui đi theo cách mạng không phải làm cái việc săn bắn. Đến khi chú Ba Đák bên huyện uỷ sang bảo, chỉ bộ ra nghị quyết chỉ, để đồng chí ấy tự giác. Tự giác thì được.

Nói rồi xách súng vô rừng. Ba Huang đã đi thì nhất thiết phải có thịt ăn.

- Chô cha! Nói tới cái chuyện dẫn được vợ chồng Ba Huang vô đảng mới là muôn sự trăm tray trăm trật, anh Mười Thu tùm tùm nói. Ai đòi đi làm cách mạng cả năm rồi đơn vị mới biết cả hai không biết chữ, biểu khai lý lịch không biết đảng mà khai. Con Sáu Thom khai ba làm ông chủ ruộng được ba Ba Huang là tá điền làm thuê ở độ lồi kéo cùng nhảy núi một ngày. Ba Huang khai ba tui làm cơ sở cách mạng vận động giác ngộ ba cô, mới đầu bị ba cô la, sau riết ông khoái, cho theo xe vô rừng làm than rồi được cách mạng giải tút lút trong núi. Nét rồi quen, rồi hai ông lập mưu về đưa vợ con lên núi. Má cô đã bán hết ruộng đưa đứa em theo người tình cũ nghe đâu làm bự lăm vô trong Sài Gòn sanh sống, may mà út Thom chưa đi được vì phải ở lại nhà người bà con coi việc chi đó cho hết năm nên hai ông “lượm” được. Còn má ba Huang thì bị tội chánh quyền xã áp chèn ép quá bèn ôm con vô núi nhưng bị lộ, bị bắt vô khám trong Quy Nhơn, ba Huang được dì Hai Ngô em bà con với má nuôi, ba Ba Huang “lượm” luôn cả dì Hai cùng nhảy núi một lượt. Trời ạ, hơn một năm sau hay tin cơ sở báo ra, má ba Huang mất trong khám, ba ba Huang khóc quá trời.

- Ông khóc làm cả huyện đội hoảng hồn bay à, anh Mười nói. Sau mới biết ông thương vợ, thương luôn cả dì Hai em bà con của vợ. Dì Hai ba Huang từ chối hoài, mỗi khi hay tin

chị mất trong tù mới ngã lòng thương ông. Chu cha phức tạp gớm lắm! Đơn vị đánh nhau không một bằng ba cái vụ hộp kiểm điểm tác phong đạo đức.

- Hồi tui em vô ông bà già ba Huang ba Thom đâu có thấy ai nhắc tới?

- Hồi tui bay vô chuyện ấy qua lâu hung rồi. Ba má ba Huang ba Thom, cả dì Hai của chúng cùng mất trong năm đó. Tội nghiệp quá bay à. Hai người đi cống muối dưới đồng bằng lên đến dốc Đá Lửa thì bị pháo địch. Hồi tui bay vô trước Sáu Tám thì đâu có gặp tui thằng Sanh thằng Diên, con ba Thom với cả ba Huang vì tui nó được lên tỉnh học văn hóa rồi. Chu cha! Học văn hóa mới cực muốn chết! Con Thom thằng Huang đi cả nửa năm rồi cũng trốn về vì không vô trong đầu được chữ nào trội! Chừng sau này hai đứa lấy nhau mới lại rộ lên cái chuyện lý lịch nọ kia.

*

Chuyện Hải và Chung chưa chịu lấy vợ đã đôi lần cả nhóm bàn nhau lo giúp. Riêng đôi với Hải *"tiền án, tiền sự"* dù sao cũng đã vài ba lần yêu, không thành là do cái duyên, cái số, sốt ruột thì hẳn đi rồi, nhưng với thằng Chung, tình chưa thấy nó yêu ai lần nào mới đáng ngại. Nói tới chuyện ấy, nó cứ tron trớt hứa, anh em vẫn thường bảo nhau, hay nó có bệnh gì? Ở đời thường dao sắc không gọt được chuôi, đành vậy! Thằng Tụng có cô em gái mỏng mày hay hạt, học hết lớp mười về làm cô nuôi dạy *"hồ"* ở làng, tết năm kia ông anh dẫn cô em tới *"gửi"*, nhờ chú chữa hộ bệnh nghẽn ngang. *"Em chữa thế nào được bệnh ấy"*, thằng Chung từ chối. *"Bắn không tin phải đền đạn. Mày không chữa được cho nó, nó mất việc ở làng thì mày phải lấy nó. Đẹp đẽ, khỏe mạnh, hiền thực, chỉ hơi nặng tai một tí, ở với nhau net rồi quen."*, Tụng nói rồi bỏ về. Chung ta đành bố trí cho cô em Tụng ở nhà trên còn mình chui xuống bếp. ở đâu được vài ngày cô em bỏ về, hỏi vì sao nhất định không nói.

- Thằng Tụng hay hè, anh Mười nói. Nó vẫn nhớ từ *"net"* ở quê tao.

- Chuyện vặt, thằng Viễn quay lại nói với anh Mười, rồi lại đưa ly sát vào mặt Hải và Tụng hét! Net là một chút xíu nữa, một nhaoáng nữa, một khoảnh khắc nữa, chúng mày hiểu không? Cũng như anh đây hô các chú làm cái *"rọc"* trăm phần trăm nhé! Tao nói thật, nếu thằng Chung nó muốn chuyện ấy, nó cũng làm cái *"rọc"*.

Hải cụng ly với Viễn, nhớ tới cú hất rượu vào mồm của Ngô, anh chột phì cười:

- Làm qué gì có chuyện vặt ở trên cõi đời này!

- Này *"giáo sư"*! Viễn nghiêm giọng, quắc mắt với Hải. Ông là trí thức, cái gì cũng bắt bẻ thiên hạ được? Nó chỉ trích. Học hành cho lắm vào, mụ cả đầu chứ được cái nước mẹ gì? Hôm vợ chồng *"giáo sư"* Tình Huệ ra, ông quên gọi tôi đẩy nhá.

- Để tháng sau dỡ anh Nhiên tao điều cả vợ chồng *"giáo sư"* Tình Huệ ra, đái chúng mày bữa thịt lợn luộc, Tụng cụt hươ cánh tay cụt lên nói át mọi người. Mắm tôm chua do em gái tao nó làm, tuyệt văn vời! Thằng Chung thằng Hải bảo lấy em gái tao không lấy. Bảo lấy

con anh Nhiên cũng không, ngu cho chúng mày chết thêm. Bây giờ cả hai đứa, em tao và con anh Nhiên, đều đã có chỗ tinh tươm, oách oành oạch, Tụng vừa nín vai Hải, lại cúi sát xuống mặt Chung nói cho đã họng. Thôi nhá, hai thằng hâm, đừng có mà "hy"!

Rồi nó huyênh hoang đứng lên toan nói tiếng Lào, nhưng cu cậu lú lười, miệng cứng lại chỉ "hy hy..." nửa hát nửa rên trong họng.

- Chuyện vật! Viễn xán lại sát mặt Hải. Vật tất! Quan trọng hoá kiểu chúng mày có mà bốc cảm cả lũ. Tao không hiểu người ta sinh ra cái Viện của chúng mày để làm gì. Thật đấy. Nghiên cứu thì cứ nghiên cứu, viện việc qué gì, toàn danh hảo. Rồi mỗi tỉnh lập ra một hội, hội người khuyết tật như thằng Tụng đây, cứ tưởng vào để có điều kiện giúp nhau, ai dè, lại cũng vì thành tích, đánh đấm nhau túi bụi như đồ vô học. Tóm lại là vớ vẩn! Quên chúng mày đi! Tao mà làm to tao giải tán hết những tổ chức hữu danh vô thực vô bổ làm xấu quê hương làm nghèo đất nước như các cái hội ăn theo nói leo của chúng mày đi!

- Im mồm! Tụng hét.

Hải giật mình hoảng hốt vì có tiếng gõ cửa. Cánh cửa bật mở toang. Nhà thuyết trình lồi lạc và là tổ trưởng chuyên môn mới của anh đứng sững sờ nhìn thấy một hiện trạng ghê sợ: Hải đang trồng cây chuối giữa đám bát đĩa chai lọ ngổn ngang. Mùi rượu và mùi cá khô Akrakhan bốc lên, xộc thẳng vào mặt anh ta. Anh ta há hốc mồm kêu lên the thé. Hải ngo ngác không hiểu vì sao hấn lại xộc được vào nhà mình trong lúc mình đang làm cái động tác lộn ngược cơ thể để chữa chứng nhức một bên đầu do thằng Chung chỉ dẫn. Mà sao hôm qua mình đã đóng kín cửa sau khi Ngô về rồi kia mà. Rõ ràng khi Ngô lom khom đi ra đúng lúc trời trút mưa dữ dội và mình đã không những không áy náy mà còn cảm thấy khoái trá. Ta đóng cửa đây, mình đã chả vừa nói vừa đóng cửa là gì? Xin chào anh con người tốt bụng! Cuộc sống cũng chả nhất thiết phải tốt bụng đến thế. Tốt bụng với tất cả mọi người, mới nghe thì có vẻ được đấy nhỉ. Nhưng quả tình thì sao? Lúc ấy mình đã chả điều Ngô thế là gì? Người anh em cứ việc tốt bụng với cả những thằng đều, những tên chó má, rơm dùi, chuyên sống bằng lưỡi và bằng xoa tay khom lưng. Đây xin đủ...Chả lẽ mình lú lẫn, mình loạn nhận thức thật sao? Rõ ràng mình đã gần như chửi theo Ngô bằng những câu chửi độc địa như thế trong đầu. Không! Cũng có thể mình không biết rằng, thực ra khi đêm mình mới chỉ khép hai cánh cửa vào thôi. Nhưng không vì thế mà hấn có quyền tự động xộc vào đây dạy đời. Thế còn tiếng dép lê kéo quèn quẹt ngoài hiên và tiếng người nói lao xao kia là của những ai? Hải vùng dậy, túm ngực kẻ tự động vào phòng mình, đẩy hấn ra cửa rồi hét lên:

- Đồ chấy rận! Quân đạo đức giả ti tiện! Ai khiến mày vào đây mà rống lên thế hử?

Cánh cửa được kéo ập lại. Hải ngồi thở dốc vì giận và vì không hiểu sao bây giờ mình lại ngồi đây. Mình đang ngồi tán gẫu với mấy thằng "chó" trong bếp lửa gỗ xoan nổ tí tách đầy hoa cải hoa cà của thằng lang băm, "giáo sư" oát Chung bên kia sông Đuống. Mình về đây lúc nào nhỉ? Hình như Ngô có thông báo cho mình tin, hấn đề nghị cơ quan cho mình đi học học viện chính trị cao cấp cùng đợt với tay trưởng phòng mới? Mình có ý định phấn đấu làm quan chức hay chính trị gia đâu nhỉ? Hình như tay trưởng phòng mới vừa kêu the

thế lên rằng, ông Hải ơi, sao ông lại sống vô trách nhiệm với chính bản thân ông thế này? Hãy tỉnh táo lại đi! Bây giờ ở đây chỉ còn tôi là người thân nhất của ông. Ông đừng có quay lưng lại với tôi, ta cùng nhau hợp tác, gì chứ ông muốn thì ông cứ làm loạn văn đi, cả cơ quan chỉ còn ông thôi mà. Tôi ủng hộ ông. Bây giờ tôi làm tổ trưởng rồi. Tổ trưởng là cái đỉnh gì gì. Đúng thế! Nhưng mà mọi chuyện sẽ khác trước, ông ạ. Ông có nhận ra ai đây không? Khách chờ ông lâu quá rồi đây. Ai đấy nhỉ? Hải có cảm giác như vừa có ai đó vào phòng mình thật? Anh vừa nghĩ thế vừa lại đặt đầu xuống đất, lộn hai chân lên trần nhà. Ồ mà thằng "chó" Chung nói hay thật. Anh cứ nghe em, mỗi ngày "trồng cây chuối" một tiếng trước và sau khi ngủ, đầu nhẹ ngay. Hải vui vẻ thưởng thức khoái cảm khi máu đang rân rân chuyển xuống đầu. Anh ngược mắt lên nhìn, chợt thấy nhà văn đang ngồi đối diện, hình như anh ta cũng đang trồng cây chuối, có điều chân anh ta không dựng ngược lên mà khoanh tròn lại, ngúc ngoắc trên không. Đúng là anh ta thật rồi.

"Ồ, xin chào anh, nhà văn".

Hải khẽ reo lên trong khi đầu và hai tay vẫn lộn xuống đất, hai bàn chân đặt hờ vào vách ngăn với phòng bên.

"Sao anh lại mò tới tôi vào giờ này?"

"Giờ này là giờ nào?"

Nhà văn ngạc nhiên hỏi.

"Sao ông lại trồng cây chuối giữa đám ngổn ngang thế này? Lại đau đầu hẳn? Tám chín giờ sáng rồi, ăn uống nhậu nhẹt gì đêm qua chắc?"

Phục! Phục ! Phục!

- Hết băng!

Nhà văn của tôi chồm dậy ôm đầu nhăn nhó.

"Hay quá! Cậu Hải này hay quá! Có thể chứ!"

Anh ta gầm gừ rên lên rồi kéo căng tôi ra, sẫm soi nhìn qua ánh sáng đèn bàn:

"Tiền! Tiền! Bớ đồng tiền rách! My toàn đưa ta vào thế thụ động của những trận đồ bát quái, thiên la địa võng của cõi lòng người, hết nhà cô Nhài dỏ người lại đến tay Hải hâm thế này. Còn gì nữa không?", chợt anh ta nói dịu dàng. Và ngay sau câu nói dịu dàng ấy, anh ta lại gầm gừ trong họng:

"Ta không chịu dừng lại ở đây đâu, hỡi đồng tiền mặt vận!"

Ô hô! Tôi mà lại là đồng tiền mặt vận ư? Hãy nhìn lại tôi đi, hỡi con người khôn khổ kia. Câu chuyện mà ngài tái hiện qua cái máy ghi âm cà-khổ của Hải hồi ấy mới chỉ là bắt đầu. Ngài nên nhớ rằng sự từng trải của ngài chưa thấm vào đâu so với những bạn đồng ngũ. Xét

cho cùng thì Hải cũng chỉ là một nhà khoa học nửa mùa, cũng giống như ngài, ngài cũng chỉ là loại văn sĩ nửa mùa vui đầu châu đầy, vậy thôi. Các người hãy nhìn lại đồng hồ đi. Hôm nay là ngày bao nhiêu và là tháng mấy của năm hai ngàn lẻ mấy? Thời gian đã kéo căng thân xác các người từ thuở phăm phăm cầm súng vào chiến trường, mưa mặc mưa gió mặc gió mấy tháng trời lội bộ trên đỉnh Trường Sơn, xông vào bom đạn, thức trắng năm đêm, thậm chí mười đêm theo chiến dịch là chuyện thường... Rồi các người là những người lính trong đoàn quân chiến thắng trở về với những ước vọng lớn, những đam mê trong trắng, những vật vã quên mình, nhưng các người khựng lại vì chạm phải bức tường đá của cơ chế. Các người coi thằng Thế Xác chỉ là con lừa, chỉ là con ngựa thồ, thồ cái túi Tinh Thần, cái túi Lý Trí tù đọng lại còn bị chia làm hai ba ngăn, vậy mà các người cũng hung hăng xông vào mơ ước và khát vọng thêm một lần nữa. Và các người lại vấp, lại nhụt chí. Vâng, đúng là các người đã từng nhụt chí và thất vọng vì những điều trông thấy sai lè lè mà vẫn phải công nhận là đúng, vì những điều trông thấy đúng chóc mà vẫn phải công nhận là sai. Các người chui vào hầm rượu ở trung tâm thủ đô để ẩn dật theo lối suy nghĩ siêu thực của các người. Nói trắng phớ ra đó là lối chạy trốn hiện thực một cách hèn hạ. Các người tự cho phép mình đứng ngoài rìa những biến chuyển của đời sống, trong khi đó, đồng đội của các người ở các miền quê xa xôi thì sao? Vợ chồng tay “giáo sư” Tình Huệ sống thế nào các người có biết không? Kể cả tay Viễn-chuyện-vật và tay Tụng cụt nữa, họ phải bươn chải thế nào các người cũng mù tịt luôn? Các người chỉ thấy có mỗi chuyện bế tắc thâm căn cố đế của các người, rồi các người chê trách, sau đó là chỉ còn biết hóng vào cơ chế? Cơ chế là cái thằng nào vậy mà ghê gớm thế? Ngài bảo cơ chế là “cái ông” quan trọng nhất trong bất kỳ xã hội nào à? Hấn có thể biến thằng bạn Ngô buôn lậu của Hải thành viện trưởng, thứ trưởng, rồi thành bộ trưởng ư? Vậy mà sao các người cứ hóng theo nó một cách kiên nhẫn và chân thành vậy? Cứ mỗi lần ánh sáng từ trong cơ chế he hé phát ra, các người lại hung hăng và tự tin toan nhào ra nhưng rồi ngay sau đó, bằng kinh nghiệm của sự từng trải riêng các người nhạy cảm lắm, nhận ngay ra một cái gì đó, một cái gì đó như là cái bẫy, như một điểm tối trong ánh sáng chói loà và các người lại nhụt chí âu lo, chán nản trách móc, chửi bới trong xó nhà và thất vọng theo cái vòng quay chập chờn của nó. Các người cáo lăm, tìm được chỗ ẩn núp an toàn trong cái gọi là nhân cách và đạo đức, tự cho phép mình phớt lờ những điều trông thấy mà đau đớn lòng dưới ánh sáng của tư tưởng bất cần cao ngạo để giữ gìn đạo đức. Đạo đức là cái gì mà các người đề cao nó vậy? Có đúng là khi các người định nghĩa được đạo đức là thế này thì nó đã nhảy tít ra xa khỏi tầm với của quan niệm mà các người dày công săn đuổi? Tôi thấy rất khôi hài khi Hải xua đuổi tay trưởng phòng mới của anh ta, gọi hấn là chấy rận, tên đạo đức giả ti tiện. Thế các người mới là đạo đức thật chắc? Kính thưa hai nhà đạo đức thật cao quý. Tôi là một món tiền lớn đối với người thất cơ lỡ vận như mẹ con chị Nhài, dù tôi cũng chỉ là đồng một ngàn nhàu nát do đức ông lòng lành cho họ. Nhưng tôi lại là đồng tiền lẻ trong tay ngài bây giờ, ngài phỉ báng tôi là đồng tiền mặt vụn! Ý nghĩa đạo đức có được đo như thế không ạ? Hay đạo đức phải như ông thứ trưởng Ngô, bạn của các ngài? Ông Ngô bây giờ lên tới chức thứ trưởng rồi nhé. Chuyện đó không có gì ảnh hưởng đến các ngài ư? Đúng. Nhưng ông ta đã từng làm được những việc tày trời, trong khi các ngài mãi mê đi tìm ý nghĩa của đạo đức thật với giả! Ông ta đồng thời là bạn các ngài, đồng thời là gạch nối của bọn Thuyết chần vua với ngài bộ trưởng. Vợ ngài bộ trưởng và vợ ông Ngô là chỗ chị em thân tình, là một móc xích quan trọng của đường

dây Năm Cam. Còn ông Ngô là đàn em của Bộ trưởng. Ông Bộ trưởng là đàn em của một ông to hơn ông ta, hay nói đúng hơn, vợ ông là đàn em của vợ ông to hơn ông ta. Ông ta vẫn thế, vẫn không có gì thay đổi, có nghĩa có tình, có trước, có sau. Thỉnh thoảng ông ta vẫn tìm đến bạn thuở hàn vi với chai rượu, tất nhiên không phải vớt-ca Ba Lan mà là XO gì đó cùng những lời khuyên chân tình. Còn Hải thì thế nào? Ngài và Hải hàng chục năm nay đã làm được những gì? Các người đã vượt quá xa giới hạn của cả anh chàng Lý Trí cho phép lẫn thằng cha Thề Xác đàn độn của các người rồi đấy. Các người đích thị là những con ma men của thời hiện đại. Có hầm rượu nào của thời đổi mới trong cái thành phố công trường này mà các người không tường? Những câu chuyện bất tận bên chén rượu của các người rốt cục lại vẫn là chiến tranh. Cuộc chiến đã lùi xa một phần tư thế kỷ được các người nhắc đi nhắc lại không mệt mỏi, âu đó cũng là tội nợ của kiếp nhân sinh giữa cõi trần ai, kẻ nào mắc tức là kiếp trước hoặc ba đời trước có mắc nợ cõi dương gian điều gì, đó là lời giải thích của bà Nhài trong ngôi chùa lạnh giá tí xa ngoài ngoài ô thị xã tỉnh lẻ, nơi cư trú của ông bạn cụt tay tỉ phú “*tiền tán*”, theo cách nói của tay gì lang vườn đấy. Nhưng các người có nghĩ như bà ta, người đàn bà bất hạnh mọi nhẽ ấy đâu. Ngài ngạc nhiên khi tôi nói rằng Tụng cụt là tỉ phú à? Sao nhìn thằng ấy chả có dáng vẻ gì của nhà tỉ phú nhỉ? Tại sao lại cứ phải có dáng vẻ? Thế ngài có thấy anh ta có dáng vẻ người lao động không? Người lao động thì cần gì dáng vẻ bề ngoài! Nói thật với ngài, các ngài núp trong vỏ ốc trí thức văn nghệ sĩ, khi thất chí thì vùng vẫy ngụp lặn trong quá khứ, coi quá khứ là tất cả, không có cái đau nào bằng cái đau các ngài đã trải. Không có sự mất mát hy sinh nào, sự từng trải nào bằng sự ra sống vào chết, sự hy sinh cao cả của các ngài. Các ngài chết chìm trong hồi ức, trong rượu và trong tha hoá mà các ngài luôn luôn tự cho phép mình buông thả. Ngài bảo cái thằng tỉ phú tiền tán ấy có làm quan chức gì đâu? Vâng, đúng thế. Vậy thì khó có thể làm ra tiền tỉ lắm. Ai bảo dễ, thưa ngài? Đại phú tại thiên, tiểu phú tại nhân, ngài cho là thế chứ gì? Cứ cho là nó gặp may, được trời “*phú*” cho đi. Nhưng may mắn chỉ đến với người có đầu óc sáng láng, đào sâu suy nghĩ, chịu thương chịu khó làm ăn chứ chả nhẽ nó lại đến với các người ngồi trong hầm rượu kể công tán thưởng nhau? Không! Thưa ngài, anh ta chỉ còn mỗi một cánh tay cụt và cái đầu lạnh lợi cùng lòng trắc ẩn của người lính. Đúng hơn, lòng tự trọng. Anh ta mở lò ấp trứng vịt lộn rồi đào ao nuôi cá, rồi làm mọi việc bằng cái ước muốn con con quyết không để vợ đói nhếch nhác, con thất học. Thế thôi. Ngài lại ngạc nhiên chuyện bà Nhài mà đi tu ư? Đó là lối thoát duy nhất của bà ta! Ngài không tưởng tượng được hay ngài cho rằng việc đời nó cứ diễn ra như nó phải diễn ra? Bà Nhài bảo tôi về quê ăn mày cửa Phật, ăn chay tụng kinh cầu mong cho cõi thế trần ai đừng ai phải khổ như tôi và lòng ai cũng thiện như đức ông lòng lành. Ôi, thật là cõi tục không bao giờ thoát tục được rồi! Ăn chay niệm Phật mà thành Phật được thì đơn giản quá đấy! Thế thì có hơn gì các người ngồi trong hầm rượu hét hò nhân cách? Cầu mà được gì, xin mà được gì, đức Phật đã chả bảo thế đấy ư? Đến cửa Phật mà chỉ nghĩ tới chữ cầu thì thật là đáng thương lắm thay! Ngài tưởng tỉ phú tự mình làm ra dễ lắm phỏng? Không dễ, vâng, đúng thế. Lão Tụng cụt lại càng không dễ. Suốt cả buổi chiều hôm qua, cũng như hàng trăm cuộc rượu “*hôm qua*” hồi ức chiến tranh và bàn về nhân phẩm, các người rên rầm với nhau về sự xói mòn văn hoá, hủ lậu đạo đức của ngày hôm nay. Trước lúc tan cuộc, chính Hải đã trao cho ngài cuộn băng “*điên khùng*” này, theo cách nói của anh ta.

"Thế mà đã mười năm có dư anh em mình chơi với nhau rồi nhỉ", Hải nói với ngài.

"Mình nhảy đi nhảy lại mãi không xong quyển sách viết về thế hệ chống Mỹ, không hiểu sao cứ viết xong, đọc lại, lại thấy mình giả dối, bỏ đi, viết lại, lại thấy không có lối thoát, thật chẳng ra làm sao cả, chợt nhớ hồi đến chơi với ông trước khi ra viện, ông có cái máy ghi âm cà khổ và ông bảo ông có thói quen ghi lại những cuộc trò chuyện mà ông cho rằng, sẽ có ích cho công việc trong tương lai, nên mới phiền tới ông. May mà ông vẫn còn giữ được".

"Còn tôi", Hải nói. "Nếu anh không nhắc tới thì tôi cũng quên nó rồi. May mà mấy chục cuộn băng tư liệu ấy tôi lại đóng hộp gửi trong phòng lưu trữ có máy lạnh của em Thư làm thư viện cơ quan. Mình có định làm gì nữa đâu. Mọi người trong cơ quan đều đã thành giáo sư tiến sĩ thật, kể cả em Thư thư viện, vậy thì mình mình "ở vậy" cho khoẻ. Nhưng anh có tin, ba phần tư số tiến sĩ ấy do cánh hẩu bảo vệ nhau tạo nên, trong đó có một phần tư chạy chọt bằng tiền, bằng nhậu và bằng cả gái gú nữa. Tôi đã được nghe một câu chuyện giữa các thầy và các giáo sư sau khi đi chơi gái về, ngồi "kiểm điểm" nhau, ai khá, ai kém tại quán bia hơi. Rôm rả, hồ hởi, cao hứng và đầy nhiệt huyết!..."

"Ô, chuyện thường ngày ở thủ đô", ngài nói. "Cơ chế thị trường mà ông", ngài tiếp. "Tôi thấy ông hướng dẫn cho một người bạn đâu như ở mãi trong Bình Định làm luận văn tiến sĩ, đúng không?".

"Xong rồi", Hải nói. "Tôi hướng dẫn cho hàng chục người ấy chứ. Hướng dẫn cả cách quan hệ, gặp giáo sư nào, gặp ông nào bà nào trong hội đồng. Tóm lại là mình ở đây lâu năm không tìm hiểu cũng thuộc đường đi nước bước, bạn mình ở địa phương, nó bảo không có "cái ấy", tức là học hàm học vị, thì không thể phát triển được.

Tôi gât vào mặt nó:

"Thế thì mày đừng chạy chọt, đừng tính chuyện "phát triển" nữa có được không?"

Nó cười:

"Tao không ngờ mấy chục năm sống trong cơ chế này mà mày vẫn chưa thoát khỏi cánh rừng Kan Nắc. Mày có một thân một mình, vô sừng vô sọ, hiểu thế nào được thăng một vợ thất nghiệp với ba con còn đang đi học. Có giúp tao không thì bảo?".

"Giúp thế nào?".

"Làm hộ tao luận văn, nếu có thời gian. Còn không thì mời thầy mời thợ, mất càng ít thời giờ càng tốt, cần chi bao nhiêu tao chi, khoản này tao đã dự trù rồi, không phân vân gì hết!".

"Ồ, đơn giản".

"Biết thì đơn giản, không biết thì phức tạp. Tao dân tỉnh lẻ, biết đằng mù nào mà lần",

tiền sĩ tương lai người Bình Định nói. “Cứ làm khẩn trương lên, gái có công chồng chẳng phụ!”

Đó, câu chuyện của các ngài trước khi chia tay ngoài cửa hầm rượu, hai người nói chuyện, bắt tay, rồi lại dặn dò nhau rôm rả, bắt tay hứa và lại hẹn hò, vậy mà ngài quên ngay được sao? Ngài có quên chiều nay tới chỗ hôm qua, rồi sẽ được một người bạn cùng đơn vị của Hải, tên là Chung đánh xe con tới đón. Theo Hải nói hắn là đàn em của anh ta, nay làm nghề bốc thuốc Nam. Hải đã chả bảo anh ta cũng đã hẹn với một "*đồng bạn*" là "*đồng hương Tây Nguyên*" đến nhà anh Nhiên ăn đồ anh ấy là gì. Thì đến, ngài nói. Mình đang quá mệt mỏi về nhiều chuyện, nhưng đã hứa với ông rồi thì nhất quyết sẽ đi. Bạn của bạn là bạn của mình mà. Ông chớ giới thiệu mình là nhà văn, cứ bảo anh Bình đây là bạn tôi, thế thôi. Ô kê, Hải nói. cho phép ông anh ghi âm, đặt cả camera miễn phí. Tụi này gặp nhau là tung trời lỗ đất. Tôi chờ anh ở đây cộng trừ mười lăm phút nhé. Rồi! Mình có bao giờ sai hẹn đâu. Các ngài hẹn lên hẹn xuống với nhau chiều mai là chiều mai! Nhất định là nhất định! Tức là chiều hôm nay đây, ngài ạ. Chiều nay lên chỗ chiều qua, rồi theo xe về nhà thầy lang "*vườn*" ở bên kia sông Đuống, lượn sang Thái Bình đón thằng Tụng cụt tí phú để nó dẫn lên nhà anh Nhiên đánh chén theo kiểu lính, dự trù một đêm hai ngày, tha hồ ôn chuyện đánh nhau, có cả vợ chồng "*giáo sư*" Tình Huệ từ trong Quảng Bình quê ta ời ra, ngài nhớ ra chưa? Thế rồi Hải về đây trong trạng thái say tíu cung mây nhưng lại cứ bảo yên tâm, tớ say thế nào được. Ông Ngô ông ấy dìu Hải về, đúng không? Hải đã làm gì mà lỡ hẹn với ngài? Hình như không phải lỡ hẹn mà chính ngài cũng đã say mềm trước khi đến chỗ hẹn thì đúng hơn. Ô, chuyện của các ngài rõ là lắm chuyện quá!

- Nhớ nhớ nhớ! Nhà văn đứng dậy nói một tràng. Nghe Hải bảo Hải muốn kể thằng oắt Chung ấy nghèo kiệt xác, lại cũng chả vợ con gì. Sao thế nhỉ? Hải chúa ghét các thầy lang, vậy mà vênh vang nhận tay này là "*đàn em*". Đúng là ghét của nào trời trao của nấy, quả không sai? Các cụ cũng chả từng bảo dao sắc không gọt được chuôi là gì? Nào, thế thì đi! Ta sẽ đến đây cùng Hải. Ta đã đến đây chưa nhỉ? Hình như chưa thì phải? Hình như rồi? Lộn xộn quá. Chưa thì tại sao ta lại thẩu tổ mọi chuyện thế? Lộn xộn quá! Nhưng không sao, ta đang tỉnh hay thức đây. Ta đang viết và ta sẽ không bỏ sót một chi tiết nào! Đúng rồi, ta đã đến đây, tay chủ hầm rượu ngày nào từng gặp Hải ở Liên Xô, với tư cách là một nhà buôn rượu khét tiếng, một đầu mối quan trọng của tay Ngô, bạn học thân thiết nhất của Hải, nay ta và Hải đã trở thành khách quen của hắn. Hắn cho bồi bàn đem đến cho ta một con cá hồng nướng trong giấy thiếc. Đúng rồi. Và một chai rượu cỏ, một thứ rượu tự nấu bằng hạt cỏ, đó là theo cách nói của hắn ta. Ta ra vườn sau hầm rượu tè và hái được một nắm rau diếp cá. Ô, thật thuyết vời thứ rau tanh ngòm với người này, lại thơm thật là thơm với người kia. Ta uống chờ Hải. Chờ mãi không thấy nên mới nhờ chủ hầm rượu cho quân chở về đây. Té ra ông bạn của ta cũng đã uống say mềm tại chỗ với tay Ngô. Ta mà không được anh bạn môi mỏng, tóc rẽ tre, mắt một mí, người bé loắt choắt đeo kính dày như đít chai, giọng nói eo éo như đàn bà sốt sáng dẫn tới phòng Hải thì cũng còn xoi mói nhận ra cái phòng của hắn hôm nào nay đã trở thành hang chuột. Đúng là tay Hải này lập dị, ăn ở như thằng tâm thần, lại làm cái trò trồng cây chuối chữa bệnh thì thật không còn ai hiểu ra làm sao. Người ta tống đi bệnh viện tâm thần có cái lý của người ta! Rồi người ta tha cho về cũng có cái lý của người ta thật! Ngài nhớ ra chưa? Rồi! Rồi! Có gì mà không nhớ. Ta còn

nhớ ta cứ hỏi đi hỏi lại: “Đức ông lòng lành mà bà Nhài thốt lên mỗi khi bán quần áo là ai vậy?” . Chẳng lẽ cậu Hải bạn ta lại chịu yếm thế chết khô trong bệnh viện tâm thần? Hình như thế? Hình như người ta đã cho Hải tự do?...”. Ô, điều ấy thì ngài còn rành hơn tôi, câu chuyện của anh Hải ấy. Còn đức ông lòng lành ư? Thật là một câu chuyện ly kỳ. Ở đời quả có lắm kiểu người, lắm số phận, có người tưởng cao sang lại hoá ra hèn mọn, lại có người tưởng bình thường thậm chí hèn mọn lại hoá ra cao khiết. Nhà văn không thể hình dung được chiều hôm qua, sau cuộc nhậu tàn canh nát bén, nhậu nhĩ hết thân mình, ngủ được một giấc, tỉnh dậy đã gần sáng, anh ta và Hải rủ nhau đi ăn cháo khuya nơi đầu ô, tình cờ gặp lại chị Nhài. Ô, sao có ai đó bảo chị đã đi tu? Tu với tỉnh gì? Chị ta mừng rỡ ra mặt, nói. Tôi có đi ăn mày cửa Phật được một thời gian, sau thấy không hợp nên xin các cụ cho về quê. Về quê bám víu vào ai? Tôi đành lại đi lang thang! Hai chú bầu tôi có tài không? Nhìn thấy hai chú là tôi nhận ra liền. Trái đất tròn còn anh chị em chúng mình cứ đi vòng quanh, riết rồi lại gặp nhau. Đúng là hai chú chỉ được cái nước tốt, khi tôi nhận ra “chú Hải” và “chú gì” rồi mà hai chú cứ ó cả người ra. Chú Hải lấp bắp hỏi tôi dồn dập, ơ hay, sao lại thế này? Chị bán đây lâu chưa? Tôi bán đây mấy năm nay rồi, rất bán ban đêm thôi, ban ngày làm chuyện khác. Chuyện gì? Làm Ô-Sin cho một cụ ông độc thân tám mươi tư tuổi, cụ cho ở nhờ. Thế à? Thế con cháu cụ đâu? Con không có, cháu họ xa ở với cụ vài ngày là lặn không sủi tăm. Thế sao chị lại gặp được cụ? Tôi nhớ tới mấy đồng tiền hồi còn đi ăn xin ở khu nhà ấy, được cụ cho, tôi nhớ rõ gương mặt cụ tươi như thế nào khi cho mẹ con tôi một món tiền, hồi ấy, thời còn bao cấp ý, theo tôi là rất to, tôi cứ thăm gọi cụ là đức ông lòng lành. Cụ ông đâu có nhận ra tôi, nhưng tôi nhận ra cụ ngay. Tôi kể lại chuyện cũ, kể thế nào cụ cũng không nhớ, đành kể về nỗi bất hạnh của đời tôi lên đèn trong bể người ngàn ngút của Thủ Đô lúc nào cũng có thể bị người ta dăng cho một cú sống chết mặc may. Tôi đã mò mẫm vào được cả chùa để ở, để hy vọng trốn được nỗi đời mà cũng không yên. Nói trộm vía các vị cao tăng, các nhà tu hành chân chính chứ ở trong chùa mà cũng có những cuộc tranh chấp đấu đá, phe cánh các chú ạ. Cũng khiếp lắm! Cụ bảo, thế chị nghĩ tôi sung sướng lắm sao. Dạ không. Con không nghĩ thế. Bây giờ con đã kiếm được chỗ ngồi bán cháo gà, trứng vịt lộn ban đêm, ban ngày làm hàng và ngủ tại nhà trọ năm ngàn một ngày. Hơn ba chục các cô các bà từ Hải Hậu lên Hà Nội làm nghề lông gà lông vịt ve chai, riêng con ngày ngủ đêm thức nên tiền trọ ít, lại thu nhập ổn định. Con bé con nhà chị “hỏi ấy” đâu? Cụ hỏi như thế tất cụ vẫn nhớ?. Tôi tự dưng thấy buồn rùn cả chân tay, lạnh toát cả người. Đã lâu lắm rồi mới có người nhắc đến cháu. Cụ ông hỏi như chỉ là để hỏi, vì lúc nãy tôi chả kể lể cho cụ rằng hồi ý ông cho mẹ con con một món tiền ở trước sân khu tập thể kia kìa. Cháu mất rồi ông ạ. Con để cháu mất là tội của con. Số phận thôi chị ơi, có gì cứu, cụ nói. Con cảm ơn lòng lành của ông. Cụ ông không có biểu hiện gì đặc biệt trước cái tin “cháu mất” nhưng lộ rõ vẻ cảm tình thương hại nên mới bảo, nếu chị thích về ở với tôi thì thu xếp lại nhà, có hai phòng riêng biệt. Nhưng con...Úi giờ, nhưng nhieć gì. Cũng đã có vài người đến đây ở với tôi được vài bữa rồi tự tiện bỏ đi. Tôi biết rồi chị cũng thế. Nhưng mà tùy. Vâng, tôi nói. Mai con sẽ đến. Mai tôi đến thật, nhưng không phải đến để ở ngay, mà là cũng muốn dọn dẹp giúp cụ, xem ý chừng thế nào. Có tới năm sáu ngày liền tôi đánh vật với hai căn phòng, một căn bếp và một khúc hành lang đầy nhóc những bơ lọ, chai, túi lưu cữu từ thuở trai trẻ của cụ đến giờ. Tôi không nghĩ con người ta sao lại lắm thứ kỷ niệm đến thế. Tôi bảo bỏ cái này cái kia đi thế là cụ lại cầm lên, ngần ngừ tiếc rồi bảo không được,

kỷ niệm của tôi đây chị ạ. Kỷ niệm gì mấy cái hộp sắt tây sét rỉ, ngày xưa chắc là hộp bánh hay kẹo gì đấy của Trung Quốc vì thấy có chữ Tàu. Lại cả một lô một lốc thìa đĩa gỗ của Nga, một lô một lốc lược bé tí xíu, cái bằng sắt máy bay Mỹ, cái bằng sừng. Rồi đến kính và bút. Ôi chao là kính bút với giấy đồng hồ. Một cái thùng lương khô 204 đựng đầy nhóc, có cả kim băng lẫn quai guốc phụ nữ. Có cả bàn chải đánh răng lẫn đinh ghim các loại. Cụ bảo những thứ này cần cho người độc thân lắm, chị đừng bỏ của tôi đi nhá. Vâng, con lau lại cho cụ thôi. Lau lại các kỷ niệm, thật là buồn vì tôi thấy cụ mân mê những cái gương có khi phải đến cả tiếng đồng hồ. Mà gương thì rõ lắm, chả biết sao lại có đến bốn năm cái, cũng bé tí xíu, cái tròn, cái vuông, cái chữ nhật, bên trong có khắc chữ và hoa hồng, không thể đọc ra chữ gì. Cụ bảo chị có thích tôi cho một cái. Dạ không dám, con gói hết vào trong một cái túi cho cụ. Thuở nông trường trong túi áo con lúc nào cũng có cái gương tròn bé tí xíu thế này... Ôi chao cái thuở nông trường ấy tưởng đã quên từ tám hoánh rồi, chỉ vì cái gương tròn con con này của cụ lại làm tâm hồn Nhài xao động. Chị cố nén lòng không để trào nước mắt còn cụ ông thì lại đang ngẩn ngẩn ngơ ngơ với con búp bê nhựa tóc vàng đã xơ xác và hôi mùi. Cuối cùng cũng có khá nhiều thứ vẫn phải bán cho chị ve chai, tính ra được những hơn trăm ngàn chứ ít gì. Tôi chưa bao giờ có nhà nên đâu có biết, trong nhà có những thứ bỏ đi thì tiếc mà giữ lại mấy chục năm ròng chẳng dùng được vào việc gì. Thật là khủng khiếp, kể cả chăn bông cũ, kể cả quần đùi áo lót, kể cả kẹp tóc, phấn son đàn bà trong các khe, các góc ngách. Lạ nhỉ, ông cụ đi ra ngoài nom đường bệ sang trọng thế, sao có căn nhà mà không biết ở cho ra ở, riêng mùi hôi, mùi mốc cũng đủ ồm, lại chuột bọ, dán, dế, kể cả giun con, bọ cạp, rết, gĩn ở chung với cụ bao năm nay, cụ coi đó là chuyện thường. Mùi xú uế ở chung với cụ bao năm cụ cũng không lấy đó làm phiền. Tôi còn lồi được trong gầm cái trạn bát ba bánh xà phòng Liên-Xô cứng như cục gạch. Cụ bảo chị có thích thì lấy mà giặt đồ. Tôi đem vào mài ba bánh xà phòng cục gạch ấy dưới nền buồng tắm mà mài thế nào cũng không ra bọt, chỉ tiết ra thứ nước nhờn nhờn hôi xì hôi xịt. Khiếp! Bếp của cụ mới thực là xứ sở của hoang sơ và rị mọ. Cụ nấu cơm bếp dầu, bếp dầu hết thời chuyển qua bếp điện, bếp điện hết thời cụ chuyển bếp ga hẩn hoi. Bếp ga ba bốn tháng một bình, kể cả thỉnh thoảng đặt cái xô tôn lên đun nước tắm. Bữa ăn của cụ chỉ có niêu thịt kho mặn và nôi cơm, tỉnh không thấy rau quả. Tôi hỏi cụ không ăn rau à? Cụ trả lời tỉnh bơ, hỏi ở trên rừng ăn rau thay cơm, cơm thay thức ăn, còn bây giờ ăn rau kích rích lắm, mấy chục năm nay cụ chỉ ăn độc món thịt kho mặn và cơm nóng. Thế không xót ruột à? Ruột tôi bị cắt hai mét hồi đánh Pháp ở Điện Biên còn chả xót, xót gì chuyện ăn cơm không rau. Thế cụ có tham gia sinh hoạt gì không? Có. Tôi ở tổ hoà giải của phường, hễ có đôi nào bỏ nhau, thế nào họ cũng mời tôi tới hoà giải. Thế sao hồi trước cụ không lấy vợ? Ngày trước không lấy, bây giờ ai lấy. Cụ nói kiểu ồm ờ. Tôi hiểu, nhưng cứ làm lơ. Với cụ, tôi bị đám dân trong ngôi nhà tập thể năm tầng này nhìn như nhìn con chấy, con ghẻ hư thân mất nết, trẻ không tha, già không thương, rắp tâm lung lạc cụ già chờ khi cụ đi theo các nhà tiên bói năng luôn căn hộ hai bốn mét vuông tầng ba với danh nghĩa vợ hờ! Khiếp, chị nói gì lạ vậy? Chú không tin tôi đưa về chơi. Cụ già tám mươi tư từ ngày có tôi về giúp việc trở nên yêu đời làm thơ có ngày mấy trang liền. Thơ cụ hay phết! Chị Nhài cười lộ lợi. Những người cười lộ lợi là khổ suốt đời, Hải nghĩ. Nhưng mà cuộc đời cũng như cái xe chạt nhóc người, chạy riết trên đường xóc rồi ai cũng tự kiếm được chỗ cho mình đứng hoặc ngồi, thậm chí ngồi trên đùi người khác, thì vẫn gọi là ngồi, thậm chí đứng cả lên chân người khác, thì vẫn

gọi là đứng, nhà văn nói với Hải. Hải bảo chínhanh em chúng mình đây là một phần quá khứ của cụ, còn cụ thì chắc chắn là tương lai của chúng ta rồi. Nhà văn tho dài! Tương lai, nghe mà khiếp. Nhìn thấy tương lai của mình thì còn khiếp hơn nhiều. Cụ già cán bộ lão thành cách mạng tám mươi tư tuổi hồi trẻ mà biết được sau này mình thế này thì khiếp vía kinh hồn, đâu còn sức mà say mê cách mạng? Nhưng cái sự độc thân trong căn hộ hai bốn mét vuông tầng ba khu tập thể nó đến th-ường xuyên, nó đến từ từ, lúc nào nó cũng ở thì hiện tại, phía trước nó lúc nào cũng có triển vọng đôi lứa, khi với cô này, lúc với bà kia chớ đâu có đột nhiên trở nên độc thân nào! Thế cho nên cụ mới mộng mơ, cụ làm được cả trăm bài thơ, mở đầu thơ cụ bao giờ cũng nói lên tâm trạng buồn nhớ quê, nhưng ngay lập tức chuyển sang lạc quan cách mạng không do dự và kết thúc thì dứt khoát là tươi vui phấn khởi chứ còn lâu nỗi buồn mới lần chiếm nỗi tình thần cụ? Đó là tất yếu! Mỗi khi cần quyết định vấn đề gì cụ cũng khẳng định: đó là điều tất yếu! Tất yếu sẽ có sự xuất hiện của chị Nhài - dù chị Nhài đem cả tuổi thanh xuân ra đi lang thang tìm lối thoát cá nhân mịt mù giữa bể trần ai, bây giờ thành kẻ ăn mày cuối vận - như là một người giúp việc cho cụ, hỏi có còn gì bằng nữa không? Tương lai gần của cụ thế mà sáng láng. Tương lai gần của chị Nhài cũng ổn, phải không nào? Kết cục rồi cũng có hậu cả đấy chứ? Chị bảo ở với cụ vui đáo để. Cụ ăn cơm rất tục, nhai rất to, nuốt ừng ực, nghe cũng rất to, lại cả nói to, đọc thơ oang oang trong bữa ăn, phun bắn cả cơm vụn vào mâm, vào cả bát canh, mới đầu chị rất ghê, nhưng sau rồi cũng quen. Thỉnh thoảng đêm khuya cụ cũng mò vào phòng chị đòi ngủ chung. Chị sợ quá ngồi co dúm vó nơi góc giường. Chao ôi cái mùi mồ hôi dầu thâm niên cổ đế của cụ bình thường thấy cũng hôi hôi, nhưng không phải là không chịu đựng được, khổ nỗi, ban đêm nó toả ra một mùi khủng bố làm cho chị lúc ấy chắc là trông thảm hại lắm, khiến cụ lại như con gấu lùn mò trở ra khỏi hang, không nói không rằng, bàn tay gấu lọ mọ lần tường bật công tắc đèn phòng ngoài rồi lấy sổ ra làm thơ. Thơ còn viết dở chưa xong mà cụ đã lăn ra giường ngủ rồi ngáy rầm rầm, ngáy một mạch cho tới sáng...

- Bó láo!

Nhà văn chồm dậy túm cổ chai rượu dốc ngược. Chai rượu đã cạn từ thuở nào. Chị đừng có vớ vẩn. Ông ta đần chai rượu xuống mặt bàn, nói. Ông ta làm như mọi tội tình gây nên sự bất bình trên cõi đời này đều do cái chai rỗng. Nhà văn quên mất rằng bây giờ ông ta đã và đang sống trong thời kỳ được toàn xã hội gọi là “*đổi mới*”. Đổi mới thì phải khác trước chứ. Bà Nhài đã khác trước. Đức ông lòng lành của bà Nhài cũng đã khác trước. Nghĩa là đức ông đã “*đổi mới tư duy*” một cách triệt để! Không thể mà Ngài đã mua chậu về trồng cây cảnh, nuôi đôi chim cu, đi lại hùng dũng tự tin hơn trước đây nhiều. Sau mỗi bữa chiều, Ngài thường đem cái ghế bố nửa nằm nửa ngồi ra chiếu nghỉ của hành lang khu tập thể hóng mát và hóng những câu bóng gió của mấy vị mấy bà xưa nay kính cẩn cụ cụ con con, bây giờ nhìn Ngài bằng nửa con mắt, nhưng chỉ dám nhìn lén thôi, trước mặt Ngài họ vờ vờ xum xoe ra vẻ cảm thông với hoàn cảnh cụ, chứ đâu có ai dám “*đặt vấn đề*” thẳng thừng với cụ không nào? Cách đây vài năm mà sinh hoạt thế có mà loạn! Bà Nhài cũng thế, áo cánh hoa cà chàm sáng, quần nhiều đen lóng lánh sáng sáng chiều chiều, không dám coi hàng xóm láng giềng của cụ là “*cái đình gi*” nhưng cũng không còn coi họ là quan trọng, không những thế, bà còn vác mặt lên trần nhà nếu gặp mấy người coi bà như kẻ vô đạo đức, thì giờ ạ, không thể gọi là sự đổi mới mà phải gọi là một cuộc cách mạng. Một cuộc cách mạng

dân chủ! Bà đi về như không quen ai, mà lại cũng cả như biết tất tật mọi chuyện. Ai ngấm ai nguýt, ai bóng ai gió gì thì tự mà nghe lầy, đức ông lòng lành của bà còn “*bo*” dư luận đi nữa là bà. Đức ông lòng lành của bà còn “*công khai quan hệ*” nữa là bà. Bà có vị trí của bà, danh dự của bà, cuộc sống của bà...

- Nhặng cuội!

Nhà văn buông một câu vô nghĩa và buông luôn cả người, nằm dài trên giường đốt thuốc. Cái máy vi tính cà khỗ sập một luồng sáng trên màn hình như thể nó chỉ đợi có thế. Nó là kết quả của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt ở viện của Hải. Hải bảo người ta bán thanh lý, rẻ hơn cho, tha về mà dùng. Anh thì anh quyết không bao giờ coi cái thứ khoa học kỹ thuật rắc rối này là cứu cánh, là phương tiện. Thậm chí anh coi đó là kết quả của thứ sáng tạo thụt lùi như nhuốc, rác rưởi, của bọn xôi thịt mù quáng chuyên đầu cơ Thiên Chúa giao nhận cho loài người. Anh bảo với nhà văn, nếu anh là Thiên Chúa, chắc anh sẽ tiu cho loài người các cậu một quả! Tiu kiểu gì? Nhà văn tò mò hỏi. Tớ sẽ tạo ra một thứ sóng tiêu diệt hết điện năng. Hãy tưởng tượng nếu loài người các cậu đột nhiên mất điện, mất một cách cơ bản toàn diện và vững chắc thì các cậu sẽ thế nào? Tất cả các tiện nghi của các cậu trở thành những cục sắt, đúng không? Máy bay, ô-tô, tàu lửa, tàu thủy, hoá tiền của các cậu, rồi computto kỹ thuật số cũng thế, cũng là những cục vật chất thô thiên không hơn không kém cái cối đá xay bột, cái cối giã gạo bằng chân cổ truyền. Vâng, bây giờ lại trở về thời kỳ xe đạp! Ôi, xe đạp! Xe đạp thôi bỏ mày ơi. Xe đạp xích-lô, trên nữa là xe ngựa mới nhất trần đời. Muốn nghe nhạc thì phải đến nhà hát mà nghe, hiểu không! Không đĩa điếc, băng biếc gì hết. Tớ mà là nhà văn thì tớ sẽ viết một cuốn truyện như thế. Tư tưởng lớn chứ không phải đùa đâu. Cuộc sống như thời Tam Quốc ý. Đánh trận tướng tá vác gươm đi đầu, quân sĩ theo sau. Không có cái kiểu tướng tá ở trong đại bản doanh, sai lính ra trận. Nhưng khôn khỗ cho loài người hiện đại ở chỗ, đã hưởng thụ chán chê sự cởi mở của điện năng, bây giờ bỗng nhiên phụt tắt, điện trở thành quá khứ, trở thành ký ức. Loài người tương lai tưởng tượng thấy cha ông mình sống kỹ thuật số như là thời xa vắng có cụ Niw -Ton tưởng tượng ra cái thuyết vạn vật hấp dẫn với lại tương đối gì đó của mình, để cho loài người dựa vào mà phát minh sáng tạo. Tất cả đều do tưởng tượng ông ạ. Loài người mất trí tưởng tượng thì sẽ thế nào nhỉ? Loài người không có Niw-Ton và Einstein, không có Beethoven, Mozart và ChoPin, thiếu Đốt thiếu Lép thì sẽ sống thế nào nhỉ? Vẫn sống tốt à? Tất nhiên, vẫn sống nhưng không tốt đâu. Sẽ hỗn độn to đấy! Chúng ta đang sống trong không gian ba chiều, phải không nào? Chúng ta có thể tiến lên phía trước hoặc lùi lại phía sau, lại cũng có thể rẽ trái, quẹo phải, trèo tít lên cao hoặc tụt xuống thấp. Tóm lại là chúng ta đang trôi trong không gian như quả khinh khí cầu của Phileas Fogg với tám mươi ngày hết một vòng trái đất, khá chưa, thua nhà văn yếm thế và tụt hậu? Chúng ta trôi và được cân đong đo đếm bằng ba toạ độ không gian quen thuộc, rồi dùng một cái xuất hiện một ông Poincarés nào đó. Ông ta dám từ bỏ cái không gian quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Ông ta bắt đầu dùng trí tưởng tượng đẩy mình trôi vào vùng không gian trừu tượng nhiều chiều hơn nữa, một thứ không gian siêu không gian, có nghĩa là một thứ không gian không không gian, hay nói đúng hơn một thứ không gian của không gian. Chữ của này không chính xác. Nhưng tạm cứ cho là thế! Thế là ông ta phát hiện ra con người ta trôi không phải chỉ trong ba toạ độ không gian, mà còn bởi ba toạ độ vận tốc, vận

tốc từ cao xuống thấp. Vận tốc từ phải sang trái và từ trước đến sau hoặc ngược lại...

- Thôi thôi thôi thôi! Nhà văn co người lại, chấp tay vái sống bạn. Con xin bố! Con từ nay xin chừa các ý định viết lách trước sự vận động của vật chất trong không gian trăm chiều của các bố. Con chỉ xin một chiều, đây là chiều sự thật mà chưa xong nỗi bố ạ. Bố đừng có báng bổ các nhà khoa học. Các nhà khoa học được sinh ra từ loài động vật có vú, giản dị thế thôi. Cũng hết như tất cả mọi chúng ta, chỉ khác chúng ta ở khả năng tưởng tượng. Họ dám vượt rào để đến với không gian trăm chiều, còn chúng ta thoả mãn trong không gian chật hẹp, rồi bảo nếu loài người thiếu Beethoven, thiếu Mozart hay NiwTon thì cũng thế thôi, vẫn sống tươi vui và...

- Đây là cậu nói chứ không phải tôi đâu nhé. Hải vênh mặt nói. Thôi, không tranh luận nữa. Tôi muốn giới thiệu với cậu cô bạn mới của tôi, để cậu thấy tôi không bao giờ chịu sống trong không gian tù đọng nửa chiều như cậu. Chỉ có tình yêu mới bù đắp được các khiếm khuyết của con người. Tình yêu là quà tặng của tạo hoá. Tình yêu là lộc của thiên nhiên, lộc của Chúa ban đây! Ôi, tình yêu! Tôi thề với cậu là tôi không công trình công triếc gì nữa. Tôi là một viên chức làm công ăn lương, mai kia tôi sẽ làm luận văn tiến sĩ. Luận văn của tôi là tình yêu thời đôi mới, thời @ cậu ạ. Cậu thì mê cái máy tính cà khỗ, còn tôi thì mê em gái a-cồng tám-ích xinh tươi phấn son Hàn, màu gì cũng tai tái nhờn nhờn, modene Hàn, váy ngắn chân dài hở rốn, sành điệu như các mối tình phim Hàn, đến đoạn bí thì cho cả lũ cả lũ nhân vật chui vào bệnh viện hưởng chế độ ưu đãi của xã hội tiêu thụ mới phát vừa hiện đại vừa dân tộc vừa lạnh lùng vừa suốt muốt. Bệnh thì HIV mà tình thì tay ba tay bốn. Tóm lại, cậu mê sáng tác còn tôi thì mê sờ tí các em. Mọi sự tưởng tượng của con người đều bắt nguồn từ đôi tí căng mẩy của Thị Mầu đây cậu ạ. Vú đàn bà là quà của đàn ông, ông nghe câu thành ngữ này bao giờ chưa? Chưa à? Vừa bóp vú sờ ti em yêu vừa nghe Chopin, hai thứ ấy đi với nhau mới tuyệt làm sao. Hết bệnh điên rồi ta làm cán bộ, giữa đầu ta đang có sân bay. Cậu không biết sân bay là gì à? Là đầu hói đấy. Hói rồi, nhưng em tớ bảo hói càng xinh! Tớ cũng phải nói thật với cậu là cái đẹp chẳng qua do thói quen mà có. Hôi ở Tây Nguyên, tớ ở chung với bà con Bah Nar, các cô gái Bah Nar cà răng căng tai, mới đầu tớ thấy họ cười nhe lợi ra, sao cứ có cảm giác ghê ghê, sau quen dần lại thấy ngồ ngộ, quen nữa, thân nữa, đến khi tình cảm đôi bên không còn khoảng cách, thấy các cô ấy cười nhe lợi mới dễ thương làm sao! Thật đấy. Đến nỗi, mỗi khi gặp các chị em người Kinh, tay bắt mặt mừng, nhưng thấy họ cười nhe răng trắng nhớn mới giật mình ớn lạnh, rồi tự hỏi, sao con gái con lúa gì mà để răng trắng nhớn ra thế nhỉ? Sao họ lại không cà răng đi cho đẹp nhỉ? Sao có thể mà hàng triệu năm tiến hoá, cả một dân tộc thông minh như dân tộc Việt mà vẫn không nhận ra cái sự cà răng là đẹp vô cùng nhỉ! Cả đôi tai của các cô nữa, không có một khoanh ngà voi như các cô miền núi thì cũng phải có cái gì đeo vào cho nó xệ xuống, tạo cho khuôn mặt vẻ đẹp nồng nàn hơn, phúc hậu hơn chứ! Đây, bây giờ hở rốn là mót, tớ nghĩ đó cũng là một bước tiến hoá có chiều hướng giật lùi của dân tộc Việt chúng mình. Ở Gia Lai Kon Tum, trong các buôn làng xa xôi, các cô gái đã biết khoe rốn từ thuở ông bà cụ kỵ rồi bố ạ. Ở đây các cô gái cởi trần không phải vì nghèo như mấy ông cán bộ quan liêu đạo đức giả đổ cho họ. Các cô khoe vẻ đẹp của mình đấy. Vú chỉ vậy thôi đẹp chỉ quyến rũ khi chưa có con. Có con rồi, xấu rồi thì chị em chúng tôi cất đi, tức là mặc áo vào, không khoe nữa. Thỉnh thoảng có chị thấy tiếc vì vú mình tuy đã có con nhưng vẫn đẹp,

đẹp thì mình vẫn khỏe, nhưng khỏe mà không biết đâu cho chồng lơ sơ ý để chồng nó buồn, nó đổ quạu thì chưa được gọi là khỏe cái đẹp, thế nên người ta mới sinh ra cái áo lót. Áo lót là loại áo giản đơn chỉ có hai mảnh, một mảnh che tí lưng, một mảnh che tí ngực. Che che đây đây nhưng thực ra nếu nhìn kỹ sẽ thấy chẳng có ý định che đây gì cả. Rón cũng thế. Bụng càng thon, rón càng sâu nom càng xinh. Bụng đàn bà có con mà rón còn xinh, ấy là nhờ cái áo lót đấy bố ạ.

- Cảm ơn người anh em, nhà văn nói. Cảm ơn cả các cô người yêu của ông nữa. Từ cô Hiền chớ để cán đến cái cô “Tám ít” bé bỏng a-công bây giờ. Thừa bố. Bố có biết bây giờ cô Hiền đã trở thành một nhà thơ hải ngoại nổi tiếng không? Cô ấy luôn luôn được ông chồng triệu phú đô la mở kết đón đám văn sĩ thuộc trường phái Đón Gió hậu hiện đại gì đấy. Bạn thơ của vợ được mời xuống tầng hầm ngôi biệt thự dờ tây dờ ta hát karaoke và xông hơi và đọc thơ và bàn luận thế sự. Cậu biết à? Sao bố vô cảm thế? Thơ cô ấy bán chạy nhất ở Đông Âu đấy nhé. Cái gì vào tay nhà thơ cũng thành thơ mộng, cái gì vào tay nhà doanh nghiệp cũng biến thành tiền. Thơ và tiền kết hợp với nhau thành ra hạnh phúc. Hạnh phúc nào bằng anh doanh nhân và em thi nhân! Hồn nhiên chưa? Hiện thực chưa? Thơ của nhà thơ Lã Thị Bích Hiền đấy. Vợ chồng cô ấy đã đôi lần về nước và cũng đôi lần đem cả sách của vợ, cả hàng của chồng về tiếp thị, cũng được đôi nhà phê bình hóng gió từ Hải ngoại về công lưng lẳng xê trên thể thao văn hoá. Thế còn cô em a-công bé bỏng bây giờ bố quen từ hồi nào vậy? Từ hôm kia à? Hôm kia đi uống rượu với ba bốn nhà thơ bạn của tôi à? Vâng, trong đó có em bé? Rồi đầu mày cuối mắt, rồi hẹn nhau cà phê sáng Lý Thường Kiệt, ăn trưa văn phòng Bà Triệu, tối thuê khách sạn ba sao Cầu Gỗ với nhau? Tốc độ nhì? Bố gọi đó là tình yêu à? Thế còn cô ta? Cô ta gọi đó là gì? Cũng là tình yêu? Ông Pi Cát Xô cũng bảo đó là tình yêu? Chỉ có ông Sê Khốp cay nghiệt và lạnh lùng, thì bảo, là gì thì là, thích thì đến Phòng số 6 trong bệnh viện tâm thần của ông ấy mà yêu. Phòng số 6 có thằng đàn em của ông ấy trông coi, nó miễn phí cho. Đang tự nhiên sao lại nói chuyện ông Sê Khốp với lại phòng số Sáu nào ở đây, hả? Ôi trời đất ơi, tôi thật không còn biết nói thế nào nữa rồi! Tôi thật không thể tưởng tượng được chính tôi nghe được cậu hỏi câu hỏi vừa rồi chứ không phải ai khác! Cậu hỏi thế tức là cậu chưa đọc truyện ngắn Phòng số 6 của Sê Khốp rồi! Đó là một kiệt tác, cậu biết không? Kiệt tác thì đã sao nào? Còn hàng trăm hàng ngàn kiệt tác của nhân loại chúng ta chưa được chiêm ngưỡng, chưa được thưởng thức và cuộc sống của chúng ta vẫn phong phú dồi dào mà? Thôi, nói thế thì xin ngả mũ kính chào cậu, một con người thông thái và đáng sợ! Tôi phục cậu rồi đấy! Nhất trí à? Nhất trí luôn!

Hải rờ tay vào vật gì cộm cộm nơi túi quần. A đúng rồi, anh mới dùng điện thoại di động từ hôm qua. Chuông tin nhắn nhắc có tin mới. Anh rón ràng mở máy: Chao A. E nhớ anh qua! E muốn được gặp anh ngay bây giờ. Hải mỉm mỉm cười, mắt môi mắt lợi bấm nhấn tin lại: A cũng nhớ em vô cùng, nhưng bây giờ anh phải họp! Tít tít tít. A ơi điện thoại E hết card rồi, A mua cho E cái card đi. Hi hi!... Hải lại mắt môi mắt lợi nhấn lại: Thế à? A làm thế nào bây giờ? Tít tít tít tít! A cu mua card rồi đưa số ĐT của em cho người bạn người ta gọi cho em ngay thôi ma. Chao cũng. Hải tò mò ra đại lý bưu điện, hỏi cô bán card, tôi mua cái card vi-na-phôn. Loại bao nhiêu hả bác? Cô này ngó bộ chỉ bằng tuổi nàng thôi chứ mấy, Hải nghĩ. Loại ba trăm. Cháu gửi bác, cô ta lễ phép đưa tờ card cho Hải. Hải hơi đỏ mặt. Chú nhờ cháu gửi cái card này tới số điện thoại này được không? Cô gái

mỉm cười nhìn Hải về thông cảm rồi mau mắn. Dạ được ạ. Tít tít tít tít! Lại có tin mới. Hải mở máy, cô gái đang cào thẻ liếc nhanh qua màn hình máy của Hải, mỉm cười. Hải nheo mắt nhìn: Cung a, thôi dung gui nua, em co tien day roi. Mot anh ban vua den cho em chơi cho em ba cai moi cai hai tram roi kia! Hi hi!... Hải sững sờ. Thế là thế nào? Cô gái bán card đang thao tác mấy động tác kỹ thuật trên máy của cô ta rồi alô, rồi ý nhị bảo cháu đã gửi xong cho bác rồi đấy, bác nhấn tin cho máy bên kia kiểm tra lại đi. Tít tít tít tít! Cô gái đi vào phía trong quầy. Hải mở máy: A a! Cam on anh nha. bye! bye! Nàng bảo một tháng nàng phải vài lần mua card. Sao lại có thể gọi nhiều điện thoại đến thế? Hải hỏi. Em quen rồi. Lại có chuông gọi tới. Chuông reo rộn rã. Hải bấm máy nghe. Màn hình hiện lên cuộc gọi nhờ. Hải cho điện thoại vào túi. Máy lại reo. Hải lại mở máy. Lại cuộc gọi nhờ. Hải cúi kính tất máy. Nhưng tất máy thì còn sấm máy làm gì? Tít tít tít tít! A a. A đang làm gì đây? Minh đi an voi nhau đi. E biet tren Ham Ca Map co cho an do Tay ngoi nhìn ra ho Guom hay lam. Len do nghe cung! - OK! Hải nhấn lại. Hải rủ nhà văn đi theo. Nhà văn lưỡng lự rồi xin kiếu. Anh tung tung cái điện thoại về thích thú bảo với nhà văn, tớ không muốn dùng món lỗi thời này, đây là tình yêu nó dùng. Nếu không có nó thì làm sao có những cuộc hẹn thú vị này.

Thế đấy! Tình yêu nó dùng! Vâng ạ. Tình yêu nó cải hoá chúng ta. Hải cũng không còn nhớ nàng đến với anh hay anh đến với nàng thế nào mặc dù chuyện mới diễn ra đầu tuần trước. Hình như hồi trước Hải và Hiên đến với nhau cũng thế. Cũng nhanh và tự nhiên như thể hai người được sinh ra để cho nhau từ trước đó rồi. Các cụ chả bảo ghét của nào trời trao của nấy là gì? Hôm qua (lại hôm qua. Cái gì đã qua được gọi là hôm qua tuốt!) trong đám nhậu với các nhà thơ từ các tỉnh về chuẩn bị dự “Ngày Thơ Việt Nam” (mà chính các nhà thơ gọi đùa là “Ngày Thơ-ơ Việt”) có một nhà doanh nghiệp làm thơ ngưỡng mộ nhà xã hội học giàu chất nhân văn lại mộng mơ thơ thần quá, trong cơn hâm mộ anh ta đã tặng Hải hũ cái máy vi tính xách tay đời đầu, chỉ còn có tác dụng thay cái máy đánh chữ, dù sao cũng đỡ phải mồm môi mồm lợi mồm cò, đỡ phải chỗ mực kính gỡ dây ruy-băng với lại moi xác mực giắt trong kẽ chữ: “Để ông đỡ vất vả trong cái công việc làm thống kê thống kê kê khô khan vào các con số, ra các con số”. Thế đấy! Từ chối thì mất lịch sự mà nhận vào cũng lười thôi lắm. “Thằng bạn tôi đã cho tôi nhượng lại cái máy bàn cơ quan nó thanh lý rồi ông ạ” - “Không không, đây là Lap-tóp. là máy xách tay kia mà, tiện dụng lắm!” - “Thế có vào mạng được không?”. Nhà doanh nghiệp kiêu nhà thơ chột sững lại, rồi nói: “Không. Hồi sản xuất ra loại máy gọn nhẹ này thì in tờ nét hình như chưa có. Ông dùng thay cái máy chữ vậy thôi!”. Ô hô! Chửi máy tính, chửi tiện nghi khoa học kỹ thuật chán rồi bây giờ phải ôm trọn cả bộ to lẫn bộ nhỏ nhé! Thành tựu vĩ đại của nhân loại mà bố cứ coi như rác thế bao giờ tiến bộ được? Chỉ có tình yêu nâng đỡ con người thôi à? Mơ mộng nhi? Chứ còn rằng-thì-mà-là vớ vẩn tất à! Nghe có lý đấy nhè! U50 mà yêu thì ghê lắm. Hãy đợi đấy! Hãy để xem cánh “giáo sư” Tung-cụt, Viễn chuyện-vật với lại ông lang vườn oắt-Chung phán thế nào vào ngày mai. (Lại ngày mai. Tất cả những gì đang đến được gọi là ngày mai tuốt!). Có dám đưa em bé a-công tám-ích về thăm anh em không đấy? Không à? Meo-mừng, chát-chùng, nhẩn-những cho em bảo cứ mạnh dạn đi dự tiệc với các chú các anh cho vui chứ? Ồ xin phép khi khác à? Lịch sự nhì. Tít tít tít! A oi, anh den chua? nho cau thang phia truoac len thang may tang nam nhe cung! - OK! Hải nhấn lại. Anh xin lỗi bay gio A phai co viec

dot suat: ve que thang ban cung don vi...Tít tít tít... A oi, u them chơi voi anh nua. Luc nao a cung ban cu, cung dong doi, cung ...

Nhà văn nhăn nhó theo dõi ngón tay cái mới trưởng thành của Hải mà lòng cảm thấy hay hay. Tụi này tính, Hải ngưng cử động ngón cái nhìn bạn, nói. Dễ anh Nhiên thằng Dũng, thằng Đào anh Tự làm một ngày tại nhà Tụng-cụt cho gọn. Ở nhà Tụng Cụt có cái đánh chén, rồi nửa đêm rủ nhau ra Miếu Ma cúng vọng, có ghè rượu cần Tụng cụt chả biết bê từ Tây Nguyên về hồi nào, năm nao cũng làm một ghè tấp hương... Thời buổi bây giờ bày biện ra nhiều cũng chẳng ai có thời gian. Anh Nhiên cao tuổi nhất, thằng nào thích gọi rằng bố cứ gọi, nhưng chớ có bờm xờm con gái anh ý vì bây giờ “cháu nó” đã “chống lầy” rồi! Ai bờm xờm? Cậu này đến là vô duyên. Ngoài cậu và thằng Chung ra chẳng có ai “thối gốc hôi ổ” như hai cậu!

Ô hô! Cuộc sống ơi ta mến yêu người! Cứ nghĩ đến tình yêu, nghĩ đến ngày mai là lòng ta lại rạo rức hẳn lên! Tít tít tít! A oi, ngay mai anh moi di co ma - Nhưng bay gio anh dang co khách - Thi ru khách len day cung an voi nhau - E hieu cho, anh dang rat ban, khi nao ve anh se gọi. bye! bye! - Chuc anh vui ve voi cac ban cu nhe! A la mot nguoi ban tuyet voi - Cam on E. Mai nhe! Tít tít tít tít...A oi, ve que A nho uong it thoi day nhe. Yeu anh nhieu! Hải mỉm cười chìa cho nhà văn xem mẫu tin nhắn. Nhà văn cũng mỉm cười, nghĩ tới tay Hải lắm mỗi tối nằm không suốt đời đi tìm tình yêu mà sao chỉ thấy cái bóng của nó thôi nhì.

Không phải cái bóng mà là ảo ảnh của nó thì đúng hơn, nhà văn lại mỉm cười. Anh ta quên rằng chính anh ta cũng không hơn gì Hải! Mọi cái đến với anh ta không chỉ là ảo ảnh mà là ảo tưởng. Những ảo tưởng ma mị. Thôi những chuyện ấy để ngày mai. Ngày mai kia mà!

*

Vâng, ngày mai!

Ngày mai ơi ta mến yêu người!

Hải và nhà văn cùng sững sờ đứng trước cơ ngơi “hoành tráng” của Tụng-cụt. Thế này thì ghê quá. Ba mươi năm sau giải phóng có lẽ ông nhất toàn quân rồi Tụng ạ. Nhất bét gì hạng tôi, Tụng nói. Mới mười năm nay thôi. Hồi đầu định làm nhỏ nuôi vợ con, sau cả khu bãi sinh lây trong đê quai chảo này bỏ hoang suốt từ ngày nửa hợp tác nửa tư nhân đến giờ. Sao lại nửa hợp tác nửa tư nhân? Tức là đổi mới tư duy đấy. Khoán đấy. Đám sinh lây này không ai nhận cả, tôi thuê lại của Hợp tác xã định để thả vịt chơi. Ban quản trị bảo cậu thích thì cấp cho cậu. Ba héc chứ không bốn đâu nhé. Nhưng cậu định làm gì? Em nói thật nhá, nếu các bác cho thì em không dám nhận. Sao lại không dám nhận? Thừa các bố, của của công, để ôi để thôi ra đây không sao, động vào là đứt khoát có chuyện. Cho thuê năm mươi năm, em thuê ngay tấp lự. Phét! Đồ Tụng-cụt ba hoa bốc phét! Các bác cứ ký quyết định đi, hôm trước hôm sau em tiến hành ngay. Dễ nhì, Chủ nhiệm Hợp tác xã bảo. Cũng phải làm đơn giấy trắng mực đen chứ. Vâng, đơn thì không khó, em có ngay, nhưng các bác

không đùa đây chứ. Đứa nào nói đùa ăn cứt cho trẻ con cả làng! Ăn cứt trẻ con cả làng cũng không khó. Cái khó là cái đầu các bố có dám không, Tụng nói khích. Tay này góm nhĩ, dám thách thức với tập thể lãnh đạo xã? Em xin bác, bác đừng nói thế, oan em. Em cũng là đảng viên hơn ba chục tuổi đảng chứ ít đâu. Nhất trí! Đã thế để chúng tôi họp đảng uỷ. Đảng uỷ ra nghị quyết xong, Uỷ ban xã nhất trí cho Tụng-cụt thuê mỗi năm tính ra thóc là 5 tạ một héc. Tụng nhắm tính thành tiền trả trước 10 năm rồi bắt đầu thuê dân công đắp tường thành bao quanh, cứ “*an cư*” cái đã rồi mới đến đoạn tính làm gì thì làm. Phải biến cái Đàm Vạc xóm Chùa thành cơ ngơi “*đoàng hoàng*”, theo cách nói của Tụng. Phải rất là kỳ công. Bước đầu vượt qua cái đầu không động óc của mẹ vợ trưởng tiểu ban bảo thủ. Rồi đến cây ruối cổ thụ trên Gò MA. Ma thật chứ không phải Ma đồn đại đâu. Chỗ này cả làng xưa nay không có ai dám bén mảng. Tụng-cụt cũng không. Từ khi anh được sinh ra cây ruối đã già đã xum xuê huyền bí thế rồi. Anh làm cổ cúng ba ngày ba đêm liền, nhờ sư Thầy cứ đứng nửa đêm hai thầy trò bung cổ ra Gò tụng kinh xin “*cho chúng con lập nghiệp*”. Rồi sao nữa? Rồi quây Gò Ma lại thành Miếu Ma. Ma ở chung với người, Tụng nói. Ma cũng là người chứ là gì? Miếu Ma thiêng lắm, Tụng-cụt cho xây giống y như Miếu Gò Mả Đông chỗ anh bị thương hồi chiến trường, vừa để cúng ma các cụ Thần Công Thổ Địa vừa để rước bát hương anh Nhiên và mấy thằng kia về đây ở chung với nhau, dỡ chung một ngày thôi. Xã lại phải ra nghị quyết, nghị quyết ghi: Cấm không được đụng đến cây ruối cổ. Cấm làm gì gây thành cơn sốt dị đoan mê tín. Vâng, em đồng ý. Em cũng xác định y như thế. Em mà mê tín dị đoan em chết. Nhưng cúng nhập trạch thì phải cho phép em làm. Thiên thời, Địa lợi, Nhân hoà mà các bác! Em làm theo phong tục. Đêm là ngày của Ma. Em cúng đêm, không gây ồn ỉ. Các bác ạ, không phèng la trống phách, nhưng không cúng không được đâu. Mà em thành tâm cúng chứ không gây chuyện đồn đại lời thôi. Thằng bạn thời cấp hai của em, thằng Rĩ xóm Ho bên Nhổng đây, làm tới chức chủ tịch Quận ở thành phố rồi mà nó còn cúng như điên, lễ như điên. Việc gì nó cũng tổ chức cúng lễ. Ngày mai họp Thường vụ, tối nay nó làm lễ cúng. Ngày mai lên Tỉnh họp Ban chấp hành, gặp đồng chí Chủ tịch Tỉnh báo cáo, nó cũng nửa đêm chấp tay khấn vái, cúng lễ. Em công nhận thằng ấy ghê. Nó bảo em, cậu không được giễu thánh thần. Tin thì tin không tin thì thôi, cấm không được giễu. Có thờ có thiêng, có kiêng có lành, hiểu không? Công nhận thằng ấy liêm chính, chỉ phải cái ham mê cúng quải mà để tay Bí thư nó bao quyền. Xin bố! Bố cứ lấy Chủ tịch Quận của bố ra dọa anh em chúng tôi là không đẹp đâu. Ấy chết, em nói chuyện thế chẳng qua tay ấy các bác cũng đã biết rồi. Đây, cái tay nom củ mĩ củ mì tết nào cũng về thắp hương trên Chùa nhà ta đây. Hấn bảo, cúng lễ không phải là mê tín dị đoan. Vâng ạ. Xã chúng em cũng nhất trí thế. Nhưng đồng chí Chủ tịch xã em bảo, anh mà gây dư luận lấy thiêng thì là...coi chừng! Chuyện! Em muốn yên để làm ăn chứ đâu có thích làm ồn để khó dễ, các bác cứ lo xa! Hợp tác xã cũng bảo, đất công, việc riêng, ông mà vi phạm ông chết! Em nhất trí! Các bố có tin không? Chỉ trong vòng hai tháng, từ Hợp tác xã lên đến xã, từ ban Quản trị Hợp tác xã đến mấy vị Uỷ ban, Bí thư, Chủ tịch nhất trí như nê. Tụng tôi cũng cứ ngó ra, sướng như điên.

Thế là tôi lấy sổ tiết kiệm ba mươi bảy triệu đồng tiền chính sách, tiền thương binh ki cốp nhật nhanh lâu nay đem về thuê đoàn thanh niên xóm Chùa nhận “*gói thầu 1*”, tức là đắp đường bao quanh. Tôi khoán như khoán công điểm thời làm thủy lợi những năm sáu

mười ý. Vậy mà thanh niên kéo nhau đi làm, chia thành từng tổ từng nhóm vui như hội. Cũng cầm cờ, trương biểu ngữ, cũng trống ếch khua vang, chỉ khác là cờ lá chuối, biểu ngữ tếu táo: “*Hoan hô Đầm Vạc xóm Chùa – Vào tay Tụng-cụt làm vua bãi lầy!*”. Mấy ông Ủy ban xã, mấy ông Quản trị Hợp tác ra đề đứng coi cùng bà con cả cái làng Sưa này. Rồi mấy ông Huyện, mấy ông Tỉnh về, kẻ khen, người chê, kẻ tin người bảo chơi ngông. Ngông mẹ gì cái thằng cụt tay. Đãi xã, đãi huyện đưa tin. Rồi ti vi Tỉnh, đài phát thanh Tỉnh loan tin, cứ như Tụng-cụt là điển hình! Điển hình mẹ gì! Nhưng mà đã chiến là phải ác chiến, Tụng nói. Tỉnh tôi thế. Đã đánh là phải ra đánh. Đánh du kích mãi rồi, nay cũng phải có trận Tổng công kích, Tổng động viên chứ! Tóm lại là như thế. Be bờ đắp đập xong lấy giấy ra, gọi thằng Viễn-chuyện-vật, rước ông thầy lang vườn oắt-Chung về tham gia vẽ bản đồ cái gọi là quy hoạch rồi đứng ngắm, nom cũng sượng mắt. Rồi thịt con lợn “*ba nắm*”, (nói theo cách nói của bà con Tây Nguyên để chỉ con lợn chừng ba bốn chục ki-lô-gam) làm lễ ra quân đoàn-hoàng. Đâu chỉ hơn một tháng đã cơ bản xong phần Một. Bây giờ “*gói thầu II*” đến đoạn kêu gọi các “*nhà đầu tư*” nếu không “*đầu tư*” thì cũng phải cho vay! Nhưng không phải vay để làm gì cho ra kinh tế. Tụng nhắm vào hầu bao của thằng oắt Chung là chính. Anh muốn đắp một mô hình núi Hảnh Hót, nơi căn cứ cũ của đơn vị đóng ở sát An Khê, nơi có Sư đoàn không vận số I của Mỹ. Núi Hảnh Hót có Bầu Sen nơi anh em mình suýt chết vì bị bọn Đại Hàn phục kích dưới lá sen. Núi Hảnh Hót có suối Dấu mà quân ta mỗi lần vô áp là một lần về đây trú ngụ sau chặng đường dài bất tận lặn lội trong sinh lầy, trong cút dái để tới cửa rừng. Vậy mà nhóm cự bình của làng lại đến tình nguyện bỏ công ra làm. Họ yêu cầu làm mô hình đường Trường Sơn đoạn từ ga Vinh qua làng Ho vượt sông Bến Hải vô đến rừng Xà Nu núi Ngọc Linh của ông Nguyễn Ngọc. Tụng nhất trí ngay! Nhưng nói thật với các bố, mô hình vẫn chỉ là mô hình, vì vậy con xin các bố thể tất cho, con muốn kéo núi Ngọc Linh lại gần, cho nó ở cánh Bắc còn núi Hảnh Hót của huyện đội chúng con ở cánh Nam đường (19) cho oai. Được chưa? Được! Thế nhá, thôi, không trình bày nữa, hoàn cảnh lắm! Hoàn cảnh lắm! Nhưng mà các bố cứ xem đi. Tuyệt văn vời, đúng không? Đúng à? Hỏi cả nước có ai có mô hình đường Trường Sơn tư nhân như của Tụng cụt này chưa? Chưa à? Ba sao cho mô hình vừa chơi vừa cho phép nhóm bạn “*đồng hương Tây Nguyên*” tụi này “*nhậu*” cái món quá khứ của mình đây bố ạ. Bố mà cũng đã từng ra sòng vào chết ở đây thì kết nạp bố vào hội ngay, chẳng cần thủ tục mẹ gì! Vậy nhé! Nhậu!

Cá ao, rau vườn, gà chuồng, chim chuồng, em gái Tụng cùng con gái anh Nhiên làm bếp, chị vợ anh Nhiên chỉ huy. Lại vợ con Viễn-chuyện-vật, chị gái thằng Đào, em trai anh Tự, vừa con vừa cháu hơn chục nhóc. Rẹt một cái đã có mâm cỗ tú hụ kém gì cỗ nhà ông anh Ba Huang đãi oắt-Chung đâu. Nào, xin mời các bố “*khợp!*”. Nào, xin mời các bố nhâm nhi. Mẹ nó đâu! Không cần được anh gàn-cụt bằng sức ỳ bảo thủ thì theo lao đi! Đây, mời các “*cự*”. Rượu cần, rượu nếp cái hoa vàng ủ trướng gà ri hạ thổ, bằng mấy rượu Tây rượu Tàu. Nào, bia lon, bia chai bày la liệt nhá! Sượng chưa! Mời các bố!

Tụng-cụt om sòm nâng lên hạ xuống cho tới khi lặn kênh ra phản mới chịu ngồi.

Tóm lại là như thế!

Ô hô hô! Cuộc sống ơi ta mến yêu người! Vợ chồng “*giáo sư*” Tình Huệ về đến nhà

Tụng-cụt thì cả hội đã say bí tỉ, nằm la liệt dưới nền nhà “nom như đội quân thất trận”. Anh Tình ngán ngẩm ném bao mực khô, cá khô xuống thêm bao con gái anh Nhiên chia cho mỗi người một ít rồi chấp tay sau đít ra ngắm cơ ngơi của bạn. Đúng là của Thiên giả Địa, thế này mà hoảng lên gọi là trang trại, gọi là làm ăn tỵ phú thì con chịu các bố.

Xin chịu các bố!

*

Đêm ập xuống rất nhanh ở thôn quê Bắc bộ. Trăng suông. Sương lan mờ mịt. Người dân xóm Chùa làng Sưa mê mết trong nhà chẳng ai được thấy đoàn người âm thầm dất dứu nhau từ nhà Tụng Cụt ra “núi” Hảnh Hót, tới Miếu Ma ngồi quây quanh gốc ruồi không cười không khóc không nói không rằng, chỉ thấy những bó hương sáng lập loè thấp thoáng những khuôn mặt khắc khổ đầy mẫn nguyện ngồi quanh ghè rượu cần và tiếng hát âm i rất nhỏ, không phải tiếng hát mà là tiếng khóc của một trong những người kia. Rồi loạc choạc có đôi tiếng hát theo, khóc theo, cũng âm âm i i, rất nhỏ. Tiếng khóc tiếng hát không rõ lời như từ tít sâu trong cõi thiêng mơ hồ nào đó dội về.

Gần sáng chị vợ anh Nhiên, em gái Tụng cụt gánh ra hai gánh vàng mã: áo quần, nhà lầu, xe hơi, tiền ta, tiền ngoại tệ, điện thoại di động, điện thoại bàn, đồ ăn thức uống chất thành đống to. Tụng cụt hươ bó hương bật lên một quầng sáng như lửa đuốc “hoá vàng”. Ngọn lửa bốc cao. Đoàn người đi chậm quanh Miếu Ma. Nhà văn của tôi lục trong túi quần, lấy tôi ra và tôi không ngờ số phận của tôi lại được “hoá” theo cùng những đồng tiền “âm” kia để về với hư vô.

Tóm lại là như thế!

Cõi thực đêm 1 tháng 11 năm 2007.

T.T.Đ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>